

SANG TẠO

TÁC PHẨM

của

Doãn Quốc Sỹ - Duy Thanh - Đinh

Hùng - Huy Quang - Mặc Đỗ - Mai

Thảo - Nguyễn Sa - Người Sông Thương

Thanh Tâm Tuyền - Tô Kiều Ngân

Trần Lê Nguyễn - Trần Thanh Hiệp

Vũ Hoàng Chương

SỐ MÙA XUÂN

NỘI DUNG SỐ NÀY :

XÃNG TẠO	LỜI TÒA SOẠN GỬI BẠN ĐỌC
ĐOÀN QUỐC SỸ	CÁNH ĐỒNG XANH
THANH LÂM TUYẾN	BÀI NHỊC CA TÍNH TẾU
THANH NAM	NGƯỜI TRONG THANH
ĐINH HƯNG	KHI MƠI NHƠN
NGUYỄN SA	LỚP HỌC MÙA XUÂN
DUY THANH	ĐÓN ĐÁC
TRẦN THANH HẸP	HƯNG HAY
QUÁCH THOẠI	GIẤC NGỒI XUÂN
LÒ KIỀU NGÂN	HỘI MÙA XUÂN
TRẦN LÊ NGUYỄN	CÁC EM ĐI
TẠ TỶ	NGƯỜI TRƯỚC
VŨ HOANG CHƯƠNG	BAO GIỜ CỎ NGUYỄN
NGƯỜI SỐNG THƯƠNG	SỰ BI MẬT CỦA HỘI NÀNG
NGUYỄN SA	BÀI HÁT CỬU LONG
MẠC ĐỒ	KHUNG CỬA MỞ
HUY QUANG	ĐẤT QUÊ HƯƠNG
MAI HÀO	CHUYẾN ĐI CUỐI NĂM

Thê lệ mua báo dài hạn :

Giá báo : 1 năm 65800 — hai năm 120000
kể cả cước phí. Hạn mua báo là nhất là
một năm nhứt lần tiền.

SÁNG TẠO SỐ MÙA XUÂN

Lời tòa soạn gửi bạn đọc

Số đặc biệt Mùa Xuân phát hành sớm hơn định kỳ lần này đến với bạn đọc thân quý của Sáng Tạo dưới hình thức trang trọng của một Giai Phẩm Văn Nghệ.

Ngoài những tác giả văn cộng tác thường xuyên với tòa soạn mà bạn đọc hẳn đã quen biết nhiều lần trong những số Sáng Tạo trước, chúng tôi còn được vui mừng giới thiệu cùng bạn đọc ở những trang sau đây một số các nhà văn nhà thơ khác mà sự có mặt đã giúp cho giai phẩm đặc biệt này có được một nội dung đầy đủ và phong phú hơn.

Gác lại những thiên khảo luận và những vấn đề văn học cho những số sau, Giai Phẩm Mùa Xuân dành tất cả cái chứa đựng tươi mát của nó cho những sáng tác mới nhất về thơ văn đã được đặc biệt viết ra trong dịp này. Mỗi sáng tác vì thế còn mang theo cái ý niệm đắm thấm của từng tác giả:

gửi đến bạn đọc, giữa những hàng chữ, lời chúc mừng đầu năm.

Bạn đọc hãy nhận ở trang đầu sách này lời chúc mừng của từng tác giả, của tòa soạn, của chúng tôi.

Chúng tôi chúc các bạn một năm mới tin yêu mà trời đất trong xanh và ngày tháng tung bừng ở miền đất nước tự do, dân chủ sẽ có vinh dự được nhìn thấy những dự định lớn lao nhất của chúng ta thực hiện rực rỡ. Những thực hiện trong đời sống thường nhật của các bạn. Những thực hiện chung của con người và đất nước. Văn nghệ hôm nay và ngày mai trong cái không khí mùa xuân do đời sống của các bạn tạo ra, sẽ phát triển và lớn lên.

Sáng Tạo xin gửi tới bạn đọc Giai Phẩm Đặc Biệt này. Mong nó sẽ được đón nhận trên lòng tay các bạn như một nhánh hoa nhỏ trong cái lãnh hoa vô lượng của mùa xuân.



DOÃN QUỐC SỸ

CÁNH ĐỒNG XANH

TÔI cùng người yêu rời khỏi phòng hòa nhạc mang theo thế giới âm thanh ra ngoài đường, định vào thăm thế giới màu sắc của anh bạn. Quá tin ở «*tay trong tay nắm vững*», mãi vui nhìn nhựa đời chan hòa, vừa tới cửa triển lãm, tôi lạc mất người yêu !

Niềm vui thơ ấu cùng nụ cười ngợp hào quang vụt tắt. Không khóc mà ghen ngào nơi cổ. Thoảng có dáng ai thon-thon nghiêng nón ngả người, thoảng có đôi mắt đẹp nào đen láy hoang vu, thoảng có đôi bàn tay nào hiền nhỏ, trắng muốt và ngỗ ngàng trong nắng nhòa. Đi giữa đường trưa mà sao gió trắng hờ hững, vẫn chạm vai người dò hỏi mà sao hoa cỏ ngậm ngùi ? Tôi còn đứng giữa dòng đời mà tưởng như đã về nằm thao thức mấy đêm trường chờ mong nửa cuộc đời thất lạc.

Tôi bước vào phòng triển lãm có độc vô cùng. Nhưng tôi bắt đầu mở hết giác quan để thăm dò các bức tranh của bạn.

Ánh sáng xanh biếc của hàng trăm chiếc đèn lặn theo dọc tường mà sao vẫn âm u ? Có lẽ ánh đèn đã bị át bởi những đường ánh sáng đan nhau, thoát ra từ những bức họa

Thoạt tiên tôi vào khu ấn tượng, sắc màu hòa hợp, cảnh cây nghiêng ngã thổi gió vào hồn.

Tôi sang khu biểu tượng. Ở đây màu sắc đương cự mình muốn thoát khỏi lý trí để tìm cách hòa mình vào siêu hình.

Tôi bước sang khu trừu tượng : Muôn vàn đường ánh sáng giao nhau trên những cửa sổ của tâm hồn.

Sang khu siêu thực, tôi thấy bột choáng váng. Tâm hồn tôi trầm tĩnh hơn khi ngắm bức họa một nông phu chột nhỏ bé, nằm giữa rừng hoa cỏ vút cao như những rừng cỏ thụ. Tôi ngắm bức họa một người đứng giữa không trung, trước hai trang sách lớn trắng xóa không có chữ, bên dưới là hình đám đông nghiêng ngã. Tôi ngắm bức họa một người đàn bà mặc váy cỏ gai, ngồi trên một chiếc xe bánh vuông, đằng sau có con hươu sao, cỏ đương bốc cháy.

Tôi trở về cô quanh, nghen ngào. Trong trạng thái nửa mơ, nửa tỉnh tôi thấy mình biến thành một hoàng tử của thời xưa, đi lang thang trên một cánh đồng xanh, một màu xanh thơ ngây và gặp một đôi trai gái giắt tay nhau đi trong ân tình. Họ bước khoan thai, nhịp nhàng. Họ không nhận thấy tôi, hình như họ mãi nhìn một cái gì vô hình. Thốt nhiên họ reo cười vì họ gặp trên đường đi một cụm hoa tầm xuân. Tôi thoáng thấy đôi má người con gái ánh đỏ màu giáng chiều, đôi mắt thì đen láy thơ ngây như mắt chim khuyên. Nhớ câu ca dao đã thuộc thuộc nào :

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiếc lắm thay*

Chợt đôi trai gái — đúng lúc họ cúi xuống nhìn hoa — biến thành hai bông tầm xuân.

Tiếng cười khanh khách ! Họ đã trở lại thành người và quanh vào một lối mòn đất đỏ, dưới hàng thông cao vút.

Tôi theo họ — đúng hơn, tôi theo tiếng cười khanh khách của người con gái — mỗi khi họ dừng lại cúi xuống ngắm cụm hoa nào, lập tức họ biến thành thứ hoa đó.

Tôi theo tiếng cười đi sâu vào một cánh đồng xanh khác có người nông phu đương vừa cắt tiếng hát hồn nhiên vừa miết mãi cuốc đất làm mùa. Quanh tôi mùi hương cau quện với hương lúa, hương tre thành một hương phấn đồng quê thanh khiết vô ngần.

Sau một lúc làm việc mệt, người nông phu quảng cước ra giữa ruộng, lại nằm soài trên bãi cỏ gần đấy. Đôi trai gái đã khuất nẻo nào mất rồi. Không còn nghe thấy tiếng hát cùng tiếng cười trong trẻo, tôi thấy cô đơn. Tôi muốn tiếp tục được nghe tiếng người. Tôi tiến nhanh về phía bờ cỏ, dẫu bụng làm quen với người nông phu, nhưng khi tới nơi chỉ thấy bãi xanh bát ngát, ánh sáng xuyên qua cỏ non thành từng vùng hào quang xanh lồng lộng. Các hoa cỏ xinh như những tiểu thiên thần đang đùa với gió. Tôi biết rằng người nông phu đã biến thành một trong những hoa cỏ đó. Nhìn ra thửa ruộng, đương làm dở, cái cuộc vẫn còn kia.

Tôi ngao ngán tiến theo đường dốc, leo lên sườn núi tới trước một cửa động có ông già kỳ dị, vẻ mặt chán chường. Tôi toan quay trở về cánh đồng xanh nhưng thấy hình động là la bèn ở lại ngắm. Cả một vùng cao ngất đá xếp thành từng lớp xoè ra, lấp lánh như vẩy rồng. Xung quanh động, phần ngoài cùng là khoáng đá màu nâu tía, phần dưới là đá bạch ngọc, rờn rờn tỏa hào quang. Đứng chính giữa động nhìn vào thấy các nhánh dài cầm thạch nối nhau vào sâu thăm thẳm, xung quanh tua tủa hiện lên hình những kim lớn trong suốt, đầu có nạm vàng. Ánh sáng lúi vào sâu để rồi mờ dần trong một vũ trụ kỳ ảo khác. Có mùi hương lạ phiêu diêu, có tiếng gì trong như tiếng hạc. Tôi tiến lên hỏi ông cụ xem có được vào động chẳng? Ông cụ trao cho một chiếc đèn lồng, ánh sáng tỏa ra từ một viên ngọc, gọi là « đèn sao » và nói cho tôi hay ai cũng vào thăm Động Hoa Quỳnh được, nhưng phải ra bằng lối khác.

Tôi cầm đèn lách qua khe nhỏ những kim trong suốt đầu nạm vàng, đồng thời phải lấy tay rẽ những lá gai cỏ sắc bên dưới mới tiến được vào động. Tiếng hạc trong vắng vắng trước đây và biến thành một thứ tiếng hỗn loạn như thác vỡ bờ. Tôi muốn lùi ra, nhưng mũi nhọn của lá gai cỏ sắc hướng vào trong động cả nên đành dùng ánh sáng cây đèn lồng tìm lối ra cửa khác. Rõ ràng tôi vào một thế giới kỳ lạ. Trong tiếng ồn ào tôi đã phân biệt được tiếng cười tiếng nói. Ánh sáng thanh thiên bạch nhật không còn, chỉ còn ánh sáng mờ mờ của thạch nhũ làm nền cho hàng hà sa số những điểm sáng nhỏ khác tụ nhau thành từng khoảng. Sao trên trời cũng chỉ nhiều đến thế là cùng. Tôi tiến tới một vùng chấm sáng.

gần nhất. Thì ra đó là những ngọn đèn lưu ly như ngọn đèn tôi cầm. Tôi thấy một đám đông hình người hư ảo. Xung quanh đám đông và trên các thạch nhũ rủ xuống, đều có treo đèn lưu ly. Đứng chính giữa đám đông là một người đàn ông không ra già, không ra trẻ, đầu bù tóc rối, mặt mũi hốc hác, tay cầm một cuốn sách.

Thấy tôi cầm đèn tới, ông rẽ đám đông tiến lại nói :

— Bạn vừa ở chốn thế nhân vào đây ? Ha ha, hay lắm ! Bạn hãy nhập bọn này nghe tôi đọc thơ, lời thơ muôn thuở, sáng như sao băng.

A ! — tôi nghĩ thầm — thì ra vị này là thi sĩ !

Vốn có cảm tình với thi sĩ, tôi giơ tay ra nắm lấy tay người, nhưng chỉ thấy mình nắm vào khoảng không.

Thi sĩ cười, rồi giải thích :

— Tôi và tất cả những người yêu thơ đây không còn hình hài nữa, cho nên những ngọn đèn lưu ly đều để xung quanh hay treo trên nhũ đá. Nhưng nguồn cảm hứng cũng như tình yêu thơ của chúng tôi bất diệt. Bạn hãy nghe đây.

Thi sĩ mở sách đọc cho tôi nghe một bài thơ. Cứ rút mỗi câu, đám đông đồng thanh nhắc lại, nghe như bài thánh ca. Lời thơ thanh cao nhưng ý thơ lơ lửng giữa tầng mây. Tôi nghe không thấy một câu nào bắt nguồn ở cuộc đời.

Tôi nghĩ thầm : mình nhập bọn này, treo ngọn đèn lưu ly trên nhũ đá, rồi linh hồn thoát xác, rồi vĩnh viễn nghe lời thơ vẽ mây gió trong không, vẽ trăng sao trên trời, thì chẳng hóa buồn lắm ru !

Và tôi xách đèn đi vội như chạy.

Tôi sang vùng đèn lưu ly khác. Ở đây có một triết nhân râu tóc bạc phơ nằm trên một quyển sách lớn. Vừa lúc đó, ông mở sách viết thêm một dòng tư tưởng rồi cao giọng đọc, tiếng vang sang sảng. Đám đông lớn tiếng đọc theo rồi rì rầm nhắc đi nhắc lại cho kỹ đến thuộc lòng. Thoáng thấy tôi triết nhân vất chân chữ ngũ, vẻ mặt càng thêm kiêu kỳ.

Ông hát hàm hời :

— Người ở chốn thế nhân vừa tới kia, hãy nhập bọn môn đồ mà học lấy những tư tưởng hoa gấm của ta.

Tôi thưa lại :

— Dám hỏi ngài ngồi đây thì làm sao mà tư tưởng của ngài giúp ích cho đời được ?

Triết nhân đáp :

— Tư tưởng ta siêu thời gian siêu không gian. Ta nghĩ ở đây, nhưng luồng tư tưởng đi thẳng về cuộc đời. Mai đây tất cả thể nhân đều thuộc lòng từng trang sách của ta.

Tôi xách đèn lẳng lặng ra đi sang một vùng ánh sáng khác. Ở đây mọi người đều ăn mặc tề chỉnh đứng xúm quanh một người giảng uy nghi chừng chạc hơn cả.

Người đó giơ tay về phía tôi nói bằng một giọng nghiêm trọng :

— Hỡi người ở chốn thể nhân vừa tới kia, hãy dừng đây, vuốt lại nếp quần, xốc lại tấm áo cho tề chỉnh. Người không biết rằng người đang tiến vào khu vực của Đạo Đức ?

Tôi nghĩ thầm : Ở chốn thể nhân, cảnh người cha lam lũ người mẹ cực nhọc để nuôi con hay cảnh những trẻ thơ lam lũ để nuôi cha mẹ tàn tật, còn đẹp gấp ngàn vạn lần khu đạo đức này.

Tôi lẳng lặng xách đèn đi sang vùng đèn lưu ly khác. Tôi gặp một ông già mắt sáng quắc đứng trên một chõng sách đầy, tay cầm một quyền khác đang viết dở.

Thấy tôi đến ông vẫy tay gọi :

— Người ở chốn thể nhân vừa lên kia, hãy kể lại cho ta nghe những việc vừa xảy ra nơi người ở. Ta chép sử muôn đời của nhân loại.

Tôi thưa lại :

— Dám hỏi, ngài chỉ việc ngồi đây mà ghi được sử muôn đời của nhân loại ?

— Chứ sao ! Mỗi đồ đệ quanh ta đều có mang vết tích của thời đại.

Có tiếng hô « Đả đảo ! Muôn năm ! » ở gần đấy.

Sử gia chú ý lắng nghe rồi nói với các môn đệ :

— Các con ơi, bao giờ xã hội nhân loại được tổ chức khéo như thế thì mới có hòa bình vĩnh cửu được.

Tôi đi vội sang phía đó để xem gương mẫu của Hòa Bình vĩnh cửu.

Khu vực ánh sáng lưu ly này rộng mênh mông. Ở đây người ta phân chia ra từng toán nhỏ để học tập. Một toán học về cách xử dụng từ ngữ màu thuẫn. Tôi nghe loáng thoáng những tiếng :

— Hãy bảo vệ hòa bình bằng chiến tranh !

— Hãy giết tất cả để bảo vệ sự sống !

— Hãy đề cao lãnh tụ để phục vụ nhân dân. v.v..

Một toán khác đương tập diễn thuyết. Họ vung tay đá chân, họ quay sang tả, quay sang hữu, họ phùng má trợn mép ghép những lời mâu thuẫn thành một bài diễn văn.

Một toán khác tập cười.

Một toán khác tập khóc.

Một toán khác tập giận dữ.

Đúng vào khoảng giữa đám người mênh mông đó là một tên to đầu, mắt sâu râu rậm. Tay hắn cầm một trùm còi. Hắn đưa mắt kiểm soát. Thỉnh thoảng hắn rảo bước tới một toán, chỉ dẫn chỗ sai lầm và bắt tập lại. Nhiều khi hắn vừa tới gần một toán nào, mọi người trong toán đó cùng giơ tay hô : « muôn năm ! » để hoan nghênh hắn. Tôi thấy hắn giật mình, dừng lại ngơ ngác một giây, rồi mới đi. Tôi thừa biết hắn giả vờ thế. Hắn nhìn tôi một cách rùng rùng chứ không có thái độ chèo queo như những người tôi đã gặp trên.

Hắn bỗng vượt râu mép, lăm bằm (hắn đứng ở xa thế mà tôi cũng nghe rõ) :

— Đời là thế đó, rồi chúng bay phải gia nhập nơi này hết các con ạ !

Rồi như để tỏ uy quyền của chính hắn, hắn đưa trùm còi lên miệng. Một tiếng còi the thé. Ai nấy ngừng mọi công việc học tập. Chờ đợi.

Hai tiếng còi ngắn gọn vang xé bầu không khí. Lập tức cả đám người mênh mông cùng giơ tay lên hô vang trời : « Muôn năm ! ».

Ba tiếng còi ngắn gọn vang lên. Cả đám đông cùng giơ tay hô đều : « Đả đảo ! ».

Hắn thay còi khác, thổi một tiếng dài. Cả đám đông lẳng lẳng cúi đầu. Những tiếng thổi dài cùng thoát ra một lúc nghe như gió tự âm ti thoảng lên. Hắn thay cái còi khác, tiếng còi lạnh lạnh liên tiếp như tiếng tiền đồng gieo xuống một mâm thau. Lập tức đoàn người hung hăng khoa chân múa tay, phùng má trợn mép làm điệu như chửi rửa ai. Bọt mép sùi trắng xóa nước dãi bắn ra như mưa. Tôi hoảng hốt sờ lại người, thấy vẫn khô ráo mới yên lòng.

Một tiếng còi lạnh lạnh khác kéo dài, lập tức đoàn người vỗ tay, co chân, nghiêng người vừa ca vừa nhảy theo một nhịp liên hoan...

Đó là cái xã hội trật tự gương mẫu cho nhân loại theo lời giới thiệu của sử gia. Tôi xách đèn sang khu có bầu không khí êm tĩnh hơn. Đó là khu tôn giáo. Những người cầm đầu các giáo phái thay phiên nhau đứng lên thuyết phục tín đồ. Cuộc tranh chấp trên giáo lý nhiều khi đưa đến xô xát lớn. Những lúc đó thì tiếng ồn ào của khu này có thể to gần bằng khu «xã hội gương mẫu.»

Còn nhiều khu đèn lưu ly nhỏ khác, nhưng vì đã quá mệt mỏi tôi chẳng thiết tạt vào thăm họ nữa. Tôi nghĩ cái động của bao ngành tri thức này đâu phải là nơi mình dừng chân để chết dí ở đó. Tôi tìm ra khỏi động để trở về với cánh đồng xanh, thăm ao ước các vị thi sĩ, triết nhân, sử gia cũng làm như vậy. Cái kiêu hãnh nặng nề, ngu muội đã sui họ ở li vĩnh viễn nơi đây kết nạp môn đồ mà xưng hùng xưng bá. Đến tên đầu đảng cầm còi cũng kiêu hãnh đặt đại bản doanh trong động, thực mĩa mai thay !

Tiến theo một lối mòn rộng dần, tôi đã thấy cửa ra. Cánh đồng xanh ban nãy hiện lên trước cửa động, êm ả như tình quê hương. Thành thử lối ra cửa động cùng một hướng với lối vào. Có một đôi tiên đồng ngọc nữ đương vừa múa, vừa ca. Họ bỗng dừng lại, nhường lối cho hai vị thánh nhân, kẻ trước người sau vội vã bước vào. Xa tít ngoài cửa động có một thánh nhân khác đầu đội hoa sen, hai tay từ tại chấp trước ngực. Tôi tiến lên hỏi tiên đồng, ngọc nữ xem hai vị vừa vào là ai, và vị đứng ngoài là ai. Tiên đồng cho biết hai vị tối cao pháp chủ vào động để ngăn các tín đồ xô xát, còn vị đứng ngoài xa chỉ là đứng chờ các đạo hữu vừa vào.

Vừa lúc đó hai vị thánh nhân đi ra, bước nhanh như

gió. Tôi chỉ thoáng nhận thấy vị sau cùng hình như một tay cầm quyền kinh, tay khác cầm thanh bảo kiếm. Khi ba vị gặp nhau thì một vùng hào quang xuất hiện, cả ba cùng nắm tay nhau đi vào rồi biến mất. Rõ ràng các đạo lý đều quy về một mối.

Tiên đồng ngọc nữ tiếp tục múa hát. Tôi điềm nhiên lách người tiến ra mong chóng thoát khỏi động, trở về cánh đồng xanh, nghe lại tiếng cười của đôi trai gái cùng tiếng hát của bác nông phu. Tôi vừa nhô khỏi cửa động, một luồng gió mãnh liệt như dòng thác vô hình quật tôi ngã sóng soài trở lại. Tôi đứng dậy kinh hoàng. Tiên đồng nhìn tôi mỉm cười hỏi :

- Người tưởng ra khỏi động dễ dàng lắm sao ?
- Dám hỏi đó là cơn gió gì mà mãnh liệt vậy ?
- Đó là sức hút thường xuyên của **Động-Hoa-Quỳnh**.
- Sao các vị thánh nhân ra vào dễ thế ?
- Người có phải là thánh nhân chăng ?

Tôi chợt tỉnh ngộ nhưng nghĩ thầm : Tuy không phải là thánh nhân nhưng tôi quyết sẽ trở về cánh đồng xanh.

Tiên đồng hỏi :

- Người muốn nghe truyện tôi chăng ?

Đương lúc mệt mỏi cần nghỉ để lấy sức, lại được tiên đồng kể truyện cho nghe thì còn gì bằng. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống.

* * *

Tại nước tôi — lời tiên đồng — kể từ ngày lập quốc, đã mấy ngàn năm qua, chỉ có một dòng vua trị vì : dòng vua Hồng-Quang. Theo sử sách ghi chép thì dòng vua Hồng-Quang là con cháu Mặt Trời. Tương truyền hồi mới khai thiên lập địa, Mặt Trời, Mặt Trăng ít khi gặp nhau. Thảng hoặc có đôi khi chạm mặt thì cũng chỉ lướt qua mà không hề ai để ý đến ai. Trái đất thuở đó nấu nung như một khối lửa nhen ngắc không biết bao giờ nguội.

Có một ngày kia Thần Mặt Trời mặt đỏ gay, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đến trước Ngọc Hoàng Thượng Đế tâu rằng :

— Muôn tâu Thượng Đế xin Ngài cho con đừng bước. Phải lững lững đi mãi trên con đường vinh quang bất tuyệt con thấy mệt mỗi quá chừng.

Ngọc Hoàng gật đầu, suy nghĩ, rồi nói

— Ta hiểu con lắm : Đi trên đường vinh quang mà cô độc, thực là một hình phạt chứ đâu có là vinh dự !

Ngọc Hoàng đưa mắt nhìn Hằng Nga đẹp lạnh lùng trong mây bạc, bèn gả cho Mặt Trời. Từ đấy đôi bên thắm thàng gặp nhau một lần vào buổi trăng tròn. Mặt Trăng xa Mặt Trời, sầu muộn vào những đêm hạ tuần. Mặt trăng e thẹn nhưng sáng ngời hy vọng chờ buổi gặp mới vào những đêm thượng tuần. Đức Thái Tổ dòng vua Hồng Quang chính là do tinh hoa Mặt Trời, Mặt Trăng kết tụ mà sinh ra. Tôi thay vua cha lên ngôi báu từ năm 12 tuổi, là vua Hồng Quang thứ mười ba. Tôi cố giữ vẻ cực kỳ uy nghi đạo mạo, vì tự nghĩ mình là dòng dõi Mặt Trời.

Chân tôi bước nặng nề. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thăm bảo nhau :

— Bước chân đi của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời làm rung chuyển cả trái đất.

Lời tôi nói oang oang như sỏi vào tai. Lũ quần thần ngu si kính cẩn thì thăm bảo nhau :

— Tiếng nói của Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời nghe như tiếng khánh vàng.

Sau tám năm trị vì tôi vừa 20 tuổi xuân. Đời sống kiêu kỳ giả dối càng làm bước chân tôi thêm nặng, đọng nói thêm oang oang. Linh hồn tôi vùng vẫy đòi thoát khỏi xác.

Một ngày kia tôi đương đi bách bộ ngoài sân điện Thái Hòa, bỗng đứng sững lại. Hồn tôi đã thoát xác tiến ra phía bờ sông gặp bông hoa tím xuân vừa hé nở. Tôi gọi hồn hoa và đoá tím xuân hiện thành giáng một thiếu nữ nhỏ bé, thướt tha, kiều diễm. Chúng tôi nô rần bên bờ con sông sáng ánh sao, rồi đưa nhau vào ruộng dâu tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vin cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh nói với tôi :

— « Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ. »

Rồi chúng tôi chia tay.

Tỉnh lại, được triều thần tâu cho hay là tôi đã xuất thần trong ba ngày liền, xác tôi đứng nguyên như tượng đá giữa sân điện, quần thần phải thay phiên nhau đến quỳ lúc trực xung quanh.

Sau giấc mơ êm ái, bước chân tôi vẫn nặng nề, giọng nói vẫn oang oang chói tai. Rồi một hôm vào buổi thiết triều tôi lại xuất-thần. Hồn tôi đi ngược lên thượng lưu con sông và gặp bông cúc vàng vừa nở. Hồn hoa hiển hiện thành một thiếu nữ yêu kiều giáng cao và thon. Nàng theo tôi ra bờ sông vừa đi vừa cất tiếng hát trong trẻo. Tôi nương theo nàng mà cùng vui hát, giọng tôi trở lại thanh dần. Tôi uốn mình múa theo nàng, bước tôi đi nhẹ nhàng dần. Rồi chúng tôi lạc vào một bãi dâu. Tôi giữ nàng lại, cùng nhau tận hưởng niềm hoan lạc.

Nàng vin một cành dâu, chỉ con sông xuôi dòng lấp lánh, nói thaoảng bên tai tôi :

— « *Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh, đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.* »

Rồi chúng tôi chia tay. Tỉnh dậy, tôi thấy mình vẫn uy nghi ngồi trên ngai vàng, xung quanh, quần thần thay phiên nhau túc trực từ ba ngày qua, kính cẩn thì thầm bảo nhau :

— Đức Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời xuất thần nhập diệu để suy tìm quốc kế dân sinh.

Vào dịp này quần thần tuyền nhiều cung phi để tùy tôi chọn Hoàng Hậu. Thân thể lũ phi tần nặng nề, ô trọc làm tôi khinh ghét. Họ đâu có thơm và nhẹ như hồn hoa. Tôi dậm chân quất tháo. Trái đất dường như rung chuyển. Quần thần càng muôn phần khiếp phục và các cung nữ len lét nép mình bên lối tôi qua.

Năm đó nước tôi không còn mưa thuận gió hòa.

Mùa xuân mà mưa nhiều, như thể thần linh muốn quở trách tôi là ông-vua nhu nhược. Mùa hạ nắng nhiều, như thể tôi là ông vua tàn bạo; mùa thu gió nhiều, như thể tôi là ông vua u mê; mùa đông rét nhiều, như thể tôi là ông vua đê hèn bội bạc...

Cho đến một ngày kia tôi gặp được Hoàng Hậu hái dâu (*Tiên đồng hương về ngọc nữ khẽ cúi đầu*).

Tôi quay sang xin Ngọc nữ (Hoàng Hậu hái dâu) kể nốt câu chuyện.

Ngọc nữ kể rằng :

— Tôi sống ở miền có đồi, có ruộng và có rừng. Người dân làm công việc đồng áng trong sáu tháng liền. Sang sáu tháng sau đời sống họ khác hẳn : ngày, chèo thuyền đánh cá, tối, trai gái đốt đuốc tìm gặp nhau trên bờ. Người con trai tiến lên trước người con gái dập tắt đuốc. Người con gái ưng ý thì dập đuốc theo. Rồi hai người ngồi xuống bắt đầu hát đối. Nếu qua lời ca mà đôi bên tâm đầu ý hợp thì thành vợ chồng. Tôi là con gái hái dâu, đêm trước có gặp một bà tiên. Bà trao cho tôi một cái vòng cổ tết bằng giây leo, một bên cái bông tầm xuân, một bên cái bông cúc vàng. Bà Tiên dặn tôi : Ngày mai con đi hái dâu sẽ gặp Vua dòng Mặt Trời. Nếu được đức Vua vờ về cung, con sẽ làm như thế... như thế. Quả nhiên hôm sau, đức Vua cùng quần thần tuần du qua đây. Đức Vua chợt dừng lại, lặng yên suy nghĩ nhìn tôi xách giỏ hái dâu. Quần thần cho là Ngai ưng ý bèn bắt tôi theo về làm cung phi.

Đêm đầu tiên, Ngai đến với tôi, nhưng khi vừa nắm tay tôi thì Ngai xuất thần. Tôi quàng vội vòng dây leo vào cổ rồi niệm chú hóa thành con bướm bay theo hồn vua. Vòng dây leo cũng trở thành nhỏ xíu mà tôi vẫn mang theo ở cổ.

Hồn vua tiến đến đóa tầm xuân bên sông. Một dáng yêu kiều nhỏ nhắn bước ra.

Tôi bay tới lấy chiếc hoa tầm xuân ở vòng dây leo thấm hết sương đêm đọng ở đóa hoa tầm xuân bên sông vừa nở. Dáng hoa yêu kiều vút biển, đức Vua kêu lên đau thương. Nhưng, mặt rồng lại hờn hờ ngay vì chính tôi khi đó vừa biến thành nàng Tầm Xuân. Tôi cùng đức vua nô rồn bên sông. Sau đó tôi cũng vin cành dâu nhìn con sông xuôi dòng, lấp lánh ánh sao và nói : « *Tình chúng ta cũng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta đã là thi sĩ ngay từ trong lòng mẹ.* »

Tối hôm sau đức Vua có đến với tôi, nhưng cũng đúng khi nắm tay tôi thì Ngai xuất thần. Tôi vội đeo vòng dây leo, niệm chú hóa thành bướm bay theo. Đức vua ngược lên thượng

lưu dòng sông tìm đến bông cúc vàng hàm tiếu để rồi cùng múa hát với hồn hoa. Tôi lại lấy bông cúc vàng ở vòng dây leo thắm hết sương đêm ở bông cúc vàng hàm tiếu. Sau một tiếng kêu ngạc nhiên, Vua trở lại vui mừng nhảy múa vui ca cùng tôi. Ngài vẫn tưởng tôi là nàng tiên cúc vàng. Rồi sau đó tôi cũng say sưa vin cành dầu nhìn dòng sông lấp lánh ánh sao và nói với quần vương: « *Tình chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao.* »

Tôi đem thứ ba, đức Vua có đến. Tôi đeo vòng dây leo để lộ bông hoa tâm xuân về phía trước. Đức Vua cùng tôi nô đùa trong phòng mà cùng tưởng như đang nô đùa bên sông.

Tôi xoay vòng dây leo, để lộ bông cúc vàng trước ngực. Đức vua cất tiếng hát trước rồi cùng tôi nhảy múa...

(Tôi đẩy cả hai Tiên đồng, Ngọc nữ cùng nhìn nhau mỉm cười).

Tiên đồng kể cho tôi nghe nốt đoạn kết :

— Từ đó bước chân tôi nhẹ nhàng, giọng tôi thanh thản. Tôi thường múa hát trước quần thần và quần thần cũng theo tôi múa hát. Chúng không còn kính cần thì thầm với nhau. Hình như chúng quên rằng tôi là Hoàng Đế dòng dõi Mặt Trời và tôi thấy khuôn mặt chúng ngày một sáng sủa đáng yêu chứ không ngu muội như trước nữa. Chúng tôi sinh hạ được một hoàng tử. Con tôi quả đã là thi sĩ của ca dao. Dân chúng theo gương hoàng tử mà tình ca ngày một phong phú cùng thảo mộc. Con cháu tôi kế tiếp nhau trị vì, còn chúng tôi được Ngọc Hoàng cho đến đây canh **Động Hoa Quỳnh**.

* * *

Dứt câu chuyện, cả hai lại vui ca nhảy múa. Tôi thấy lòng sáng khoái. Cánh đồng xanh hiện ra xanh hơn bao giờ hết trước cửa động. Văng như có tiếng cười trong trẻo của đôi trai gái đi dưới dặng thông xa. Văng như có điệu ca bát ngát của người nông phu ngừng cuốc đất. Tôi vùng chạy vút, hy vọng bất chợt thoát được ra ngoài cửa động. Dòng thác gió vô hình lạnh như băng, dẫn như thép, dữ dội như mãnh thú hất ngược tôi lại, đầu đập vào đá...

Hình như tôi tỉnh dậy, nhưng dù tỉnh dậy thì tôi vẫn thấy rằng mình còn bị giữ trong Động Hoa Quỳnh. Dù tỉnh dậy tôi vẫn thấy rõ rằng trước đây tôi đã từng sống trên cánh đồng xanh với đôi trai gái yêu nhau, với người nông phu thơm phức hương đồng.

Nhớ lại lời Tiên đồng hỏi tôi trong mộng : « *Người có phải là thánh nhân chăng ?* ». Và tự kiểm soát :

Trước những kẻ thù cường hiếp tư tưởng nhân loại tôi vẫn còn găm thét như con thú bị thương mặc dầu trong thâm tâm tôi vẫn tin rằng tư tưởng nhân loại, như ngọn lửa kia, chỉ bị uốn mình trước cơn lốc, mà bao giờ ngọn cũng bốc lên cao. Tôi còn nhiều dục vọng lắm !

Tôi vẫn phải cẩn rằng mới nhẫn nại nổi để khỏi khinh những gì là giả dối, ti tiện, tầm thường, ích kỷ. Tôi còn hẹp hòi lắm !

Tôi phải luôn cố gắng lắm mới giữ được quân bình trong lòng để nhớ rằng con người không phải vạn năng mà tha thứ cho đồng loại. Tôi còn thiên cận lắm !

Tôi vẫn dè dặt khép lòng trước người lạ, e sợ con mắt soi mói của họ đốt cháy những gì là tế vi của tình cảm. Tôi còn nhu nhược lắm !

Tôi lao mình đến giữa những người thân, nằm êm ấm như người lính bị thương và mở tung cửa sổ tâm hồn, thái độ cuồng nhiệt tưởng như trong đời chỉ còn mấy người đó là tri kỷ, tri âm. Tôi còn lạc lắm nhiều về bản ngã !

Từ thuở xa xưa tôi dời khỏi cánh đồng xanh, cầm ngọn đèn trí thức đi vào động **suy tưởng**. Tôi biết lắm, vào cái động quyến rũ đẹp như hoa quỳnh này đâu có phải là một lỗi lầm. Tiếc thay vào dễ mà ra khó. Từ trước tới nay, tôi vẫn có huyền tượng đã xóa được « cái tôi » bằng tư tưởng vị tha, bằng thái độ nhũn nhặn, bằng hành động mềm dẻo, để trở nên thanh thoát, nhẹ nhõm. Tôi đã nhầm ! Tôi còn nặng nề lắm... nặng nề lắm !

Trời ơi ! Tôi nhớ cánh đồng xanh, tôi nhớ tiếng cười của đôi trai gái, tôi nhớ tiếng hát của người nông phu hiền hòa, tôi nhớ cảnh những người đó cúi xuống hoa cỏ thì biến thành hoa cỏ.

Tôi nhớ cánh đồng xanh !

Tôi nhớ cánh đồng xanh !!

Kìa, may sao, người yêu tôi đã lại ! Nàng khóc từ xa và bước nàng lật dật. Tôi biết nàng sẽ hôn giận bắt đèn sao đã để lạc nàng giữa đám đông. Nàng gục đầu xuống vai tôi, khóc rưng rức được một lúc khá lâu mà vẫn chưa vơi nỗi sầu hiu quạnh.

Tôi nhắm nghiền mắt lại. Tuy chỉ có hơi thở người yêu ấm má, mà rõ ràng tôi nghe thấy tiếng nàng: *« Tình yêu chúng ta cùng thiên nhiên hòa hợp, con chúng ta sẽ thông minh đỉnh ngộ và hồn nhiên trở thành thi sĩ của ca dao ».*

Tôi ôm chặt nàng vào lòng, vừa nắm lấy đôi tay nàng triu mến như nắm tay ân nhân vừa thiết tha áp môi trên má nói khẽ với nàng :

— *« Em yêu dấu, anh là Mặt Trời em là Hằng Nga, anh là Tiên đồng, em là Ngọc nữ, anh là Hoàng-đế Hồng-Quang, em là Hoàng hậu hái dâu. Em hãy đưa anh về cánh đồng xanh. Chúng ta cùng trở về cánh đồng xanh ! »*

DOÃN QUỐC SỸ



Thanh 57

THANH TÂM TUYỀN

BÀI NGỌI CA TÌNH YÊU

Qui n'aime pas ne comprend
pas ce que je dis

J. TORTEL

TÌNH VẬT

Mẫu bánh mì ở góc bàn
và cốc nước trong như mắt đẹp
thôi để giấc mơ lên cỏ hoa
hiện hình nổi chết
từ ngón tay
hết cả niềm hồn hậu
người đau bằng màu bằng âm thanh
những ngày nghèo đói
ăn mày
cổ rúc tiếng cười trên cổ nồn
tóc mai
phổ ngộ lên chiều mãi nhớ thương
người nhỏ muôn ngàn giấc máu ra khỏi ngực
là tình vật
kẻ đi ngoài kia la vào mồm
sống.

I

Hồn thảo mộc giấc ngủ
nằm mơ những ngôi sao mặt trăng
lá đan mắt ngõ
hôn vào môi vào má vào răng
những lời thơ rất cũ
gõ cửa trái tim nàng

II

Mùa hè lên tiếng cười trong bàn tay nước suối
mùa tóc mun
đẹp những khu rừng không bóng cây

III

Em hoàng hôn trút áo
ngực gọi đêm về
vì còn đôi đá sỏi
cần lửa hôn gót chân
hành động tàn nhẫn
sao vỡ trên môi.



CỎ

Em bao giờ là thiên nhiên
anh cúi đầu xuống ngực
giòng mưa lá sắc
đau môi
Cỏ của hoa và hóa của cỏ
những ngón tay những gót chân những nụ đời
nắng tháng ba mưa tháng bảy sương tháng chín
cho thơm đường hôm nay mãi sớm mai
hôn từ những ngày dài tội lỗi
chưa quên



Gai trắng con người mở mù lò
 hơi đất nằm trong tóc
 thêm muốn mỗi hàm răng
 từng móng vuốt
 đầy đồng xanh họa nhiều màu một người
 sống sót.

Cỏ ơi cỏ kết thành lời
 đàn nhạc huy hoàng
 cô đơn.

Giấc vụng về
 lia nhọn sáng
 đừng rơi hoàng hôn cánh rừng đầy
 những ngực thương nhau
 không áo
 vì cỏ dại rồi bời.

Chun : ta ôm thời gian trong suốt
 chẳng phân vân
 như mặt trời chuyện trò cùng lũ cỏ
 như lá cây thầm ngả phủ vai trần
 như liếng tim thốt cười ngoài dĩ vãng.



BÀI NGỢI CA TÌNH YÊU

I

Tôi chờ đợi
 lớn lên cùng giông bão
 hôm nay tuổi nhỏ khóc trên vai
 tìm cánh tay nước biển
 con ngựa buồn
 lửa trốn con người

Đất nước có một lần
 tôi ghi đau đớn trong thân thể
 những giòng sông những đường cày núi nhọn

những biệt ly rạn nứt lòng đường
hút chặt mười ngón tay ngón chân da thịt
như người yêu từ chối vùng vằng.

Tôi chờ đợi
cười lên sắc sỡ
la qua mái ngói
thành phố ruộng đồng đã bén hơi
bầu lấy tim tôi
thành hơi thở
ngõ cụt đường làng cỏ hoa cống rãnh
cây già đá sỏi bùn nước mặn nồng
chảy máu
tiếng kêu

Tôi chờ đợi
phổi đầy hơi lửa
môi đầy then thùng
vực xuống nhục nhằn tổ quốc
nhìn gót giầy miêng uống tro than
nghe tiếng ca của một người không quen
của cuộc đời tình nhân

II

Trong sách khởi đầu viết
mắt người cần ánh sáng
môi người cần mặt trăng
bàn tay đòi mặt trời
và ngực em tự do

Của anh của anh tất cả
em gởi đầu sương xuống
chuyện trò bằng bóng mình
tôi đẹp như hình tôi
như cuộc đời
như mọi người
như chút thôi
anh yêu lấy em.

THƠ THANH TÂM TUYỀN

Em là lá biếc là mây cao là tiếng hát
sớm mai khuya thức nhiều nhớ thương
em là cánh hoa là khói sóng
đêm màu hồng

Vòng tay dĩ vãng và bát ngát
chỗ yên nghỉ cuối cùng
dưới mắt sao dưới bàn chân những đứa con.

III

Tôi chờ đợi
một người không
nhiều người
ở thành phố thiếu thốn
ở làng mạc đói đầy
tôi là tiếng nói là tiếng khóc
những người bỏ đi hẹn trở về
những người mím hơi thừa chịu đựng
tôi chờ đợi
tôi là tiếng thơ là tiếng cười
mai Việt nam hồi mai Việt nam

THANH TÂM TUYỀN



THANH NAM

NGƯỜI TRONG TRANH

Tặng DUY THANH

THẬT ra bức tranh đó không có gì đặc sắc.

Nó là một thứ tranh lụa đề đã lâu ngày, nhiều chỗ đã bị ố. Tranh vẽ một cô gái ngồi chải đầu. Làn tóc xỏa chảy dài như một giòng suối. Tác giả bức tranh là một họa sỹ không danh tiếng. Tôi tìm thấy bức tranh đó trong một tiệm bán sách cũ ở Hà Nội. Thấy rẻ, và hơn nữa, hồi đó tôi mới thuê được căn nhà cũng chưa có gì trang hoàng, nên tôi mua về. Tới khi vào Nam, tôi cũng mang theo — không nỡ vứt lại. Vì, dù sao — tôi nghĩ — đó cũng là một kỷ vật đáng yêu, ghi dấu những ngày tôi sống ở Hà Nội. Đã có nhiều bạn khuyên tôi nên thuê thợ tô màu lại bức tranh đó vì nét mặt người đàn bà trong tranh có một vẻ đẹp đặc biệt. Nhìn kỹ, tôi cũng nhận thấy như vậy. Tuy nhiên, tôi không đồng ý là đem sửa lại bức tranh. Một phần vì tôi thích được giữ nguyên cái màu cũ của nó, một phần tôi sợ thợ vẽ sẽ làm hỏng nguyên tác, vì tôi đoán rằng tác giả bức tranh đã chết và có lẽ trong đời người họa sỹ đó chỉ có mỗi một tác phẩm này mà thôi. Và, cũng từ đó, tôi giữ gìn bức tranh cẩn thận hơn.

Câu chuyện rồi cũng qua đi. Bức tranh cũ đó vẫn nằm im trên tường và có lẽ sẽ nằm im mãi nếu không có một hôm chiếc giầy treo bức tranh bị đứt. Bức tranh rơi xuống đất và chiếc khung lồng ngoài bị vỡ, cùng với tấm kính.

Tôi vội vã đem đi lồng kính lại bức tranh.

Ba ngày sau, tôi trở lại nơi sửa tranh. Vừa bước chân vào cửa hiệu, tôi gặp ngay một chuyện kinh ngạc. Trước mắt tôi, bức tranh đã lồng kính xong. Và, một người đàn ông lạ mặt đứng cạnh đó, nét mặt băn khoăn nửa như chờ đợi, nửa như lo lắng nhìn tôi. Người chủ hiệu chạy lại giới thiệu tôi với người khách lạ :

— Đây là người chủ bức tranh mà ông đang muốn kiếm.

Người khách lạ nắm chặt lấy bàn tay tôi :

— Thật, may cho tôi quá.

Tôi còn chưa hiểu chuyện gì thì ông ta đã tiếp :

— Thưa ông, trước hết tôi xin phép đề được tự giới thiệu với ông, tôi là Ngọc Vũ tác giả bức tranh mà ông đã mua được.

Tôi giật mình buông tay ra và ngấm ông ta từ đầu tới chân. Thái độ khó hiểu của tôi có lẽ làm cho ông ta bối rối. Hai chúng tôi im lặng nhìn nhau. Một lát, ông ta run run nói trước :

— Thưa ông, cũng là một sự tình cờ đi qua đây tôi đã tìm ra được bức tranh mà tám năm trời tôi đã mất công tìm kiếm. Nhìn thấy nó còn nguyên vẹn, tôi mừng như người được sống lại. Vâng, thưa ông, lúc đầu tôi tưởng là mình hoa mắt. Sau, nhìn kỹ lại, thiếu một chút nữa, tôi đã nhảy vào vồ lấy bức tranh. Điều đó cũng không lấy gì làm lạ nếu ông ở vào trường hợp tôi. Sau tám năm đi tìm kiếm một vật thân yêu để rồi giữa lúc gần như tuyệt vọng, đau khổ thì tình cờ lại tìm được. Tôi đã ở đây từ buổi sáng tới giờ, không dám về nhà vì chỉ sợ trong lúc tôi vắng mặt, ông tới đem tranh về mất. Vâng, thưa ông, tám năm rồi... Đã tám năm rồi...

Ông ta nhắc lại hai lần câu nói đó một cách say sưa rồi ngược cặp mắt lo lắng nhìn tôi, chờ đợi.

Tôi bỗng dâm ra do dự vì tôi đoán chắc là tác giả bức tranh sẽ nài nỉ tôi để lại cho ông ta bức tranh đó. Và tôi không biết xử trí ra sao nếu ông ta ngỏ lời xin bức tranh về.

— Thưa ông — giọng người họa sỹ dụt dè cất lên — nhà tôi cũng ở gần đây. Nếu tiện, tôi xin được cái hân hạnh mời ông tới dùng với tôi ly rượu.

Lúc đầu, tôi định từ chối. Nhưng khi nhìn nét mặt sắp sửa tuyệt vọng của ông ta, tôi nhận lời

* * *

Qua hai chiếc cầu nhỏ, chúng tôi dừng lại. Ông Vũ mỉm cười :

— Nhà tôi đây.

Chiếc cổng sắt mở rộng. Tôi đi theo ông ta, ngoan ngoãn như đứa trẻ đi bên người lớn.

Vũ dẫn tôi lên phòng khách. Căn nhà ở giữa một khu vườn rộng rãi, toàn hoa và có vẻ tĩnh mịch một cách huyền bí. Chỉ có hai người sống trong căn nhà đó. Ông Vũ và một người lão bộc nữa. Tôi ngồi trên một chiếc ghế mây bọc nệm đã cũ. Ông Vũ dựng bức tranh lên trên mặt bàn làm việc rồi đem lại phía tôi một chai rượu mạnh và hai chiếc ly.

— Ông dùng được thứ này chứ ?

Tôi gật đầu. Vũ kéo ghế ngồi xuống đối diện với tôi rồi, với hai bàn tay khéo léo, ông ta rót rượu ra hai chiếc ly. Chúng tôi nâng ly, lí nhí nói với nhau những lời mà không ai cần nghe cho hiểu. Thấy tôi uống được rượu, Vũ có vẻ bằng lòng. Ông rót đầy hai ly nữa.

Tôi nói đề cho có chuyện :

— Căn nhà đẹp quá.

Vũ chớp mau mắt, nhìn ra phía cửa sổ :

— Vâng. Đẹp và lạnh. Có phải không ông ?

Tôi mỉm cười :

— Xem ra không khí căn nhà này có vẻ hợp với ông lắm. Ông mua đã lâu chưa ?

— Của một người bạn để lại cho tôi đấy. Chủ nhân ngôi nhà này hiện ở bên Pháp. Tôi ở đây tính đến tết này là vừa đúng một năm.

Tôi đưa mắt quan sát căn phòng một lần nữa :

— Có một điều hơi lạ mà ngay từ lúc mới vào tôi đã tự hỏi là tại sao căn phòng này không có lấy một bức tranh nào, trong khi chủ nhân lại là một họa sỹ.

Vũ không trả lời, im lặng nhìn lên chỗ đặt bức tranh lụa. Tôi nhìn thấy rõ nét mặt của ông ta lúc đó u ám hẳn lại. Một lát, ông ta quay lại phía tôi, giọng nói thấp hẳn xuống :

— Ông cạn nốt ly đó đi đề rồi chúng ta còn làm một lượt nữa. Thế nào, rượu không đến nỗi tệ lắm phải không ông ? Thứ rượu này của một người bạn vừa đi Thái Lan về gửi tặng đấy.

Tôi nhìn thẳng vào Vũ :

— Ông Vũ...

Đôi mắt của Vũ vẫn cúi nhìn xuống ly rượu :

— Hình như ông muốn hỏi tôi tại sao trong căn phòng này lại không có lấy một bức tranh nào trong khi tôi là một họa sỹ phải không ?

Tôi chưa kịp nói thêm câu gì thì Vũ đã đứng dậy, chậm chạp tiến

lại bên bàn giấy, đứng cạnh bức tranh lụa vừa đem về, rồi quay về phía tôi :

— Ông nhìn bức tranh này ra sao ?

Tôi đáp không nghĩ ngợi :

— Đẹp lắm ! Nếu không tôi đã chẳng mua.

Vũ cười. Nụ cười khó hiểu !

— Đẹp thật ư ? Ờ, mà có lẽ đẹp thật !

Giọng ông ta ước những rượu.

Ông đi đi lại lại trong phòng, bàn tay vân vê chiếc tàu đang ngậm trên miệng. Cứ như thế một lúc lâu. Tôi ngồi im trên ghế, lặng lẽ quan sát con người kỳ dị đó. Đến lúc ấy, tôi mới có dịp nhận xét về ông ta. Nét mặt dăm nắng, đôi mắt đượm buồn và phảng phất một vẻ bí mật, đúng là một con người kín đáo và ưa sự cô độc. Chiếc miệng khá rộng. Môi dưới thì trễ xuống một vẻ kiêu ngạo quý phái. Dáng điệu hơi có chút kiêu cách. Mái tóc mềm mại, xõa trên vầng trán rộng. Cứ kể, Vũ là một người đẹp trai, tuy đã có tuổi. Tôi băn khoăn trong sự bí mật bao trùm trong căn nhà đẹp đẽ này. Sự bí mật của chủ nhân và sự bí mật về bức tranh lụa kia nữa. Hàng trăm câu hỏi đặt ra trong óc tôi. Và, tôi chờ đợi.

Ông Vũ bỗng bước lại phía tôi :

— Ông bạn, tôi xin thành thật cảm tạ ông bạn đã không tiếc bức tranh và đã không tiếc thời giờ đến đây với tôi. Đã lâu lắm, tôi chưa hề tiếp một người khách nào ở căn nhà này, ở trong phòng này. Ngay cả đến những người bạn thân nhất.

Ông ta nói một hơi dài như vậy trong nhịp thở rồn dập. Rồi, ông ta uống thêm một ly rượu nữa. Nét mặt ông bắt đầu tái đi. Và, bằng một dáng điệu hết sức chán chường, nặng nhọc, Vũ ném người xuống chiếc đi văng gần đó, đầu gục xuống hai bàn tay. Tôi thấy đôi vai ông ta rung lên. Cả cái khối hình hài đó, trước mắt tôi, đang quần quai trong một cơn xúc động ghê gớm. Giọng ông ước át, vọng lên qua hai bàn tay :

— Ông bạn ! Mời ông dùng rượu nữa đi. Lâu lắm tôi mới lại có dịp được ngồi đối ẩm với một người tri kỷ. Lâu lắm, tôi mới lại tìm được một cơn say thú vị như thế này. Lâu lắm, phải, đã lâu lắm rồi.

Bàn tay ông đưa về phía trước mặt, run run :

— Ông cho tôi xin một ly nữa. À, mà ông có bận việc gì không đấy ? Nếu không, xin mời ông ở lại đây chơi với tôi đến chiều tối.

— Đề tôi bảo lão Mộc làm mấy món đồ đặc biệt, chiều ta đánh chén

với nhau. Xin ông cứ tự nhiên và cho phép tôi được coi ông như một người bạn đã quen biết lâu ngày. Ông đừng lo thiếu rượu. Còn nhiều lắm. Đầy cả trong tủ ấy. Tôi có thói quen là tích trữ thật nhiều rượu trong nhà. Ngày xưa khi ông còn sống, chúng tôi có nhiều khách tới chơi lắm. Tủ rượu lúc nào cũng đầy và lúc nào cũng không đủ...

Nói dứt, Vũ phá ra cười. Trận cười gần như điên mê.

Tôi đứng dậy.

— Có lẽ ông mệt. Tôi xin phép về đề ông đi nghỉ, lúc khác tôi sẽ lại thăm ông.

Vũ đứng dậy, nắm lấy tay tôi nói như hai người bạn thân tình nói với nhau :

— Ông ở lại chơi với tôi một lát đã. Nếu ông về thì tôi giận ông ghê lắm. Tôi còn nợ ông bức tranh, xin ông đề cho tôi được...

Tôi nói rất nhanh :

— Tôi xin biểu ông bức tranh ấy.

—Ồ, ông tử tế với tôi quá !

Và, Vũ tiếp bằng một giọng khàn khoản chân thành :

— Nếu vậy, tôi xin chiều ý ông, không dám giữ ông ở lại lúc này nữa. Nhưng, chiều nay thế nào cũng xin ông lại đây đề tôi được hân hạnh...

Tôi gỡ tay Vũ :

— Vâng. Chiều tôi sẽ lại !

Mắt ông ta sáng lên :

— Thế nào ông cũng lại nhé !

Tôi mỉm cười đưa tay lên vẫy ông ta một lần nữa, rồi quay gót.

Buổi chiều hôm đó ở sở về, tôi đã định không lại nhà ông ta, nhưng đi nửa đường, chả biết tại sao, tôi lại đổi ý.

Vừa tới cửa, tôi đã thấy Vũ đứng chờ sẵn ở đó. Trông thấy tôi, ông ta nói ngay :

— Tôi chỉ sợ ông không lại. Không hiểu sao tôi có ý nghĩ rằng, ông không muốn đặt chân tới nhà này lần thứ hai nữa.

Tôi theo Vũ bước vào nhà :

— Ấy, tôi cũng có ý nghĩ như vậy đấy mà không hiểu làm sao đi được nửa đường tôi lại quay về đây.

Vũ cười kéo ghế mời tôi ngồi. Điều làm tôi ngạc nhiên là lúc này, ông ta khác hẳn buổi trưa. Tôi có cảm tưởng như mới gặp ông

ta lần đầu tiên. Bởi vì, trên nét mặt của ông không còn một vẻ gì say sưa, điên dại như trước nữa. Thấy tôi chăm chú nhìn, Vũ mỉm cười.

— Buổi trưa, tôi say rượu quá. Lúc ông về rồi, tôi cũng chẳng hiểu là đã nói gì với ông nữa. Chỉ nhớ mỗi một việc là đã mời ông lại đây buổi chiều mà thôi.

Người lão bộc già từ dưới bếp đi lên kính cần mời chúng tôi sang phòng bên dùng bữa. Trong bữa ăn, chúng tôi toàn nói về chuyện ăn uống của cổ nhân. Tuyệt nhiên, Vũ không hề dả động gì tới những chuyện khác, nhất là chuyện về bức tranh. Đã mấy lần tôi khơi ra, song ông ta làm như không nghe thấy, thản nhiên nói tiếp về những cách cất rượu cầu kỳ của những tay tửu đồ thuở trước.

Xong bữa ăn thì trời vừa tối. Vũ mời tôi lên lầu dùng cà phê. Lại vẫn căn phòng mà buổi trưa Vũ đã uống rượu với tôi. Bức tranh vẫn đặt trên bàn giấy. Vũ không cho bật đèn mà bắt người lão bộc phải thay bằng những cây nến hồng. Ánh nến mờ ảo đặt cạnh bức tranh người đàn bà chải tóc càng làm tăng thêm vẻ huyền bí của nét mặt người trong tranh.

— Ông dùng gì ? — Vũ hỏi tôi — Cà phê hay trà tàu ?

✱ Tôi đáp trong lúc mắt vẫn không rời bức tranh :

— Nếu có trà tàu càng hay.

Vũ gọi người lão bộc già đem lên một chiếc hỏa lò và một bộ đồ trà. Trong lúc chờ đợi nước sôi pha trà, chúng tôi không nói với nhau một câu gì cả. Vũ thì nằm ngả người trên ghế vải gần cửa sổ bàn tay hí hoáy với cái tàu thuốc. Còn tôi thì từ lúc bước chân vào phòng, tâm hồn như bị mê hoặc bởi những ánh nến và nhất là bởi bức tranh, bởi cái đẹp dị thường của người trong tranh chập chờn dưới ánh nến. Tôi lấy làm lạ là mãi cho tới lúc đó tôi mới nhận thấy bức tranh lụa kia có một cái đẹp đặc biệt, cái đẹp ma quái của những hình ảnh trong các chuyện truyền kỳ.

Tâm hồn tôi lơ lửng như trong một giấc chiêm bao. Tôi muốn được im lặng như thế mãi để được theo dõi những ý nghĩ trong tưởng tượng của mình đang bắt đầu hiện lên bằng hình ảnh, bằng màu sắc. Và những cái bí mật đang bao trùm căn nhà, đang phảng phất trên nét mặt của người trong tranh như bắt đầu lên tiếng.

Nhưng, Vũ đã phá tan sự im lặng thần kỳ đó trong khi ông ta lên tiếng mời tôi dùng trà.

Tôi đã uống trà như một cái bóng của Vũ. Nghĩa là, tôi không muốn cảm thấy gì nữa. Tôi chỉ muốn được im lặng, giữa những ánh

nền chập chờn, mờ ảo. Và, tôi ngồi ngả người xuống đệm ghế. Trong giấc ngủ chập chờn đó, tôi nghe thấy tiếng Vũ đều bên tai...

*
* *

Tôi biết là ông muốn hiểu rõ về bức tranh kia lắm, phải. Không! Nói thế chưa đúng hẳn. Tôi muốn nói là ông muốn biết người trong tranh là ai và giữa tôi với nàng đã có những chuyện gì xảy ra.

Đã có những chuyện gì xảy ra giữa tôi và nàng ?

Ông hãy nhìn kỹ bức tranh. Ông có đọc được cái tên ký ở dưới bức tranh không — Ngọc Vũ. Phải rồi. Tôi ký dưới bức tranh đó là Ngọc Vũ. Ngọc là tên của nàng. Tên của chúng tôi ghép vào nhau, lồng vào giữa những màu sắc và nét chữ quyện vào nhau, có nghĩa là chúng tôi sẽ không bao giờ phải xa cách nhau và mỗi tình của chúng tôi đẹp mãi như màu sắc ở trong bức tranh.

Nhưng, màu sắc của bức tranh mỗi ngày một phai lạt — Cái tên ký của chúng tôi vẫn còn quấn quýt với nhau mà chúng tôi không ở bên nhau nữa — không bao giờ.

Ông đừng nóng nảy cắt ngang câu chuyện của tôi và xin ông chớ cười như vậy. Tôi kể câu chuyện của tôi ôm ấp tám năm trời nay ra đây cho ông nghe hôm nay để rồi sau này và mãi mãi, tôi sẽ lại cảm nín dấu tận đáy lòng câu chuyện này cho tới lúc chết.

Chúng tôi quen nhau, tính ra đến hôm nay, kể đã mười ba năm — Hồi đó, tôi là một họa sỹ đang chập chững bên thêm danh vọng. Tôi say mê hội họa. Tôi thêm khát được trở thành một danh họa. Tôi vẽ rất nhiều. Đêm — Ngày. Thời giờ của tôi không bao giờ dùng vào một việc gì khác ngoài vẽ. Song, tôi đã thất bại. Sau một cuộc triển lãm tại một khách thỉnh của người bà con để rồi nhận lấy những lời phê bình thành thật của bạn hữu cũng như những lời chê bai của những bậc danh họa đương thời, tôi đã hiểu. Sau một hôm đóng cửa phòng triển lãm, tôi lui thủi thuê xe chở những bức tranh vô duyên của tôi về nhà, lòng buồn tưởng như có người thân trong nhà vừa nằm xuống. Buổi tối hôm đó, sau khi xem lại một lần nữa, những đứa con tinh thần non yếu của mình, tôi quả quyết cho chúng được yên nghỉ trong ngọn lửa. Những mảnh lụa cháy vèo vèo như sé ruột sé gan tôi ra lúc đó. Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy cái công trình ba bốn năm trời, bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày cộng lại để rồi trong không đầy một tiếng đồng hồ chỉ còn lại là một đống tro.

Và, từ hôm đó, tôi nghỉ vẽ. Những họa cụ còn lại, tôi đem cho hết những người bạn họa sỹ khác. Ai cũng ngạc nhiên và tỏ ý khuyên tôi nên

trở lại nghề. Nhưng, tôi đã thất vọng ghê gớm. Nói đúng hơn, tôi đã kinh sợ màu sắc và nghệ thuật như kinh sợ cơn ác mộng. Tôi tự nguyện là sẽ không bao giờ cầm lại cây bút vẽ nữa. Và, tôi đã thực hiện đúng với lời nguyện đó mặc dầu đã có nhiều lúc nhớ màu, thêm vẽ tưởng như điên lên được — Nhưng, rồi ba tháng cũng trôi qua. Tôi sống yên ổn, xa cách màu sắc.

Một buổi sáng đầu xuân năm sau, giữa lúc tôi gần như quên hẳn thế giới của hình sắc thì một chuyện đã xảy tới làm xáo trộn nếp sống của tôi. Tôi nhớ rõ hôm đó là 16 tháng giêng ta. Tôi đang ngồi đọc sách ở nhà thì người làm vào báo tin là có một thiếu nữ muốn gặp mặt.

Tôi giật mình, nghĩ ngợi. Đã lâu tôi không hề giao thiệp với ai nên tôi thắc mắc vô cùng. Ai tìm tôi ? Hỏi việc gì ? Sao lại là một thiếu nữ ? Nhưng, tôi vẫn mặc áo ra ngoài nhà tiếp.

Người thiếu nữ mà tôi tiếp hôm đó chính là người trong tranh này. Phải, người thiếu nữ trong tranh mà ông đang tò mò muốn biết. Bắt đầu từ phút này, tôi gọi luôn tên nàng cho ông dễ nhớ.

Ông có biết rằng khi nhìn thấy Ngọc ngồi đợi tôi ở phòng khách, tôi đã kinh ngạc đến chừng nào không ? Tôi đã đứng sờ đứng nhìn nàng không chớp mắt. Trong giây phút gặp gỡ đầu tiên đó, Ngọc cúi chào tôi. Tôi ứng đáp lễ, mời nàng ngồi trong khi chính nàng, đang ngồi nghiêm chỉnh trên ghế.

Sau phút ngỡ ngàng đó, chúng tôi bắt đầu nói chuyện với nhau. Nàng nói là được một người bạn quen giới thiệu đến tôi và ngỏ ý muốn mua của tôi một bức tranh để tặng một người bạn gái sắp đi ngoại quốc. Lúc đó, quả thật là tôi thấy việc đốt tranh của tôi là ngu dại quá chừng. Tôi không còn một bức tranh nào trong nhà cả. Nhưng, tôi nói dối với nàng là để tranh ở nhà một người bạn và hẹn sẽ đi lấy về để biếu nàng một bức. Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên — cũng như ông đã ngạc nhiên — khi thấy trong phòng tôi không có một bức tranh nào, trong khi tôi là một họa sỹ, dù chỉ là một họa sỹ không nổi tiếng — Nàng lại còn kể cho tôi nghe rằng hồi năm ngoái nàng cũng đã tới xem phòng triển lãm của tôi. Nàng lại còn đọc cho tôi nghe tên từng bức tranh một và không ngớt lời ca ngợi những bức tranh mà mọi người đã chê bai, chỉ trích — Ông cứ thử đặt địa vị ông vào tôi lúc đó thì sẽ thấy là tôi đã sung sướng như thế nào.

Nghe nàng tả lại những bức tranh tôi vẽ ngày trước mà tôi nao nức cả người. Và, trong một phút, tôi thấy tất cả những mặc cảm về tài nghệ của mình tiêu tan hết. Tôi nhớ lại những bức tranh của tôi, sống lại những tháng ngày đã vẽ những bức tranh đó qua lời nàng nói, tự nhiên, tôi thấy thêm vẽ vô cùng.

Và, từ lúc ấy cho tới nàng về, suốt ba tiếng đồng hồ, tôi đã tìm thấy nguồn vui hoạt động ngày xưa trở lại. Tôi tự hứa với tôi là từ nay, tôi sẽ trở về với cuộc sống màu sắc quen thuộc của tôi, trở về một cách say sưa, ham mê hơn trước.

Tôi nhớ rõ, lúc tiễn nàng ra cửa, nàng còn mỉm cười, ý nhị nhìn tôi và hỏi tôi một câu :

— Ông ở một mình thế này có buồn lắm không ?

Tôi đã không trả lời nàng câu hỏi đó. Nhưng, tôi nhớ mãi. Nhớ mãi.

Nàng về rồi, tôi định tâm vẽ một bức tranh đề tặng nàng. Bực mình nhất là vì lâu ngày không cầm đến bút, tôi vẽ rất ngượng. Một tuần lễ liền tôi không sao hoàn thành được một bức tranh — Chứa nhứt đó, giữa lúc tôi đang khò sở trước tấm lụa chưa vẽ ra hình thù thì nàng tới. Hôm đó nàng mặc áo đỏ chói, ngoài choàng một chiếc áo nhung đen. Nét mặt nàng dịu dàng dưới lớp phấn hồng phớt nhẹ — Nàng cười ròn rã và có vẻ tự nhiên hơn hôm đầu. Có thể nói là hôm đó nàng đẹp lắm. Quả thật là đẹp. Tôi đứng im lặng, say ngắm nàng. Thấy tôi chăm chú nhìn, nàng e ấp quay đi chỗ khác và nói đề che nỗi ngượng ngập đang bén hồng trên đôi má đã hồng sẵn :

— Ông cho tôi vào coi phòng vẽ của ông một chút được không ?

Tôi nảy ra ý định đem ngay nàng vào tranh. Và, tôi ngỏ ý ấy với nàng. Nghe xong, nàng dấy người :

— Chịu thôi ! Ông định mang tôi lên tranh đề dọa trẻ con đấy ư ?

Nhưng mà sau cùng nàng cũng vẫn nhận lời. Nàng ngồi đối diện với tôi, nét mặt luống cuống và dáng điệu ngượng ngập như một cô dâu mới đang ngồi trước mặt tân lang. Tôi nghĩ như vậy và cười thầm về cái ý nghĩ liều lĩnh đó.

Thế là từ buổi ấy, ngày nào nàng cũng lại đề cho tôi vẽ. Trong khi ngồi hàng giờ trước giá vẽ như vậy, chúng tôi trao đổi với nhau được rất nhiều chuyện. Nàng kể cho tôi nghe về gia đình nàng và cũng hỏi tôi về những dự định về tương lai của tôi. Đến tuần lễ thứ hai thì bức tranh đã gần xong. Tôi hơi lo ngại vì nếu tranh vẽ xong rồi sẽ không còn có đề mời nàng đến chơi nữa. Và, lúc đó thì tôi đã hiểu rằng tôi yêu nàng ghê gớm lắm rồi. Tôi yêu nàng, yêu hơn hết những tình yêu mà tôi đã gặp từ trước. Một buổi sáng, khác với thường lệ, nàng đến tôi hơi chậm và mang theo một bó hoa và một chiếc bình cắm hoa rất đẹp. Nàng cười nói như một đứa trẻ thơ, hồn nhiên và sung sướng :

— Hôm nay Ngọc đến tặng họa sỹ chiếc bình hoa này để hy vọng rằng..

Nàng ngập ngừng không nói nữa. Tôi lo lắng chờ đợi :

— Hy vọng sao ?

Nàng cười, tiếp :

— Hy vọng rằng sau Ngọc sẽ có nhiều thiếu nữ khác trẻ và đẹp hơn sẽ đến cắm tiếp những bông hoa mới vào chiếc bình hoa của Ngọc tặng...

Tôi vội chạy tới bên Ngọc, nắm chặt lấy tay nàng :

— Ngọc đừng nói thế.

Tôi chỉ nói được bằng ấy câu rồi đứng im, bàn tay vẫn nắm lấy tay nàng.

Nàng cũng im lặng nhìn tôi. Một lát như vậy. Sau cùng, tôi kéo nàng lại gần tôi. Bàn tay nàng rung lên trong tay tôi. Và đôi mắt đen biếc của nàng ngược lên nhìn tôi. Cái nhìn đó, cái nhìn sâu thẳm muôn đời ấy, bây giờ tôi còn dường như thấy như đang hiện ra trước mắt.

Chúng tôi yêu nhau từ đấy. Ngày nào chúng tôi cũng phải gặp nhau ít ra là một lần. Có khi nàng đến tìm tôi. Có khi tôi đến nhà nàng. Gia đình nàng đối với tôi cũng có thiện cảm và bà mẹ nàng thì gần như có ý tác thành cho chúng tôi. Những tháng ngày hạnh phúc trôi qua. Tôi đã sống trọn vẹn cuộc sống thiên đường bên nàng và bên màu sắc.

Nhưng, cuối năm đó chiến tranh bùng nổ. Pháp chiếm Hà Nội. Chúng tôi rút ra khỏi thành phố, đi ngược mãi lên mạn núi rừng.

Sự tình cờ đã khiến cho chúng tôi cùng tản cư về một nơi. Gia đình chúng tôi và gia đình nàng do đó mà trở nên thân thiết với nhau. Và, ở giữa cuộc sống mà bom, đạn, bệnh tật đe dọa hàng ngày như vậy, chúng tôi vẫn yêu nhau. Và, càng yêu tha thiết hơn.

Những cuộc hành quân tiếp diễn và lan rộng mỗi ngày mỗi đầy chúng tôi đi xa những vùng an toàn.

Sáu tháng sau khi rời Hà Nội thì tôi chợt thấy sức khỏe của Ngọc càng ngày càng suy giảm. Ban đầu nàng giấu không cho tôi biết. Những lúc tôi tới thăm nàng, nàng đều làm ra vẻ khỏe mạnh, vui tươi để cho tôi yên lòng. Nhưng tôi đã hiểu rõ. Dù nàng có muốn che đậy đến đâu chăng nữa tôi cũng biết là nàng mắc một chứng bệnh nguy hiểm : bệnh lao. Tôi chưa sót và đau đớn khi nghĩ đến những con vi trùng đục khoét trong hai lá phổi chứa đầy sinh lực của nàng. Mỗi ngày, nàng lại càng xanh xao, ốm yếu thêm. Và, rồi một hôm sau một cuộc đi chơi thuyền về, Ngọc đã gục đầu vào vai tôi nức nở khóc. Nàng sợ chết. Nàng còn đang muốn sống. Nàng cần được sống thêm để hưởng hạnh phúc. Những cơn ho đẫm máu đã đe dọa nàng. Đêm đêm, nàng không ngủ được vì cơn bệnh hành hạ và vì lo sợ đến ngày từ giã cõi đời.

Tôi an ủi nàng và hứa chắc với nàng rằng bệnh nàng sẽ khỏi nếu được

về chữa ở Hà Nội. Muốn như vậy, chúng tôi phải chính thức lấy nhau. Tôi đem chuyện đó về thưa với gia đình. Nhưng, hai thân tôi cực lực phản đối. Hai người không muốn cho tôi phải chết theo nàng. Tôi muốn cải chính thế nào cũng không được nữa. Hai thân tôi thừa biết. Mọi người trong vùng đều rõ. Và, gia đình nàng, bỗng nhiên bị cô độc. Mọi người không dám đến chơi nhà nàng. Mỗi khi nàng ra tới đường, không ai dám nhìn thẳng vào nàng để nói chuyện nữa. Càng ngày, những lo nghĩ chồng chất và bệnh hoạn tàn phá, thân hình Ngọc càng xẹp lại. Sự tàn phá của bạo bệnh thật là khủng khiếp. Mỗi lần tôi đến thăm nàng là nàng lại òa lên khóc. Người thiếu nữ hai mươi mùa xuân trên mái tóc còn xanh kia đã hoàn toàn tuyệt vọng trong sự chiến đấu với Tử Thần. Những lúc ấy, nhìn nàng đăm lệ, tôi chỉ còn biết ôm nàng vào lòng và lau những giọt nước mắt đau thương kia để rồi nhắc lại một câu an ủi đã thành câu nói thuộc lòng :

— Em yên tâm. Thế nào rồi cũng khỏi.

Và, tôi đem những chuyện vui ra đọc cho nàng nghe. Một ngày đẹp trời, chúng tôi dạo chơi trong rừng, đi ven những bờ suối nhỏ, vui đùa như thuở còn thơ. Chúng tôi đuổi bướm. Chúng tôi hái hoa. Và, sau cùng nàng bỗng vò nát những cánh hoa, hất tung những cánh bướm rã màu, ôm mặt khóc rồi nói như điên dại :

— Thôi, lần sau đừng đi bắt bướm và hái hoa nữa anh ạ. Trông thấy những bông hoa héo hắt trên tay, em nghĩ đến cuộc đời của em. Cuộc đời không còn hy vọng. Một sớm, một chiều nào đó, em cũng lại sẽ như những cánh bướm này.

Tôi sốt sa, cắn chặt răng để nén niềm thương đau, ghì chặt lấy nàng trong tay, nói như hét :

— Không ! Em không thề...

Nhưng, tôi không nói được hết câu. Nhìn xuống, nàng đã lả trong tay tôi như một tàu lá héo.

Tôi đưa nàng về. Từ hôm đó, nàng nằm liệt trên giường. Và, cái buổi đi chơi rừng hôm ấy, có ngờ đâu là buổi cuối cùng mà nàng được nhìn cảnh đẹp của trần gian.

Hai tháng sau, nàng hoàn toàn bất lực trước cơn bệnh. Một giờ trước khi vĩnh viễn từ giã cõi đời, Ngọc khẩn khoản yêu cầu tôi đem lại cho nàng xem những bức tranh mà tôi đã vẽ nàng. Nàng nhìn bức tranh đầu tiên tôi vẽ nàng hồi còn ở Hà Nội, ghi dấu buổi gặp gỡ đầu tiên, rồi, nàng ôm mặt nức lên khóc. Rồi, nàng mê đi. Nửa giờ sau, nàng tỉnh lại. Nàng nói đã không còn nguyên giọng nữa :

— Anh hãy giữ bức tranh này cho em, Nếu con người quả thật có linh hồn thì linh hồn em từ phút này đã ở trong bức tranh này. Anh hãy giữ lấy nó. Sau này, khi nào anh lấy vợ thì xin anh hãy đốt bức tranh này đi...

Nàng còn nói thêm nữa. Nhưng, không ai nghe thấy gì cả. Tiếng nói của nàng bị nghẹn trong cổ. Cuối cùng, đôi môi nhợt nhạt của nàng bỗng nở một nụ cười đau đớn. Tôi cúi xuống đôi môi đó rất lâu. Cái cảm giác của tôi lúc đó thật giống như cái cảm giác mà lần đầu tiên tôi đặt môi trên môi nàng..

Sau khi nàng chết, gia đình tôi dọn đi vùng khác. Rồi, thì đấy những tháng ngày đen tối nhất đến với đời tôi. Tôi không vẽ gì nữa. Bởi vì, trên đời chỉ có một người đã gọi tôi là họa sỹ và đã ca ngợi tôi, khuyến khích tôi theo đuổi hội họa. Người đó đã chết. Tám năm rồi... Những bức tranh của tôi bị tán lạc vì khói lửa. Bom đạn đã làm cho tôi mất hết những người thân. Chiến tranh đã cướp mất người yêu của tôi. Ừ, nếu không có chiến tranh thì chúng tôi còn sống ở Hà Nội. Và biết đâu Ngọc sẽ còn sống, còn sống mãi. Chính những ngày gian khổ của ly loạn đã giết nàng !

Đã tám năm qua. Tôi đi tìm hình bóng của nàng. Tôi đi tìm bức tranh lụa này. Đã tám năm. Tôi không tin là nàng đã chết. Không hiểu sao tôi lại tin một cách vô lý như vậy, nhất là từ lúc tìm lại được bức tranh này... Tôi tin là nàng còn sống... Phải, nàng không bao giờ chết cả...

Tôi bỗng mở mắt, choàng dậy. Ánh nến vẫn lung linh trước mắt tôi, soi rõ bức lụa vẽ người thiếu nữ chải đầu. Mái tóc vẫn chảy dài như một giòng suối. Đôi mắt của nàng, dưới ánh nến chập chờn, như khẽ chớp.

Tôi nhìn sang bên. Ông Vũ đã gục đầu lên đôi bàn tay. Chiếc tàu thuốc rơi lăn lóc dưới chân. Tôi không hiểu là ông ta đã ngủ hay còn thức và cũng chẳng muốn đánh thức ông ta dậy làm gì, nhẹ nhàng đứng dậy, xuống dưới nhà.



Từ hôm đó, vì bận việc, tôi cũng không có dịp lại thăm ông Vũ nữa. Cách đây ít ngày, chợt có việc đi qua nhà ông Vũ, tôi rẽ vào thăm. Nhưng, một người đàn bà chạy ra cho biết là ông ta đã dọn đi nơi khác.

Tôi ra về, lòng mang mang nhớ lại hình dáng của ông Vũ, nhớ lại nét mặt người đàn bà ngồi chải đầu trong bức tranh lụa của ông ta, và nhớ nhất câu chuyện được nghe ở căn nhà lạnh lẽo kia. Và điều làm tôi tới giờ còn thắc mắc là không hiểu câu chuyện kể trên có đúng là do ông Vũ kể lại cho tôi nghe hay là do sự tưởng tượng của tôi trong giấc ngủ đã diễn ra như vậy ? Và cũng có thể chính người trong tranh đã kể lại cho tôi nghe cũng nên.

THANH NAM



ĐINH HÙNG

KHI MỚI NHỚN

Khi mới nhớn, tuổi mười lăm, mười bảy,
Làm học trò, mắt sáng với môi tươi.
Ta bước lên, chân vẫn dạo bên người,
Ngoài cặp sách, trần ai xem cũng nhẹ.

Đời thấp thoáng qua học đường nhỏ bé,
Phổ phường vui, cuộc sống mới lên hoa.
Ta ngồi nghe những tiếng thị thành xa,
Hồn lơ đãng mộng ra ngoài cửa lớp.
Nắng thuở đó khiến lòng ta hồi hộp,
Ta nhìn cao mới rõ bị giam cầm !
Ôi tiếng nào vang bốn bức tường cầm !
Không khi nặng, mà hồ thầy với bạn

Ta nhớn lên, bước đường không định hạn
Có lẽ đâu kìm hãm bởi tay người ?
Tuổi hoa hồng kiêu hãnh của ta ơi !
Tình đã hẹn ở trên đường, nắng mới,
Ta ném bút, dẫm lên sấu, một buổi,
Xa vở bài, mở rộng sách ham mê.
Đã từng phen trèo cổng bỏ trường về,
Xếp đạo đức dưới bàn chân ngạo mạn.

Đời đời mới từ ngày ta dấy loạn,
 Sớm như chiều hừ thực bóng hoa hương.
 Ta ra đi, tìm lớp học Thiên Đường
 Và khi đó thì mẹ yếu ngồi khóc...

Ôi khoái lạc của những giờ nghỉ học,
 Những bình minh xuân đẹp, những chiều thu !
 Bao cảnh nước mây đắm thắm hẹn hò,
 Khi biếng gặp, nhớ nhung pha màu áo.
 Hỡi thành đô với linh hồn bách thảo !
 Còn nhớ ta, chàng tuổi trẻ tóc bay?
 Làm học trò nhưng không sách cầm tay,
 Có tâm sự đi nói cùng cây cỏ.

Riêng ta nhớ những trưa hè sắc đỏ,
 Đường hoàng lan nắng động, lối đi quen.
 Nghìn bóng cây chen bóng mộng hư huyền.
 Ta đến đó, lần đầu nghe rạo rức.
 Thấy phảng phất hình đôi vai, bộ ngực,
 Làn môi tươi in một nét son hồng,
 Cặp má nào phơn phớt ánh phù dung,
 Đâu là lướt mái tóc dài sóng gợn?

Ta ngây ngất cả tấm thân vừa nhón
 Bồng rùng mình thở với áng hương qua,
 Tưởng hương thơm một da thịt đàn bà...

Trích Truyện Lồng
 ĐÌNH HÙNG



NGUYỄN SA

LỚP HỌC MÙA XUÂN

LỚP học đầu tiên của tôi đã được khai giảng từ bao giờ, trên một địa điểm nào và đã được tiếp diễn ra làm sao không một ai biết, trừ ba người. Lầy, anh chàng học trò Việt-Nam có cái tên rất ngoại kiều. Tôi, người giầy học và Nguyễn. Nhưng mãi về sau, ba tháng về sau nghĩa là khi Lầy cười hả hê vì đã đánh vần thông suốt một cuốn « Văn quốc ngữ » Nguyễn mới biết chuyện. Phải, sau buổi học cuối cùng của Lầy, sau khi Lầy cười hênh hếch để lộ tất cả những nét sung sướng mãn nguyện phụ lực vào sức nặng của mảnh môi rung rẩy đến chiu xuống làm lộ cả một mảng lợi đỏ như lần trong mang cá, Nguyễn mới khám phá ra sự cộng tác lên lút của chúng tôi.

Không phải tôi muốn dấu Nguyễn. Chưa bao giờ tôi muốn dấu nàng một chuyện gì từ khi chúng tôi cùng từ bỏ ghế nhà trường đến bây giờ con cái đã một trai, một gái. Tôi đã kể cho nàng nghe từ những mảnh lời « bát học », « quay phim » của một tên học trò lười đến những tủ nhục của một người sinh sống bằng nghề cạo giấy ở bên bờ Biển Hồ.

Tôi muốn kể cho nàng biết ngay rằng tôi đã có một người học trò từ buổi sáng thứ sáu hôm ấy. Tôi còn nhớ rõ những khoảng đường gồ ghề chói chang một màu nắng đầu Xuân. Đó là một buổi sáng rất nóng khi tôi từ già Lầy trở về. Nhưng cả buổi sáng hôm đó, cả những ngày đến sau suốt một mùa xuân, những ngày đầu tiên chúng tôi sinh sống ở Sài Gòn, tôi không tìm được lấy một phút thuận tiện để kể cho Nguyễn câu chuyện gặp gỡ, kể liên kỳ thú. Tôi đã bị đẩy vào tình trạng « ăn

bình bất động ». Tình trạng thụ động đến cơ quắp của một người có lỗi. Tìm được một phút thú tội không phải là dễ. Đưa Nguyễn và hai đứa bé từ bên kia Biển Hồ về đây tôi đã làm một việc « bốc đồng ». Việc làm của một người học trò tiêu hết tiền đóng học từ một ngày đầu tháng. Tôi đã thất nghiệp từ khi về đến Sài Gòn. Cho đến khi gặp Lầy đã gần một tháng trời.

Làm thế nào mà kể cho Nguyễn nghe câu chuyện giao kết với Lầy ?

Chính tôi cũng biết rằng giấy học cho một anh chàng Lầy không quen thuộc, và nhất là giấy học công không giữa những ngày thất nghiệp tôi đã làm một việc rò dại. Việc làm đó dưới mắt người đàn bà nội trợ sẽ rò dại gấp nghìn lần.

Nhưng có lẽ tất cả đã xảy đến như một sự tình cờ. Chắc câu chuyện cũng không hẳn đã mang vẻ tình cờ dưới mắt một người tỉnh táo, khách quan. Nhưng với một người thất nghiệp cũng như một người lạc hướng tất cả mọi nẻo đường đều đưa tới vu vơ.

Nhất định rằng tôi đã không tìm gặp anh chàng Lầy đó. Lẽ tất nhiên không có lý do nào thúc đẩy tôi tìm gặp anh. Nhưng tôi đã gặp Lầy. Và sự kiện đã xảy tới là anh đã hỏi chuyện tôi trước.

Anh chào tôi một buổi sáng khi tôi dừng lại uống một chút cà-phê nóng, trước khi lại lóc cóc đi gõ những cánh cửa có thể đem lại cho tôi một chút việc làm kiếm tìm đã gần nửa tháng trời. Anh đã gọi tôi là « ông giáo » ngay từ câu chào hỏi đầu tiên. Cái đầu anh hơi nghiêng nghiêng. Một nụ cười rất rộng để chòe ra hai bên gò má một vài nếp nhăn reo như một mảnh vải nàu thắm đến gần thành đen xam co dúm đó.

Rồi anh giải thích dù tôi chưa hề hỏi han. Giải thích một cách vô cùng dãn dị như một câu chuyện thông thường. Anh đã nói cho tôi biết cả xóm này không ai lạ gì tôi vốn là một giáo viên mới ở bên « đường Thỏ » về đây giấy học.

Tôi vẫn chưa hết ngạc nhiên. Chưa hết vì cả cái giáo chức giả tạo người ta gán ghép cho tôi, thái độ thân mật của anh Lầy và có lẽ cũng vì cả giọng nói dài dòng của anh nhưng tôi đã cười thân thiện với Lầy. Bây giờ nhớ lại tôi còn phân vân không biết có phải vì một nụ cười đáp lại dễ dàng đã mở đầu câu chuyện.

Lúc đó tôi cũng nhận thấy là lạ, ngộ ngộ tính tò mò của những con người chung sống trong một xóm lao động. Sự tò mò như bị biến thành một sự kiện thông thường. Người ta đứng dòm vào nhà mình đang ăn cơm, uống nước rồi hỏi thăm bằng quơ. Người ta tò mò tìm biết về đời tư của mình rồi lại còn nói thẳng cho mình biết. Sự tò mò được tỏ lộ một cách đường hoàng, nhất là qua nụ cười hềnh hếch của anh Lầy như đã biến tính. « Sự thẳng thắn đến ngây thơ của họ đã đem lại cho tính xấu một chút thiện căn. » Tôi nghĩ thầm trong một giây thoáng qua hôm đó.

Nhưng chắc chắn tôi đã cười với anh chàng cao lênh khênh đó vì đã nhìn thấy anh cười.

Miệng cười không mang một vẻ hả hê, mãn nguyện như khi anh đã đánh vần thông suốt một cuốn sách tập đọc nhưng vẫn một nụ cười hềnh hếch. Khi anh hả hê, khoái trá bờ môi dưới trề xuống hơn lần đầu tiên ấy một chút. Nhưng ngay từ lần đầu anh đã làm tôi chú ý đến mảng lợi đỏ đỏ như mang cá xòe ra dưới một bờ môi rung rinh trĩu nặng. Tôi càng cảm thấy thân thiện với Lầy hơn khi nghe anh nói. Chỉ một câu nói xã giao ngắn ngủi anh đã kéo dài một cách đáng kể. Như giọng nói trên một đĩa hát có những luống cong gẫy, mấp mô làm nảy lên một tiếng nhiều lần. Phải, Lầy có một giọng nói vừa ngọng lịu lờ vừa lấp đi lấp lại. Từ « ông » đến « sáo » anh đã phải bắc cầu bằng, bốn năm nhịp « ông » cách biệt, Nhưng nếu có những tiếng đầy đủ kéo dài ra thì cũng có những tiếng anh đã cắt ngắn đi một cách lạ lùng. Những « thỏ » chỉ còn lại « tổ », « xóm » bị đổi thành « thóm ». Và nhiều lắm !

— « Cả... cả... thóm ta... đều... đều đều biết biết ông sáo mà... » Rút một câu nói mỗi một không thấy tôi trả lời mà chỉ cười, Lầy lại cười thêm. Anh vẫn cười hềnh hếch. Anh vẫn cười hở lợi một cách quá đáng. Nụ cười của anh như bám lấy nụ cười của tôi. Nụ cười của tôi bám lấy nụ cười của Lầy. Như một người bị xô ngã trong lúc đùa bỡn bám chặt lấy kẻ xô mình để kéo co cùng ngã trên một bãi cỏ cạnh đồng gió mát rơn, cỏ mát rơn đến làm tan trong toàn thân một cảm giác vô cùng thoải mái.

Khi tôi đã đặt mình lên chiếc xe đạp, lưng gò xuống để lấy đà, Lầy chào tôi:

— Ông... ông sáo... sáo... sáo... đi hể... »

Tôi không quay lại. Môi mím chặt để giữ một nụ cười tóe mở. Tôi mnốn bật cười vì vẫn bị đu đẩy bởi cái cảm giác là lạ. Chắc hẳn giọng cười hềnh hếch của anh Lầy vẫn theo đuổi đằng sau lưng. Rồi tôi nhấn bàn chân phải xuống, đạp mạnh. Những chiếc xe chạy xuyên xẹo đằng trước bên cạnh tôi. Tôi chớp mắt để định thần và để xô đuổi hình ảnh một bờ môi trề xuống rung rinh và một mảng lợi nhô ra đỏ xẫm. Miệng cười mà tôi chắc chắn còn đứng lại đó, cho đến khi tôi khuất dạng như đề tiên đưa.

Tôi có cảm tưởng như sự chắc chắn của tôi đã được chứng minh một cách trọn vẹn sáng hôm sau. Vừa bước xuống xe tôi đã gặp, tôi muốn nói vấp phải, miệng cười của Lầy.

Phải đó là miệng cười của anh Lầy. Bắt đầu từ bấy giờ miệng cười của anh bắt đầu có một cái tên, cũng như cả cái anh chẳng cao ngồng. nói chuyện ngọng lịu ngọng lờ, lấp đi lấp lại. Bởi vì từ hôm đó tôi đã biết tên anh. Tôi hỏi :

— Anh là người Trung-Hoa à !

Lầy ngo ngác :

— Ngời... ngời... ngời... gì thừa thừa..., thừa... ông ?

— Anh là người Tàu phải không ?

Lầy lắc lia lịa cái đầu :

— Dạ... dạ... dạ không... ngồi... ngồi... ngồi ta... ạ... « thưa... thưa ông sáo... »

Anh vẫn gọi tôi là ông giáo như hôm đầu tiên quen biết, hôm qua ! Một điều ông giáo, hai điều ông giáo. Anh đã nhắc đến cái giáo chức quá vãng của tôi có lẽ nhiều ngang với bà Cụ cửu Toét. Bà Cụ cửu đã làm mối cho tôi và Nguyễn từ bốn năm về trước. Lúc đó tôi mới bước vào nghề giấy học đề rồi lại từ bỏ một cách chóng vánh để đi « nhậm chức » thư ký sở tư . Tôi không được ai « đề cao » đến giáo chức của tôi nhiều như cụ Cử suốt mấy tháng trong nghề. Cho đến lúc gặp Lầy. Tôi biết rõ ngay rằng cái anh chàng cao lênh khênh, miệng cười hềnh hếch đó không biết một tý gì về cái chức nguyên giáo viên của tôi. Và trước hiệu anh gán cho tôi vốn hoàn toàn giả định. Nhưng nụ cười hồn nhiên của anh như đã có một ma lực làm tôi quên trong nhiều giây lát sự kiện giả định đó. Trong khi cười đáp lại một tình thân thiện một cảm giác khoan khoái vẫn xen lẫn trong tôi.

Bốn hôm sau tôi biết rõ lý do tại sao anh Lầy đã đề cao giáo chức của tôi,

Buổi sáng hôm đó như thường lệ tôi vừa dựng xe ở trước cửa hàng cà-phê Lầy đã kéo ghế, nói to lên :

— Mời... mời... ông... ông sáo vào... vào... soi... soi cà-phê.

Rồi đợi cho tôi cạn đến ngụm cà phê thứ hai, đặt cốc xuống khoan khoái nhìn những đặc cà phê với những hình thể ly ty như những viên bụi đen đặc đang lắng xuống đáy cốc cũng như những chất ngọt đang đang thấm vào cơ thể Lầy mới gan hỏi : Giọng nói của anh đã dứt quãng lại thêm dứt quãng vì ngập ngừng, ngượng ngịu :

« Cháu... nhà... nhà Sáu... có tý xệ... mốn... thơ... ông sáo. Trên môi anh nụ cười vẫn chưa tắt hẳn nhưng đầy vẻ ngượng ngịu. Lăn môi dưới co rút lên che lấp mất một phần lớn mảng lợi đỏ.

Tôi mỉm cười khuyến khích :

— Anh cứ nói ! Tôi sẽ không ngại.

Lầy cúi đầu xuống, nét mặt đăm chiêu. Rồi chợt ngừng đầu lên, anh nhìn thẳng vào mắt tôi với những tia van lơn, giọng nói hạ thấp :

— Ông... ông... sáo có có... xây... xây học... cho sáu sáu... sáu đọc không?...

Đôi môi còn mấp máy thêm một giây rồi khép lại. Câu chuyện đột ngột của anh đã gây được trong tôi một cảm giác ngỡ ngàng không kém buổi đầu anh chào tôi. Trong một lát tôi thấy như những tiếng động tiếng cười đùa, thìa cốc va vào nhau đã pha nhạt đi, nhường chỗ cho một chút yên lặng đến nghiêm trang xâm nhập, bao phủ lấy hai chúng tôi.

— Ông... ông sáo sáo...

Tôi vội vã ngắt lời anh :

— Được rồi anh để tôi liệu.

Trên mặt Lầy một nét hân hoan thoáng đến. Đôi môi lại mấp máy. Anh muốn nói thêm một chút gì, hỏi thêm một chút gì cho vững dạ

nhưng tôi đã xô ghế đứng giậy, gật đầu như đã đoán được ý định của anh.

Sau khi trả tiền, bước ra cửa, ngồi lên xe đạp tôi quay lại nhìn Lầy. Anh vẫn còn đứng đó. Bên cạnh chiếc bàn gỗ mộc vết nước đổ loang loang. Gặp tầm mắt tôi anh chột cười, sung sướng. Rồi như ngờ ngác, sững sờ khi thấy tôi dơ tay vẫy một lần chót để cúi xuống lấy đà đạp xe, anh vội vã bước ra cửa.

Tôi đã đạp đi được vài thước. Giọng nói của Lầy rớt lại ở phía sau :
— Ông... ông sáo sáo đi đi... làm cho thơm !...!

Tôi không quay lại, gò lưng đạp. Những luồng gió của buổi sớm bắt tràn lên mặt tôi, lùa vào cổ rồi tan xống toàn thân. Những ngạc nhiên về sự yêu cầu lạ lùng của Lầy như phai dần đi nhường chỗ cho sự ngạc nhiên về thái độ của tôi. Tại sao tôi lại nhận lời giậy học mặc dầu vấn đề thù lao không được đặt ra? Phải, tại sao lại giậy học cho cái anh chàng cao lênh khênh, miệng cười hềnh hếch đó giữa lúc mình đang thất nghiệp? Lời chào cuối cùng của anh giục tôi đi làm cho sớm lại vang lên như một dư âm tê tái chưa xót.

Tôi càng phân vân. Tại sao lại nhận lời giậy học cho một anh Lầy không quen, không biết. Vì một câu chuyện tình cờ? Một câu trả lời buột miệng? Hay chỉ vì anh chàng đó cao lênh khênh, miệng cười hềnh hếch làm nên một sức hấp dẫn lạ lùng?



Buổi tối hôm đó trở về nhà tôi còn sống trong một tình trạng tâm lý bức rọc khó chịu đến day dứt. Tôi không hiểu tại sao Lầy lại yêu cầu tôi giậy học. Vì lý do gì? Và tại sao lại tôi? Trong xóm này thế nào chả có một vài ông giáo đang tại chức. Còn bao nhiêu lớp học tối, những lớp học bình dân dành riêng cho người lao động. Tại sao anh ta lại chọn tôi, nhờ tôi? Và tại sao tôi lại nhận? Sự bức rọc chuyển đến khó chịu day dứt, giận dữ rồi lo âu bâng quơ. Có điều chắc chắn đêm hôm đó tôi đã trằn trọc khá lâu.

Nhưng tất cả những lo âu, giận dữ hay bức đến hôm sau đều tiêu tan hết, như nắng buổi sáng làm tan hết sương mù. Sự thật cũng như ánh sáng bao giờ cũng rõ ràng, sáng tỏ nhưng đôi khi mình vẫn ngạc nhiên trước sự hồn nhiên, giản dị, dễ dàng. Bây giờ nhớ lại có lúc tôi còn ngạc nhiên tại sao mắt ta không nhìn thấy những gì sáng tỏ nhất hay vì năm tháng đã làm mình quen những ánh đèn giả tạo?

Lầy không giải thích cho tôi lý do của sự xin học đột ngột đó. Tôi cũng không hỏi.

Buổi học đã được tiếp diễn trên một địa điểm không có gì đặc biệt. Đó là một căn nhà lá trong trăm ngàn của vùng Khánh Hội. Nhưng sự ngạc nhiên đến với tôi khi Lầy bảo tôi rằng : không phải nhà của anh.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Tầm cửa gỗ mở rộng gần như đổ nghiêng vì bầu vịu một cách không trọn vẹn trên một bản lề sắt vẹo long danh để tràn vào gian nhà bốn thước quy vuông một mảng ánh sáng lớn rộng.

Trên chiếc bàn gỗ mộc đứng vững một chiếc đèn đầy bụi. Khi tôi đưa mắt sang phía bên phải gian phòng Lầy kéo ghế mời tôi ngồi. Anh để ra trước mặt tôi một cuốn vở mỏng. Những trang trông mở rộng phơi bày những giòng chữ viết tập nét mực đã mờ nhạt. Những chữ I thô kệch, nét chấm còn siêu vẹo, nét chữ cong queo. Đến những giòng chữ O, chữ A méo mó.

Tôi quay lại, ngừng đầu lên một chút nhìn anh chàng học trò cao lênh khênh đứng đằng sau lưng tôi, cái lưng gù gù xuống, cái miệng xun xoe. Tôi cười hỏi anh :

— Anh đi học từ bao giờ ?

Anh chàng ấp úng :

— Dạ dạ... dạ...

Gập cuốn vở lại một giòng chữ in cho tôi biết đó là một cuốn vở phát không của lớp học bình dân. Niên khóa điền bằng một nét mực tím bên cạnh những giòng chữ in đánh dấu một khoảng thời gian khá xa cách.

Tôi lại hỏi Lầy :

— Anh đi học lớp Bình dân rồi phải không ?

Anh vừa gượng gạo không trả lời. Đôi má đen xạm của Lầy ngả sang màu nâu sẫm. Tôi im lặng một phút nhưng sự yên lặng nặng nề và trí tò mò thúc đẩy tôi can đảm :

— Tại sao anh lại thôi ?

Lầy lại cười gượng gạo, nhưng anh vẫn không trả lời. Tôi hơi khó chịu trong một vài phút thoáng qua. Rồi tôi cũng xếp cuốn sách tập đọc để phía trước mặt, sát bên ngọn đèn Hoa Kỳ, lại gần. Lầy ngồi xuống phía bên trái tôi. Giọng nói ngập ngừng của anh nối tiếp giọng đọc của tôi ; Ngón tay trơ của anh dí trên những trang sách in đã cũ màu. Sức phát âm đều đặn tương đối của hai giọng đọc kế tiếp rơi vào không khí nặng nề đã xâm nhập vào gian nhà, xen giữa chúng tôi.

Cho đến lúc tôi dừng lại ở bên ngoài ngưỡng cửa chờ Lầy sửa soạn niêm kín gian nhà. Bằng một sợi giây thừng cứng rắn anh buộc cánh cửa vào một khúc gỗ bản lè với những nút thắt chặt to sù. Những câu hỏi tôi đã đặt ra với anh nhưng không được thỏa ý như thúc dục tôi tìm hiểu thêm một lần nữa. Hy vọng được trả lời lúc đó tôi thấy mỏng manh quá. Như người ném đá dò chiều sâu của đại dương, biết chắc không thành mà vẫn thử, tôi lại hỏi anh :

— Tại sao không học ở nhà anh mà lại học ở đây ?

Lầy ngừng lên nhìn tôi. Màu nâu xẫm của đôi gò má anh Lầy tươi sáng lên một chút. Hơi thở gấp của anh trong khi trả lời tôi chứng tỏ sự vội vàng của anh Lầy muốn nói luôn một hơi. Nhưng càng vội giọng nói của anh càng cố gắng quít ngọng ngịu, lắp lú :

— « Học học... học ở nhà... nhà khác khác... sáu sáu... nó nó nó khời... nó khời... khời xét ... »

Rồi anh cùng cười một lượt với tôi. Nụ cười vụng về, vội vàng để che dấu, xóa mờ một chút ngượng ngùng. Nên cả hai chúng tôi đều im bất.

Tôi vỗ vai Lầy từ giã. Nhảy vội lên xe rẽ sang phía tay phải tôi đạp nhanh để trốn tránh một bầu không khí nặng nề.

Buổi sáng hôm sau tôi lại giầy học Lầy, và cứ như thế lớp học từ của tôi được tiếp diễn liên tục suốt trong một khoảng thời gian dịu mát của những tháng mùa xuân.

Không một lần nào tôi nhắc lại dù để thăm hỏi hay mua vui, về câu chuyện dĩ vãng « Bình dân học vụ » của Lầy hay cái địa điểm lần lút của chúng tôi. Tôi cũng không hỏi han thêm một lời về sự cộng tác đột ngột của chúng tôi. Tôi không dò hỏi về những dự tính, tình cảm của Lầy.

Tất cả đều sáng tỏ từ sáng hôm đó. Mỗi ngày nụ cười hềnh hếch của Lầy lại hiện ra với tôi hồn nhiên hơn một chút. Vẫn bờ môi dưới chề xuống một cách quá đáng vì mảng thịt nặng trĩu rung rinh. Vẫn mảng lợi hở ra đỏ như lần trong mang cá.

Mỗi ngày vẻ say đắm ngây thơ hồn nhiên của anh làm cho sự kiện đã rõ ràng thêm phần sáng tỏ.

Dáng dấp cao lênh khênh của anh, cái miệng lấp bắp, cái đầu lắc lư làm tôi liên tưởng đến một anh Lầy giận dữ đến tủi nhục vì giọng nói ngọng ngịu, lấp lúu bị biến thành mục tiêu chế riếu của bạn bè trong một lớp học Bình dân. Và người bố ngọng tập đánh vần phải trốn cả những đứa con tinh quái biết đọc trước mình.

Những nụ cười hồn nhiên cũng đã làm cho những tình cảm kính phục một người ngọng cần học nhặt dần, nhường chỗ cho sự gần gũi, thương mến bạn bè.

Đến tháng thứ ba nghĩa là khi phong vị của những ngày xuân đã nhuộm phong vị của một tuần trà pha lại Lầy nói với tôi thế này :

— Mời... mời ông ông... sáo... sáo về về... về... về soi xén... soi xén... nóc....

Tôi đã muốn từ chối. Bởi vì buổi sáng trước khi đi, giữa tôi và Nguyên đã xảy ra một chuyện buồn. Tôi muốn tìm một chỗ khuất lánh để giấu một chút tình cảm đau đớn. Việc làm tôi vẫn chưa có. Chỗ tiền dành dụm được suốt mấy năm chắt bóp hao dần, sắp cạn. Tất nhiên tôi đã nhận được một vài hứa hẹn, một vài hy vọng. Nhưng những tia lửa chưa làm thành ánh sáng. Nguyên đã dẫn dọc tôi :

— Tại sao đang ở bên ấy anh lại đòi về.

Tôi không trả lời. Giọng nói của nàng càng day dứt.

— Anh bảo về để sống với quê hương. Sống ở đâu thì sống, mình chết đói nhăn răng, mình thất nghiệp có ai nuôi mình không ?

Tôi lẳng lẳng giắt xe ra cửa. Tiếng Nguyên còn vọng ở đằng sau :

— Kéo nhau về Cao Mến sống quách là xong !

Phải, tôi muốn từ chối không đến nhà Lầy sáng hôm đó. Nhưng anh đã năn nỉ, năn nỉ, nụ cười méo một cách dễ thương...

Chén nước trà của anh mời tôi là cả một bữa cơm thịnh soạn. Tôi trách móc. Anh Lầy cười xòa. Tiếp theo là những câu chuyện tíu tít. Những chén rượu rót đầy ắp. Nỗi buồn phiền buổi sáng làm tôi mất tinh thần được biến thành một động cơ thúc đẩy tôi nốc mạnh từng chén rượu. Giọng cười của Lầy vẫn hểnh hếch. Anh vẫn rót đầy ắp từng chén rượu của tôi.

Cho đến lúc tôi chỉ còn thoảng thấy một anh Lầy gật gù cái đầu như lao đao muốn ngã, như quay cuồng trước mặt tôi. Rồi tôi quên hết những gì xảy ra sau đó.

Lúc mở mắt tỉnh giấc tôi thấy Nguyên đứng bên cạnh. Tôi đã nằm trên giường ở nhà từ bao giờ. Màu ánh sáng nặng nề chìm trong nhà.

Nguyên mỉm cười trước sự ngơ ngác của tôi. Ngón tay nàng ấn mạnh lên ngực tôi để ngăn tôi nhồm giậy. Giọng nói của Nguyên dịu một vẻ trách móc yêu đương :

— Sao anh giậy học mà không cho Nguyên biết ?...

— Tại vì Lầy nói ngọng...

Nguyên cười phá lên :

— Người ta ngọng thì người ta phải học lên lút chứ mình giậy người ta can gì phải dấu diếm.

Nguyên còn nói thêm giọng vẫn trên trọc :

— Tại anh thất nghiệp giậy học không lấy tiền chứ gì ?

Tôi bàng hoàng cả người khi nghe Nguyên lại nói đến vấn đề tiền. Lúc đó nét mặt nàng lộ vẻ nghiêm trang :

— Nguyên vừa quyết định một việc quan trọng anh ạ !

Để cho tôi ngơ ngác một phút rồi nàng mỉm cười :

— Không về Biển Hồ nữa anh ạ !... Chúng mình ở lại đây...

Sài Gòn 1956

NGUYỄN SA

DUY THANH

ĐỒNG RÁC



TÔI bỗng yêu liền cái người đàn bà gặp ở tiệm phở nọ. Một người đàn bà rất bình thường, không hề có cái nhan sắc, kiêu diễm mà tôi vẫn đề ý ở các phụ nữ. Nếu có những đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn thì quả nhiên đây là một tâm hồn đẹp. Mắt nàng rất chong, ánh lên mà bình dị biết mấy. Khuôn mặt hơi tròn, miệng tươi, những đường cong ghép lại rất thanh tú. Bỗng thấy nàng giống một bức phóng họa của tôi bằng mực tàu dưới ngòi bút sắt, một bữa nào đã vẽ ra trên nền giấy trắng. « Thế ra mình đã hoàn thành một tác phẩm mà không biết ». Đến bây giờ tôi mới khám phá ra điều này.

Tôi thấy nàng chỉ nhìn người đàn ông ngồi ăn phở đối diện mà tôi đoán là chồng, ánh mắt thật trù mến. Nàng không ăn, nhưng chính là đã ăn qua sự ăn của người chồng. Ở khuôn mặt ấy tỏa ra một hạnh phúc rất chân tình. Tôi yêu người đàn bà ấy và muốn rằng vợ tôi sau này cũng có cặp mắt ấy, tình yêu ấy với tôi. Bát phở bữa đó tôi ăn ngon lạ thường. Có một niềm ấm áp bao trùm trong không gian. Nhìn ra ngoài, những con người bỗng đứng linh động hẳn lên. Một sự đổi thay nào dưng lên màu trong lòng mình đây. Tôi nghĩ vậy. Tôi yêu, một tình yêu băng quơ, giản đơn như một cành cây xanh lá, như một ánh nắng dịu trên thành tường, bức tường xám loang lổ rêu xanh. Tôi đứng dậy trả tiền phở đi vào phố rộng. Hai vợ chồng người yêu của tôi đã ra khỏi tiệm từ lúc nào. Riêng tôi vẫn ôm ấp cái hình ảnh thật gần gũi đó. Đi cùng nàng trong thênh thang của trời đất. Hát trong tâm tư một điệu hát quen thuộc. Và bỗng

nghĩ ngay tới bản hát trong máy thu thanh, do nàng ca sĩ nọ hát. Tôi đã từng mê giọng hát đó, và dám cả quyết với bạn hữu rằng nàng là người hát hay nhất của thế kỷ. Tôi yêu hầu hết những người đàn bà gặp bữa nay. Tình yêu hào phóng của một vị vương giả. Thế mà sờ vào túi tôi không hề có nhiều tiền. Vốn vẹn còn bảy đồng giấy lẻ. Dù sao cũng có quan hệ gì đâu, mình đương yêu cơ mà. Vào đường Tự-Do, tôi hay đi ở đường phố này vì một lẽ rất giản dị là nó nhắc tôi một viễn tượng, là hình ảnh một thành phố xa xôi. Ba Lê chẳng hạn. Ở đây có những bóng người ngoại quốc đi qua. Những tà xiêm, những bộ ngực, những con mắt. Ồ, những khoe mắt màu bẽ cả.

Nghĩ tới đại dương là tôi nghĩ đến con tàu phiêu du ngàn bến lạ. Và cái không khí tanh nồng, cái mùi vị xa xăm ấy đến ám ảnh tôi như sắc đẹp của gái hồ-ly gặp trong mộng đêm nào. Đừng tưởng tôi thích gì biển cả. Cái lần di cư vào Nam trên con tàu lớn lênh-dênh ngoài khơi, tôi chẳng hề thích thú gì lắm. Chỉ có mệnh mông là trời và sóng. Và sóng làm tôi say nghiêng người. Không, tôi không thích sống trên biển, nhưng nhìn biển hay nghĩ đến biển là tôi thêm nhớ những thành phố, những con người bên kia đại dương. Yêu một chuyến đi, một cuộc khởi hành, dầu là vào tương lai.

Thật là nhớ vô cùng. Ấy nhiều khi cứ băng quơ như thế đề rồi mình lại tự hành hạ, dẫn vật cái tâm tư của mình dù ở giữa một buổi sáng đẹp trời như sớm nay. Một buổi sáng mang theo cả trời gầy lạnh của một buổi cuối thu miền Bắc. Giữa miền Nam này kiếm ra được sự tình cờ như vậy của thời tiết là hiếm có lắm. Chứ sao. Tôi lặng đi hưởng thụ một mình niềm thống khoái của cảm giác ấy, mà không hay rằng mình đang đi theo một người đàn bà. Với cặp chân rất đẹp. Thì ra tôi đã là kẻ vong bản khi nghĩ tới điều này, nhưng sự thực là như vậy. Tôi nghĩ một sự thật. Nhớ sang câu văn của Nguyễn-Tuân. « Có những sự thật không tiện nói ra » Có thể là đúng. Vì điều mình nói ra thiên hạ sẽ cười ồ, hoặc phát khùng lên mà la ó mình. Mặc dầu thâm tâm nhân loại đều có thể là giống nhau cả.

Bống gặp Thái. Anh đi chiếc xe đạp cũ rích sát vào lề đường. Thấy tôi anh cười loe cả miệng :

- Đi đâu mà thành thời quá thế này ?
- Cũng như anh mà. Tôi cười đáp.
- Ấy, tôi đương đi có việc đây chứ ? Vợ con rồi, đâu có được rỗi rãi như anh.

Anh ghéch chiếc xe vào vỉa hè, nhìn những lớp người đi nao nức xung quanh rồi nhìn tôi :

— Ra người đời vẫn an bình như thường, chỉ có riêng mình còn lo lắng với cuộc sống nhiều quá.

— Anh nghĩ vậy đấy chứ, tốt nhất đến nơi rồi. Vả lại con người vốn dĩ đã ích kỷ, cũng chẳng nên trách ai. Theo ý tôi đó là một sự tự nhiên. Nhưng cái gì xấu xa bản trời nữa, còn có thể có được nữa là.

Thái xua tay bảo tôi :

— Xin miễn cho lý thuyết. Tôi thì ký món đó lắm, nói ra hàng ngày không hết. Anh nhìn tôi khẽ nheo con mắt, cười xoay câu chuyện. Mà hồi này lại viết lách gì nữa phỏng ?

— Ờ cũng có một vài điều cần phải nói ra trên mặt giấy, anh tính, viết hay vẽ chỉ là một sự cần thiết khi tâm tư mình thấy cần đòi hỏi có gì lạ đâu. Tôi làm những công chuyện này như khi anh làm ái tình vậy, coi đó như một vấn đề sinh lý, không hơn không kém.

Thái cười lớn :

— Thế anh cũng không sợ thiên hạ kêu ầm cho rằng ôm đồm hơi nhiều ư ? Tôi từng thấy phản ứng đó.

— Điều ấy không thể tránh. Tôi cũng biết thế nhưng tôi làm theo tôi. Như đã nói với anh, đó ký chỉ là một tính xấu trong muôn một. Có gì lạ. Ta coi như một chuyện thông thường. Nếu không cuộc đời sẽ thiếu nghĩa cuộc đời. Tôi chỉ suy ở tôi thì biết : Ngay chính mình cũng có nhiều cái xấu xa hèn mọn mà anh không thể ngờ tới, đến tôi cũng không ngờ tới, nhiều khi nó là một ý tưởng nhỏ nhặt, nhưng nếu thi hành được ý tưởng ấy thì sao ? Ý tưởng xấu, hành động xấu theo tôi khác nhau không nhiều.

Thái nhìn vào mắt tôi, dịu giọng hơn :

— Sự lạ nhất là cái mà anh nghĩ cũng có lần tôi nghĩ vậy rồi. Điều anh nói có thể là đúng. Cuộc đời nếu toàn tốt đẹp cả sẽ thiếu nghĩa của cuộc đời.

Tôi nhìn Thái trầm ngâm, hai má hóp lại, hàm răng vẫn chìa ra, mắt có một vẻ chân tình đặc biệt. Tôi bỗng thấy yêu anh lạ thường. Nghĩ rằng nếu có dịp nào tôi vẽ anh một bức chân dung. Ất sẽ rất giống. Nhưng mà anh bận rộn thế tôi biết vẽ vào lúc nào.

Thái cười bắt tay tôi :

— Thôi để hôm nào lại gặp anh nói chuyện nhiều hơn. Xin nhớ tôi vẫn theo dõi sinh hoạt của anh. Tôi lặng lẽ gạt đầu. Đút tay vào túi quần, tôi đựng phải mấy tờ giấy bạc nhàu nát.

Nếu có nhiều tiền tôi đã mời Thái vào tiệm làm một tách cà phê,

hút dăm điều thuốc. Tiếc rằng trường hợp hôm nay không cho phép như ý tôi muốn. Đề bữa nào khác vậy.

Tôi lại đi trên đường, bóng nắng đuổi đằng sau, in hình tôi chạy dài thành phố. Cảm giác như to lớn hẳn lên. Tôi đi vào hình ảnh, vào màu sắc của một cuộc sống đang sao động, đang chuyển mình. Là những con người đang sinh hoạt, ào ạt như từng đợt sóng triều.

Muốn ngồi ở tiệm nước mà nhìn vào thiên hạ. Nhưng có ai mời mình bây giờ. Tự cười vì cái ý tưởng tầm thường thoáng hiện.

Bước vào một tiệm sách lớn. Tôi thích đi giữa những hàng sách còn thơm mùi giấy, và cũng là một cách gửi linh hồn phiêu lưu với những dòng chữ nằm nguyên vẹn trong những tờ sách mới tinh chưa đọc.

Nâng một cuốn sách lên tay. Một giọng người vang lên :

— Ô kìa Thanh đấy à ?

Quay lại, tôi nhìn người vừa nói chừng mấy giây đồng hồ, nhận ngay là Minh, người bạn học của tôi ngày nào. Nhưng Minh bây giờ to lớn hơn ngày trước và cao hơn tôi đến nửa đầu. Thực buồn khi thấy những kỷ niệm cũ bị xáo trộn một cách phũ phàng. Tôi chưa đáp lại.

— Cậu quên tôi rồi sao, Minh đây mà.

— Có tôi nhớ, lâu lắm không gặp. Để chừng đến 10 năm. Tôi đáp lại, hơi ngạc nhiên thấy giọng nói xa xăm như không phải tiếng của mình. Mười năm, một quãng đời, nhưng với kỷ niệm nó gắn liền như mới ngày hôm qua. Tôi nhớ người bạn nhỏ của tôi ngày trước, hồn nhiên nhỏ nhắn. Kỳ lạ thấy cùng người bạn ấy ở trước mặt tôi hiện giờ, và Minh là người cuối cùng mà tôi tưởng có thể gặp.

— Trông thấy cậu là tôi nhớ ra ngay. Vẫn như thế, chỉ có khác là già thêm thôi, vẫn dáng điệu lừng khờng ấy. Minh nắm tay tôi, phảng phất vẻ hồn nhiên thuở xưa.

Chúng mình ra một hiệu nào uống nước rồi nói chuyện. Tôi vừa mới ở Nha Trang về còn nghỉ một ngày nữa. Bây giờ trong quân đội rồi. Không ngờ lại gặp cậu hôm nay.

Tôi lặng lẽ theo Minh, không biết nói gì hơn, chỉ nghe Minh nói, nhặt lại những cảm giác cũ.

— Bây giờ cậu làm gì, vợ con chưa ? Sau khi nghe tôi trả lời, Minh bảo :

— Thế ra cậu vẫn như xưa nhỉ, không có gì đổi thay cả, vẫn những tâm tình ấy. Kể cũng hơi lạ.

— Tôi vẫn bình thường đến độ tầm thường.

Giải đê nhỏ trườn mình bên giong sông, con đường đất bé khuất trong cỏ may, cánh đồng lúa xa những xóm làng hiền dịu trong lũy tre xanh. Gạch ngói vụn vỡ của những ngôi nhà phủ ly. Tất cả ngàn ấy thứ hiện lên cùng một lúc với Minh, với kỷ niệm cũ ngập vào hồn tôi như một trận lụt năm nào.

Tôi không hiểu sao dĩ vãng lại có thể đến chóng vánh thế, toàn bằng hình ảnh, từ những nét đơn sơ, trống trơn, vô tình nhất cũng tự nhiên nổi dần hiện dần thành từng phiến, chất đầy lên thành quách của tâm hồn.

Minh kém tôi một tuổi, bạn học cùng lớp hồi nhỏ phủ Ninh-Giang nhưng không thân thiết gì. Hồi bắt đầu chiến tranh toàn quốc chúng tôi ở đoàn thiếu niên. Ninh Giang tiêu thờ kháng chiến, chúng tôi sống với nhau từ đấy, làm công tác giao thông.

Cái hôm đốt cháy phố bờ sông, Minh đứng bên tôi cười thích vô cùng. Riêng tôi ngậm ngùi một nỗi buồn vô căn, vì mất một cái gì không thể lấy lại. Lửa ngùn ngụt bốc lên trời cao, châm vào mặt chúng tôi những hơi nóng hăm hập. Dòng sông Luộc phản chiếu ánh lửa nghi ngút của một thời chiến loạn. Minh sát vào tôi, chúng tôi cầm tay đứng níu vào nhau. Tôi bắt đầu thấy thú vị vì có Minh ở cạnh và cảm tưởng được bảo vệ một người bạn nhỏ. Một cảm giác gì là lạ chỗi dậy trong tôi. Minh chỉ trở những bóng người chạy lảng xãng trên đường mà cười, hàm răng trắng mà đều. Trông Minh như một cô gái. Nhất là đôi má thêm đỏ vì ánh lửa, tôi nhớ một buổi đầu. Có thể nói rằng từ hôm ấy tôi bắt đầu để ý tới Minh. Rồi thì sự ám ảnh trở nên cần thiết. Tôi yêu Minh như một người tình, một người khác giống, cũng những xúc cảm của người khi yêu : Ghen, yêu, hờn, giận. Đủ cả. Ngược lại Minh cũng yêu tôi, ấy mới là điều kỳ. Sống với nhau những giờ phút mê mải của một cặp tình nhân làm tôi vui thích. Tưởng như không còn yêu một người con gái nào khác được. Có Minh, tôi có đủ cả. Một tình yêu lý tưởng, vẹn toàn (ít ra cũng theo ý nghĩ của tôi khi ấy). Cuộc tình đầu đẹp để bao nhiêu, tuy nghĩ lại cũng hơi buồn cười. Tôi yêu Minh như một cô gái đã đành. Thế mà Minh lại cũng đồng lứa với tôi mà nhận lấy cái thiên chức ấy. Sống gần bó với nhau cứ thế qua những chặng di chuyển của cơ quan làng này sang làng khác. Lúc xa nhau thời nhớ đến bật thành thơ, tôi chép những văn thơ nhỏ ấy vào một quyển sổ tay về đưa Minh đọc. Đi những vòng sân đình, những đêm trăng, quàng tay lên

cổ nhau nói chuyện tâm tình. Một quán nước dưới gốc đa bên đường đã thành một tú thơ. Cặp chim gáy giữa trưa cô tịch, buông từng tiếng gù gù trên ngọn soan cũng làm tôi hồi hộp từng giây phút, những chiều mưa phùn lầy lội, một mình trên quảng đồng trống vắng với cặp công văn cũng làm tôi gây nhớ lạ lòng.

Không biết sao Minh lánh tôi dần dần.

Có lẽ Minh nghĩ đến sự vô lý giữa tình của chúng tôi rồi chẳng Điều ấy không thể tránh. Nhưng tôi thời đau khổ. Đến lần Minh về thăm gia đình ở Thái Bình, tôi được tin quân đội Pháp đồ bộ Quỳnh Côi, đúng nơi Minh đến. Từ bấy giờ biệt tin. Tuy không tin là Minh có thể chết, nhưng không nghĩ là còn gặp lại. Tôi đã mất, mất thật rồi.

Đôi khi cảm thương cho Minh, không biết đã phiêu bạt đến đâu. Thỉnh thoảng giờ đọc lại những dòng thơ đã viết.

Sau đó ít lâu tôi cùng gia đình hồi cư về Hà Nội.



Minh đánh diêm châm thuốc cho tôi, ánh lửa xoè lên nóng hổi như hơi thở một người đàn bà.

— Thế rồi ta lại gặp nhau ở đây, ở Sài Gòn. Minh nhìn tôi bằng cặp mắt nghịch ngợm. Tuy đổi thay, nhưng vẫn bắt chợt lại đôi ba tình tiết đã xưa lắm rồi. Phảng phất một phong vị ngẹn ngào. Chúng tôi không nhắc đến chuyện cũ, nhưng thâm tâm đều hồi tưởng lại.

Tôi thấy khó chịu vì Minh ngày xưa khác với gã đàn ông ngồi trước mặt bây giờ nhiều quá. Tự hỏi sao đã có lần tôi lại yêu y được. Thật lạ lòng và phiền toái là cuộc đời.

— Thế giờ cậu ở trong quân đội. Tôi hỏi Minh. Minh gật. Và kể cho tôi nghe từ đầu. Chuyện cũng giản dị.

Cái lần Minh về thăm gia đình ở Thái Bình bị Pháp cản quét bắt về nhà tiền Hà Nội. May về sau làm thông ngôn cho viên quan tư nên cũng được trọng đãi. Làm việc hai năm. Sau Minh cùng gia đình về sinh nhai ở Nam-Định.

Rồi động viên. Minh học lớp sĩ quan. Tốt nghiệp ra, cưới một cô vợ trẻ. Mới rồi Minh theo học khóa huấn luyện phi công ở Marrakech về, với lon Trung úy. Được bổ nhiệm ở Nha-Trang, cuộc đời đầy đủ.

— A, tôi kêu lên vậy. Cậu được đi ?

— Học ở Marrakech năm rưỡi, sau được nghỉ về Ba lê chơi mấy tháng. Thú vị lắm.

Đáng lý Minh không nên nói với tôi điều này. Một kẻ được đi với kẻ chết dĩ ở một chỗ là hai sự kiện khác nhau. Từ xưa tôi vốn ghét một cách chân thành nhưng bạn hữu dù thân hay không được đi xa hơn tôi. Ít ra chúng cũng hơn mình ở điểm đó. Vì vậy tôi không hề thư từ cho ai. Nhiều khi, nhìn lại những họa phẩm chồng chất ở góc xưởng họa, thấy mình vô nghĩa đến chua xót, nếu không có một chuyến đi, một chuyến đi.

— Có hai cháu rồi, khá lắm, để mình cho xem ảnh cả vợ mình nữa.

Cầm mấy tấm ảnh tôi thấy băng khuâng đôi chút. Vợ Minh trông cũng thùy mị và hai đứa nhỏ trông cũng hay hay. Tôi khen mấy câu. Minh đưa tôi cánh thiệp bảo :

— Hôm nào tới Nha-Trang cậu vào thăm chúng tôi.

Địa chỉ đây.

Gật đầu lấy lệ, tôi biết là không bao giờ tôi sẽ đến Minh. Không hiểu sao, nhưng đến mà làm gì. Tự hồ thẹn vì thấy mình bất giác hờ hững với một người bạn. Có lẽ vì Minh đã hết là của tôi, Minh đã khuấy đảo cái tình yêu lẳng đọng mà tôi đã cho là đẹp ấy. Minh gặp đề làm gì nữa nhỉ ? Nhỏ nhen, vô lý đục khoét thân thể tôi như bầy kiến lửa. Nhìn đồng hồ Minh nói :

— Cậu cho mình địa chỉ sẽ viết thư sau. Mình phải đi mua bán mấy thứ cho các cháu.

Biên địa chỉ cho Minh, tôi nói thêm :

— Chỗ tôi ở là vùng Thị-Nghè, một căn nhà gác chơ vợ giữa một bãi đất khá rộng. Dễ tìm lắm nếu có thể, đến chơi tôi.

Tuy thâm tâm không muốn Minh đến, nhưng ít ra tôi đã thành thật khi nói câu này.

Nhảy lên xe buýt về nhà, tôi đã tiêu mất hai phần ba buổi sáng. Gió hắt vào mặt làm tôi không nghĩ gì cả suốt dọc đường. Trong một lúc, cảm giác trở lại như buổi sớm, khi gặp người đàn bà trong tiệm phở.

— Mình phải làm một cái gì đây.

Khung vải đặt lên giá, tôi ném bừa bãi những hình thề, những màu sắc lên tàn nhẵn. Vẽ đề cho với một cái gì đương hun bốc trong người. Chiều nắng tỏa bát ngát lên mặt họa phẩm, đan trên sàn gỗ từng phiến màu lồng lộng. Ngón tay xương xẩu của tôi quắp lấy thanh bút, ngưu ngao, lơ lảo như một con nhện rừng. Không phải tôi vẽ như mọi lần nữa, mà chính là tôi đã chửi rửa tàn tệ bằng sắc màu. Vứt vào không gian cái khối cảm,

cái khinh khi tuyệt vời của mình là một điều hề hã biết mấy. Những thỏi sơn ộc ra từng đồng quần quai trên mặt vải.

Hình ảnh Minh hiện đến, Minh ngày xưa, Minh bây giờ. Cuộc sống của y. Tôi mất kỷ niệm xưa một cách cay đắng. Vừa chua chát, vừa lợm giọng đến buồn nôn vì sự đột khởi phản phúc ấy.

Cứ dấn vật với mình, bức tranh đương vẽ cũng trở nên ngu dốt theo ý nghĩ. Hồng mất rồi còn gì. Tôi lùi lại. Quả nhiên là bức tranh đáng sỗ toẹt. Tôi neho mắt nhìn. Phải chữa lại chỗ này. Lại Minh, thằng bé ngày xưa, miệng cười rúc rích trong ồ rơm, cạnh nách tôi. Cạo, xóa, vẽ lại. Bức tranh vẫn hồng, tôi ném bút. Mình bị ám ảnh mất rồi, ám ảnh vì một chuyện thật tầm thường. Tôi là một kẻ tầm thường.

Đứng trước cửa sổ nhìn xuống bãi cỏ hoang cạnh nhà, tôi muốn lặn vào đó. Lặn vào những mảnh vỏ chai, gạch ngói, rác rưởi, cỏ dại cho xây xát mình mảy mòi hã. Để cho thần xác cũng nhầy nhụa như cái tôi hiện tại. Trong một giây không dẫn đo, tôi trút cảm hờn vào khung vải đang vẽ. Tôi vỗ và ném mạnh ra ngoài. Sắc màu mandai quay một đường vòng trong không gian rồi rơi xuống. Tự dưng thấy nhẹ nhõm tôi nhớ đến người chiến sĩ kháng chiến Hung-gia-lợi nằm chết mục xác trên hè phố Budapest.

Quên ngay nỗi bức dọc vừa qua, tôi hối hận vì hành động của mình. Nhìn xuống, tấm tranh nằm tênh hênh trên đất, bên cạnh một đồng rác và một đồng phân khô. Dăm con ruồi nhặng vật vờ. Một đứa con gái đương tò mò sán lại gần.

Họa phẩm của tôi hòa hợp với khoảnh thiên nhiên ấy trở nên đẹp lạ. Nghĩ rằng :

— Nếu cái đứa con gái ấy mà
đẹp lên bội phần.

nữa thì khung cảnh ấy còn

DUY THANH



Thanh 57

TRẦN THANH HIỆP

HIMALAYA

Mặt trắng trường mái cũ
Trang sách vàng nâu
Những chữ mở lòng
Biết Himalaya một nét
Đơn sơ ý đầu

Tỉnh giấc giữa chuyến đi
Liều hồn buồn rủ
Biển lệ dâng gió thổi mệnh mang
Thấy Himalaya
Ngăn cách.

Không hẹn chiều nào rộng bước
Bỏ ngõ Himalaya yêu xưa
Co ro làn bóng tuyết cười nắng
Sáng bừng ngạo nghễ vút đỉnh kiêu
Cắt biếc trời Népal

Tenzing Tenzing
Vượt đường Lưu Nguyễn gần chín vạn
Anh tôi chúng tôi một nhìn Everest
Hư vô ôi Hư vô

*Đất hạ giới lại là mây Thiên Thai
Hay đêm dài vạn kỷ
Ngủ giấc người*

*Bờ ruộng khô nẻ đường héo cỏ
Ngoan non bầy cừu
Chiếc gậy chiên rẽ làn thỏ khói
Tóc kết hai
Huỳnh mi thiếu nữ dạ quăn
Ngả bóng Himalaya
Lối về luyến tiếc in tim
Mang mãi cả Himalaya trùng điệp
Himalaya vôi vôi
Himalaya bát ngát
Himalaya layalaya.*

**Trên chuyến xe lửa Népal
Tháng 11-56**

TRẦN THANH HIỆP



QUÁCH THOẠI

GIẤC NGỦ ĐÊM XUÂN

Tôi kê đầu trên chiếc gối mềm
ngủ kỹ giấc đêm nay
vì tôi biết sáng mai
hoa nở
nắng ấm chiếu trên đời
em sẽ mặc chiếc áo mới
và em sẽ cười
ôi! nụ cười quá đôi vui tươi
vì mùa xuân đã về
về khắp nơi nơi
gió thổi từ núi đồi
gió thổi qua đồng nội
gió thổi về trên hè phố
lung lay tà áo cô thiếu nữ
len len giữa vạn mẫu người
những môi hồng má đỏ!
những đường dài cửa ngõ
những mặt trời qua đỏ!

Tôi ôm hy vọng ngủ đêm nay
 một giấc ngủ không âu lo
 và bất ngờ tôi sung sướng khóc và lệ nhỏ
 vì nhớ những đau thương qua
 và nghĩ tới hạnh phúc ngày nay đến quá bất ngờ
 trước đây
 Tôi đâu còn hy vọng sống để làm thơ
 những ngày lo sợ
 những giờ hấp hối
 của đời tôi cũng như của quê hương tôi
 nhưng đã qua rồi
 đã qua rồi bóng tối
 ánh sáng mỉm cười
 đường tương lai mở lối
 tin tưởng lại về với thế kỷ
 có thể nói bắt đầu mới đây
 sau khi tiếng súng nổ ở Hung-gô-ri
 Tôi ngủ đêm nay một giấc ngủ mê ly
 vì ngày mai
 tôi biết rằng tôi sẽ gặp em
 tay nắm tay trên đường tự do
 Ôi ! ái tình dịu ngọt
 và say sưa đến thềm
 tôi mơ nói toàn những tiếng em! em!

QUÁCH THOẠI



TÔ KIỀU NGÂN

HỘI MÙA XUÂN

LÃO Vạn-Năng xoa hai tay vào với nhau và tự thưởng cho mình một ly rượu vang đầy ắp. Men rượu chất đỏ cất từ năm 1874 ngấm vào người lão. Mạch máu chạy rần rạt. Tim lão đập mạnh như những nhịp trống hân hoan. Từ từ, lão ngã mình xuống chiếc ghế bành, lịm dim đôi mắt, tận hưởng cái thú vô biên của sự thành công.

Lão vừa tìm ra thứ khí-giới tiêu-diệt nhân-loại sau ngót 50 năm miệt-mài bên những chai lọ, máy móc, trong một căn phòng thí-nghiệm rộng lớn, nằm sâu trong rừng già. Chiều hôm qua lão đã đi thử thứ khí-giới ấy. Với một tí xiu thuốc nổ rút trong quả bom mà lão đặc ý đặt tên là bom « Hạnh-Phúc » thay đổi đi một chút phương-thức cấu-tạo, lão đã cho nổ vào một quả núi. Tay lão vừa vung lên, một tiếng nổ kinh hồn như xé nát không-gian, quả núi trước mặt lão biến mất. Thiên hôn, địa ám. Hàng ngàn chiếc nấm vĩ-dại chứ không phải một chiếc nấm, màu xám xịt cuộn cuộn dùn lên không-trung. Đất dưới chân lão chuyển động, rung rinh. Tuyết phủ trên đồi núi, trước kia trắng phau, băng giá giờ chảy ồ ồ và trở thành những giòng thác lửa. Tuyết sôi lên hòa với tiếng không-khí chuyển động, tiếng bụi cát rào rào, tiếng những vật thể rên siết trong khi tan biến. Chiều hôm đó, lão chỉ choáng váng đi giây lát để sau đó, mỉm cười hân hoan vì sự tìm tòi

mới lạ của mình. Đường kính của sự phá hoại không rộng lắm bởi vì lão mới dùng có một tí xiu chất nổ. Nhân lên ngàn, vạn lần như thế, quả đất sẽ nổ tung ra trong nháy mắt. Lão gật gù, ném một cái nhìn kỳ quái ra xa. Mắt lão long lanh như tất cả sức sống phi thường trong người lão đều dồn lên đôi mắt. Lão nhìn vào lịch-sử. Lão đi tìm những bộ óc có tiếng là thông-thái nhất từ xưa tới nay để cười cợt. Cười cợt bởi vì với quả « bom Hạnh-Phúc » thì bom Nguyên-Tử, bom Khinh-Khí, bom Vi-Trùng, đều chỉ là trò trẻ. Năm 1945, lão đã bay đến Trường-Kỳ và Quảng-Đảo để chứng-kiến giờ bom Nguyên-Tử nổ. So với cảnh tượng chiều qua thì những cảnh tượng khủng-khiếp hồi đó trên quần đảo Phù-Tang không nghĩa-lý gì.

Bom gì nổ cũng không giết hết được người trên quả đất. Bom của lão mà nổ thì tất cả chỉ là hư không. Cái lớp người đang bám lấy quả đất, lúc nhúc, đang vui buồn, sướng khổ kia sẽ gục xuống và tiêu đi trong nháy mắt, êm thấm như cái chết của những kẻ chết đứng tim.

Men rượu lại hun nóng máu lão. Lão muốn reo lên cho mọi người biết là lão đã thành công nhưng lão kịp nghĩ : Làm thế quả là một hành-động vô cùng ngớ ngẩn. Một là vì chung quanh lão chỉ toàn là rừng cây và đồng tuyết. Hai là vì người ta sẽ không thú gì khi biết là lão vừa sáng chế ra được cái thứ khí-giới để thủ tiêu họ đi trong nháy mắt. Cho nên lão ngồi im trong cái vắng vẻ mênh mông của ngôi nhà, trong chiếc ghế bành cũ kỹ, tự mình sung sướng lấy một mình.

* * *

Trước đây lão là một nhà bác học nổi tiếng nhờ tìm ra được thuốc trường sinh. Nhưng lại tìm ra được thuốc trường-sinh vào cái thời mà ai ai cũng chán sống. Chính lão cũng vậy. Lão muốn tự tử. Vì muốn chết cho nên chai thuốc trường-sinh vẫn nằm tro mãi ra trong hộp tử mà lão không hề mở nút. Thỉnh thoảng lão chỉ cầm lên, nhìn chằm chập vào ba chữ « *thuốc trường-sinh* » để mà tự xỉ vả mình. Công lão tìm tòi bao nhiêu năm chỉ là công cốc. Bán thứ thuốc này ra thì trường có khác nào tung ra một thứ thuốc độc. Giữa lúc nhân-loại đau khổ đang muốn chết uống thuốc của lão vào để rồi sống dai mà chịu khổ thì thuốc ấy không phải thuốc độc thì còn là gì ? Chính lão, kẻ phát minh ra, lão cũng không có can-đảm

uống lấy một giọt. Bởi vì lão muốn chết. Là một nhà thông-thái, lão nghĩ thà chết trước đi còn hơn là để người ta giết mình. Cái thời của lão, con người không khổ vì sanh, lão, bệnh, tử nữa mà khổ vì nhiều chuyện. Họ khổ vì họ không còn được vô ngục tự hào là Con Người. Chính điều này mới là cái cơ mạnh nhất xui người ta chán sống. Có người đi tự tử. Có người tự tử dần dần. Có hằng triệu triệu người đã chết, đang chết hoặc đang kéo dài 1 ếp sống ngựa trâu quần quai trong áp bức, ghen thối, bất công, bạo ngược. Trong số đó có lão Vạn-Năng người đã tìm ra thứ thuốc Trường-sinh. Chán quá! Một chiều kia, cơn no rượu say rồi, lão tính chuyện tự tử. Chiều ấy là một buổi chiều âm u nhất trong mọi buổi chiều. Gió thê lương đuổi nhau chạy trên mái ngói phát ra những lời than thở. Lá úa rụng đầy mặt hè. Cây trơ lá vơ những cành khô đen đũi lên không-trung như những bàn tay co quắp của người chết dơ lên dọa nạt. Vào một buổi chiều như thế, người khác còn muốn tự tử thay hưởng chi lão Vạn-Năng. Cho nên lão cương quyết xa lánh cõi đời. Lão cầm lấy chai thuốc độc, ngửa cổ uống một hơi rồi nằm vật lên giường chờ chết. Lão chờ thuốc ngấm sẽ bắt lão vật-vã, dẫy-dụa. Có dẫy-dụa, vật-vã đến mấy rồi cũng đến chết. Chết được tức là tự giải thoát.

Nhưng... năm phút qua.

Rồi... mười phút qua lão vẫn không thấy tay chân vật-vã, dẫy-dụa gì cả. Trái lại, trong người lão như khoẻ ra, tỉnh ra. Biếng sặc, lão chồm dậy chạy đi tìm chai thuốc độc. Một sự không ngờ. Thì ra lão không uống thuốc độc mà lại uống lầm phải chai thuốc trường-sinh. Sự nhận thức đó làm cho lão điên lên. Phải sống dai, sống thêm để mà khổ, trời ơi, lão không thể nào ngờ tới! Giờ lão mới lộng lộn, dẫy-dụa đập phá tưởng có thể vò tan được quả địa cầu. Lão đập đầu vào vách đá; lão bóp cổ lão; lão nhảy xuống sông, tất cả đều vô hiệu. Lão vẫn trường-sinh. Mãi mãi, lão sẽ không bao giờ chết. Lão quay về với chai thuốc độc nhưng lần này, dù lão đã uống đúng thuốc, lão vẫn không chết như lòng mong muốn. Rồi cơn bão lòng lắng xuống, qua đi để cho đau đớn dày vò, ray rứt lão. Ít lâu sau, lão thu xếp bỏ loài người ra đi, vào rừng sâu. Lão đi chế bom Hạnh-Phúc. Lão đã không chết được thì lão giúp cho nhân-loại chóng chết vì lão nghĩ: bất cứ người nào, trong đời họ cũng có ít nhất là một lần họ cầu mong quả đất ngừng

quay, cho họ chết quách đi cho rảnh nợ đời. Nếu thế thì lão sẽ thi ân cho nhân loại, vì chết đi lại chính là một hạnh phúc.

* * *

Lão cẩn thận cho quả bom vào trong một chiếc túi và mở cửa ra đi. Từ cái ngày vào rừng cho đến hôm nay tính ra đã hơn 50 năm. Năm mươi năm ! Thì ra lão đã gần 130 tuổi. Nửa thế kỷ : kết quả của thuốc trường sinh. Năm mươi năm lão sống trong câm nín, giam mình trong phòng thí nghiệm chẳng hề biết những chuyện xảy ra bên ngoài. Bây giờ, sắp trở lại với cuộc đời, lão cũng thấy lòng hồi hộp. Hồi hộp hơn khi chính lão lại sắp đi ném bom, tiêu diệt loài người.

Ánh sáng chan hòa trên đầu cây, ngọn cỏ. Nắng nhảy múa. Gió reo vui trên đường đi của lão. Lão bình tĩnh, nghĩ thầm : ánh sáng có ích gì với muôn triệu cuộc đời không ánh sáng. Một lát nữa rồi sẽ biết. Tay lão sờ vào da quả bom. Cái lạnh của vỏ kim khí chuyển vào người lão khiến lão rút tay lại, lát nữa đây, Hy Mã Lạp Sơn sẽ sụp xuống, những Kim Tự Tháp sẽ tung lên, tháp Eiffel của Ba Lê ánh sáng sẽ nhảy múa trên không, những ngôi nhà chọc trời của Cựu kim Sơn, Nữ-Uớc sẽ ngã đổ lỏng chỏng. Hắc Hải, Hồng Hải và năm Đại Dương sẽ sôi lên cuộn cuộn cũng như đồng tuyết Tây bá lợi Á sẽ chảy thành từng biển lửa...

Lão say sưa tiến bước.

Một tấm quảng cáo bên đường ghi ngày công diễn một vở hát. Lão giật mình khi đọc thấy con số ghi năm nay là năm 2050. Một chiếc ô-tô bóng nhoáng đỗ xích bên cạnh lão. Trên xe có một đôi trai gái. Người đàn ông thò đầu ra cửa xe hỏi lão :

— Cụ đi đâu ? Mời cụ lên đây, chúng tôi xin đưa Cụ đi.

Lão không trả lời, trèo lên xe, ngồi vào đằng sau. Chiếc xe lại mở máy vụt đi. Anh chàng có bụng tử tế này không hỏi thêm gì lão nữa vì trước mặt chỉ có con đường độc đạo, thẳng tắp. Từ lâu không tiếp xúc lại với loài người lão, Vạn-Năng thấy rộn lên trong đầu những cảm giác khó tả.

Lão ngả mình lên nệm xe và soi mình vào trong tấm kính nhìn sau gắn ở trong xe. Lão già quá. Thuốc trường-sinh không làm cho lão trẻ lại. Mặt lão là một chiếc mặt nạ răn rúm xấu xí

đến nỗi lão không dám nhìn vào chiếc gương nữa. Lão ngồi yên, vênh tai lên nghe cặp trai gái ngồi đằng trước nói chuyện. Họ đều đẹp. Người đàn bà đẹp như một đóa hoa quỳnh. Người đàn ông là một ngọn núi mùa Xuân, hùng vĩ và xanh tươi. Họ bàn với nhau là mùa xuân sang năm sẽ cưới nhau ; sẽ tậu một ngôi nhà xinh xinh có cửa sổ trông ra một giòng sông, có gió sớm và mây chiều. Họ sẽ đẻ một đứa con kháu-khỉnh và sẽ yêu nhau suốt đời. Ước muốn của họ rất đơn sơ nhưng đẹp như một giấc mộng. Lão Vạn Năng cho tay vào trong chiếc bị. Lão nghĩ thầm: Không biết họ sẽ nghĩ thế nào khi biết rằng họ sắp tan xác cùng một lần với núi Hy-Mã, khi quả bom của lão tung ra khỏi bị. Họ đang đi sát bên cái chết mà không mảy may hay biết.

Xe đi vào một phố đông đúc. Người đàn ông mời lão dừng chân, vào uống một cốc rượu cho khoẻ người. Lão không nói gì, yên lặng đi theo hai người kia, tay vẫn giữ khư khư chiếc túi đựng bom. Điều nhận xét lạ lùng đầu tiên của lão là lão đã cố ý tìm mà không thấy một ai giống lão cả. Không có lấy một ông già, bà cả. Người nào cũng trẻ, đẹp và hình như ở đây không có bộ mặt nào đau khổ. Lão vào quán rượu và để ý rằng quán rất đông khách. Có những người đến uống xong là đi, không cần trả tiền, cũng không cần biên sỏ. Lão hỏi một ly rượu chát nhưng nhà hàng không có, cuối cùng lão phải uống một thứ rượu mà lão chưa bao giờ uống, hương thơm và vị rất ngọt ngào. Đôi tình nhân kia vẫn nâng ly, tiếp tục câu chuyện xây tổ ~~uyên ương~~. Lão nhìn cô gái trong quán ban nãy rót rượu cho lão. Cô ta cũng xinh như một đóa hồng, giọng nói như chim ca. Ban đầu nhìn lão, cô ta hơi ngạc nhiên nhưng một lúc sau, cô ta tiếp chuyện lão một cách hồn nhiên, vui vẻ. Lão Vạn-Năng ngẫm hiểu cái điều đã làm cho cô ta ngạc nhiên. Chính là do bộ mặt răn rúm, già nua, xấu xí của lão hiện diện giữa một đám người ai cũng trẻ đẹp và tươi cười. Lão bắt đầu ~~thác loạn~~, cảm thấy mình rơi vào một thế-giới khác không phải cái thế giới cổ điển mà hình ảnh đã khắc sâu, đậm nét trong tâm ~~tưởng~~ lão. Ở đây người nào nói cũng như là hát vậy. Nhạc điệu ~~vây~~ quanh lão, thanh âm ngọt ngào, phấn khởi êm đềm đi vào hồn lão.

Một lát sau, người ở đầu ùn ùn kéo đến trên bãi cỏ trống ~~cạnh~~ đầy đông như là ngày Hội. Người nào cũng áo quần sắc sỡ, thơm tất. Họ vừa đi vừa nắm tay nhau vừa nhảy múa. Lão ~~quay lại~~ : đôi nhân tình ban nãy đã biến vào đám người lơ nhố

kia. Lão đưa mắt có ý hỏi cô chiêu đãi viên. Cô ta tươi cười :

— Chắc cụ ở đâu xa mới đến nên không biết hôm nay là ngày Hội Mùa Xuân. Mời cụ ra dự Hội với chúng tôi.

Cô ta nói xong, soi mặt vào chiếc gương, vuốt lại mái tóc và chạy vội ra, nhập vào bọn người đang sửa soạn lên giây đàn, treo đèn, kết hoa và dọn tiệc rượu dưới những vòm cây đơm hoa rực rỡ.

Lão Vạn-Năng vẫn khur khur giữ quả bom, hước theo cô gái. Lão hỏi :

— Hội mùa Xuân là hội gì ?

— Hội mùa Xuân là ngày hội dân làng ăn mừng được mùa. Có đàn hát, nhảy múa suốt ba đêm, ba ngày. Lúa năm nay tốt lắm. Có thể ngồi không mà ăn trong một năm không phải nhọc công làm việc gì ?

— Thế trong năm, dân làng ta làm gì ?

Cô gái hơi ngạc nhiên, trả lời :

— Họ đàn hát, ngâm thơ, nhảy múa, vẽ và viết văn. Ở đây, ai cũng là nghệ sỹ cả. Chỉ cần làm hai tháng là đủ sống một năm.

— Thế ở đây có phải đi dân công không ? Có nông trường tập thể không ?

— Dân công à ? Nông trường tập thể là cái gì ? Chúng tôi không hề nghe nói đến những danh từ đó !

Lão Vạn-Năng cảm thấy bấn khoăn, ngơ ngác. Suy nghĩ một lúc, lão hỏi tiếp :

— Cô có nghe đến cái tên này không ?

— Tên gì hở cụ ?

— Tên... ồ, một cái tên đại khái như là... Xít-ta-lin.

Cô gái mỉm cười, lắc đầu.

— Tôi không nghe bao giờ. Thầy mẹ tôi không biết có quen biết cái tên đó không nhưng chúng tôi thì tuyệt nhiên không hề nghe bao giờ.

— Thế ở đây có nhà tù, có trại tập trung không ?

Cô gái càng ngạc nhiên hơn :

— Tù... tù... tù là gì nhỉ. Tôi không hiểu.

Lão Vạn-Năng lặng im và bắt đầu bối rối. Lão rẽ sang một

lối khác, bắt chuyện với mấy người khác và hỏi họ vài câu tương tự nhưng họ cũng trả lời như cô gái kia.

Hội vui bắt đầu khai mạc. Tiếng đàn sáo tung bừng nổi lên. Người ta nắm tay nhau nhảy múa. Lão Vạn-Năng vội vàng lên đi, nấp sau một gốc cây lớn. Bất ngờ dưới chân gốc cây ấy lại có một đôi tình nhân đang ngả vào nhau, cùng hát một bài ca ái tình khe khẽ. Lão rời gốc cây và tiến về phía một công viên. Trên chiếc ghế đá, lão trông thấy, một bà mẹ đang nựng đứa con lên ba đẹp như búp măng non. Năng nhảy múa trên mái tóc xanh mượt của bà ta. Một giòng suối trong vắt chảy qua lòng phố. Tiếng suối róc rách như dạo đàn. Người qua lại kính cẩn ngả mũ chào nhau, tươi vui, ai cũng sẵn một nụ cười duyên dáng trên môi. Lão nghĩ đến đôi tình nhân dưới gốc cây, đến người thanh niên đã mời lão đi xe, đến cô gái bán rượu, đến hương vị ngọt ngào của cốc rượu vừa uống và những câu trả lời của cô gái xinh như đoá hồng kia, cuối cùng đến bộ mặt răn rúm, lạc lõng của mình. Lão không hiểu ra sao cả. Người mẹ vẫn nựng con. Đứa bé xinh như búp măng non vẫn nhảy như con chơi chơi, rúc vào lòng mẹ, vài con bướm vờn quanh trên mái tóc của người đàn bà đẹp như thiên thần. Chắc chúng đã tóm được mùi hương thoảng trên mái tóc. Một đôi chim từ một cành cao sà cánh xuống và đậu bên chân đứa trẻ. Tiếng đàn sáo từ hội vui vẫn vẳng lại, nó nức rộn ràng. Lão Vạn-Năng thở hắt ra. Tay lão cho vào chiếc túi, chạm phải quả bom Hạnh-Phúc. Ngón tay trở dừng lại trên chiếc kim gài chặn cái kíp. Bỗng lão giật mình. Cô gái bán rượu ban nãy dắt theo một đoàn các cô gái khác đang nhón-nhác chạy về phía lão. Khi tìm thấy lão, họ vui mừng túm lấy và kéo lão về phía Hội vui. Vừa kéo lão đi, họ vừa riu-rít :

— Sao cụ lại ngồi đấy, lại ca múa với chúng tôi chứ. Chúng tôi tìm cụ mãi, mệt hết cả hơi.

Tự nhiên lão thấy một niềm vui kỳ lạ tràn ngập tâm hồn. Lão quên là trong túi lão có quả bom. Lão tung tăng chạy theo họ như một đứa trẻ. Lão nhập vào Hội vui. Lão ca hát, nhậu nhẹt và nhảy múa. Chưa bao giờ lão vui như bây giờ. Lão nhảy múa tung tăng và cứ một lần lão tung người lên, cái túi đựng trái bom mang bên người lão lại đưa lắt la, lắt-lửng. Có lần, cái bị suýt rơi nhưng rồi lại nằm yên vị-trí cũ khi tay lão chuyển sang một cử động khác theo tiếng nhạc.

Khi dứt điệu vũ trở về bàn rượu, lão hỏi người thiếu nữ:

— Cô có biết sầu là cái gì không?

Cô ta đáp:

— Sầu à? Sầu là một điều mong ước của chúng tôi. Nhất là phái đẹp. Được sầu một chút họ sẽ đẹp lên bội phần. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn sầu đấy cụ ạ? Vì chúng tôi quá vui nên được sầu là một chuyện vô cùng thú vị. Sầu là một cái gì lâng lâng, man-mác làm dịu bớt niềm vui và giữ cho niềm vui thêm bền bỉ.

Đang khi lão Vạn-Năng ngạc-nhiên vì cái sầu của cô gái thì một thanh niên tóc bông như sóng⁴ biển, ôm đàn tiến lại. Anh ta mỉm cười nhìn nàng, tay búng vào sáu giây huyền cầm, ngâm một bài thơ:

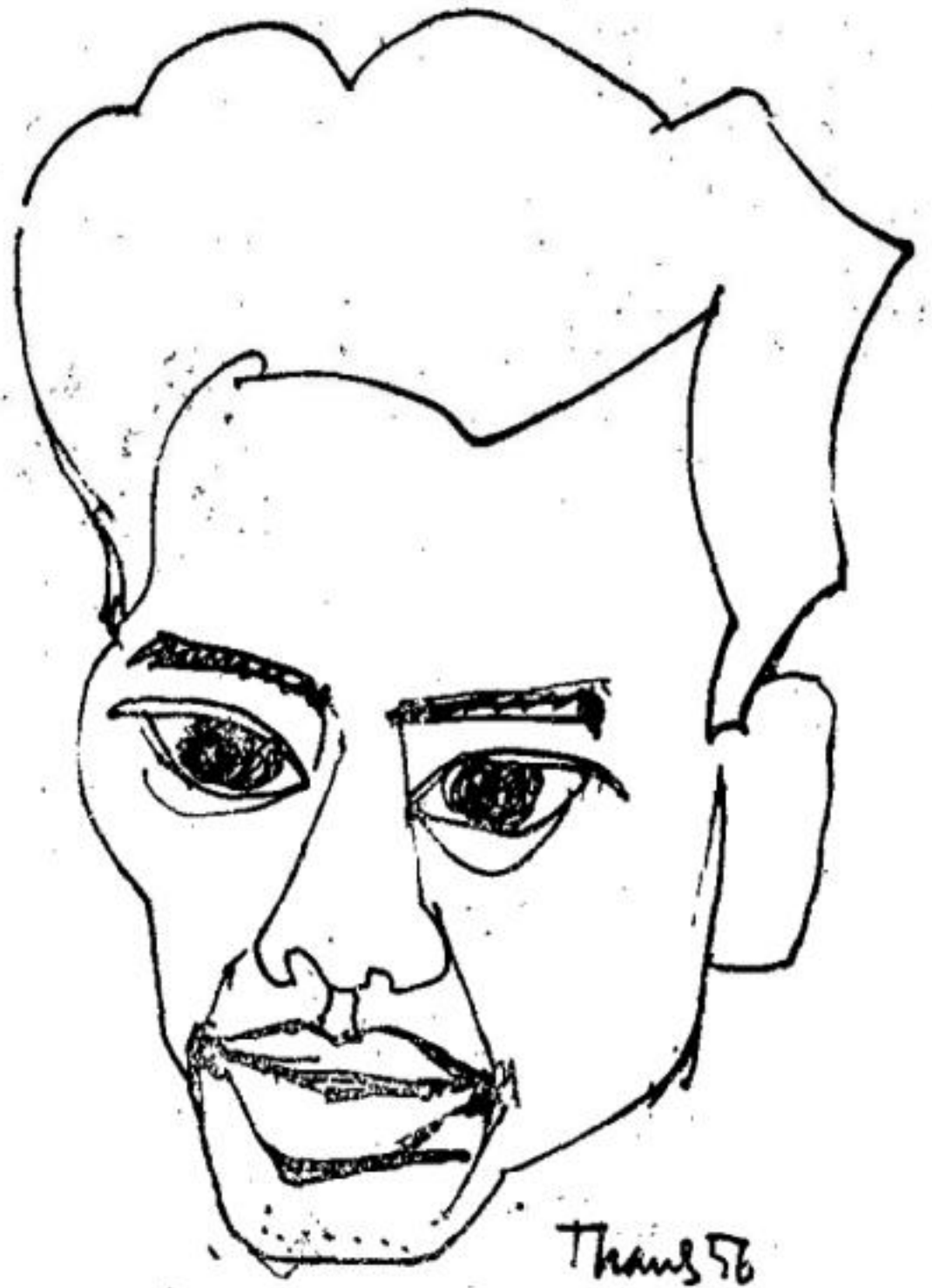
*Ví như đời không sầu
Thì em không đẹp nữa
Đôi lứa mình muôn thuở
Không còn tương tư nhau*

Cô gái say đắm nghe giọng ngâm thơ đầm ấm của chàng. Một thoáng sầu hiện lên mặt nàng. Người đàn ông, buông đàn, ngồi xuống cạnh nàng, dè mê nhìn gương mặt diễm ảo của người con gái. Trong khi chàng hôn vào môi nàng thì lão Vạn-Năng lên đi. Lão khéo léo mở nắp quả bom, hủy hết các cơ cấu phá hoại và thả cho thứ khí-giới giết người của lão chìm sâu xuống đáy giòng sông cạnh đấy. Lòng lão thanh thản. Những nếp nhăn trên mặt lão biến hẳn đi. Lão như trẻ lại nhưng lão không cảm biết điều đó vì lão còn bận trở về Hội vui đề hát ca và nhảy múa.

Đến khuya hôm đó thì lão ngã lăn ra.

Lần này lão mới được chết và chết vì sung sướng.

TÔ KIỀU NGÂN



TRẦN LÊ NGUYỄN

CÁC EM ĐI VỀ MAI SAU

*Các em là hoa nở chen khắp ngõ
Cửa đời rộng mở thơm gót chân xinh*

*Có từng đêm trắng
Về ngõ một mình
Muốn khóc rưng rưng
Chợt nhìn gác nhỏ
Nhà em đầu phố
Tiếng học bài một sớm tinh sương
Giọng em của thủ đô Hà-Nội
Nhiều thương nhớ
Trước tản cư hậu phương
Giờ di cư vào Nam.*

*Anh thức trọn đêm mà như sáng giầy
Anh cũng có mấy thằng em*

*Em là con Hê-Len
Ba người Ma-Rốc*

Một đêm uống rượu say mềm
 Để em lại Việt-Nam
 Em không biết bố
 Hết trận giặc Đông-Dương
 Đã về Bắc-Phi đánh người da đen
 Em theo họ má
 Em đánh văn Việt-Nam

Ăn sâu vào ngõ
 Mấy ông trời nhỏ
 Tay làm hàm nhai
 Chia nhau từng khu phố Sài Gòn
 Đánh giầy đưa báo bán kem
 Dành nhau từng đại lộ
 Đói no đói đại thành khôn
 Tối về tụ cội đèn
 Học Bình-dân rồi coi Hoa Sen

Các em đang lớn mạnh
 Quen từ thuở nằm nôi
 Tiếng máy bay săn giặc
 Oe oe tiếng khóc chào đời
 Nhỏ chưa từ hơi sữa mẹ
 Lớn khôn nẻo đời sóng gió
 Trưởng thành giữa hàng rào giây thép gai
 Các em vững chắc đi vào ngày mai

Ngày mai mùa xuân ở đầu ngõ hẻm
 Trên gạch ngói Đông-Âu
 Trên tháp canh giới tuyến
 Các em đi về mai sau

TRẦN LÊ NGUYỄN



TẠ TỶ

NGƯỜI TRƯỚC CỬA

HẮN lấy làm bằng lòng từ ngày hắn đến ngụ cư ở cái ngõ hẹp này. Một căn nhà nhỏ bé ở trong một khung cảnh tĩnh-mịch, rất tiện cho công việc của hắn. Hắn không ao ước gì hơn nữa, vì sự ước ao gần nữa đời người cho tới bây giờ hắn mới gặp được. Căn nhà 1 buồng, vách ván tuy lâu ngày nước sơn đã loang lổ vì mưa nắng, nhưng hắn đâu có quan tâm đến sự bền bỉ của nó với thời gian, và sự đẹp xấu không có nghĩa, miễn là nó ở trong một ưu điểm: riêng biệt. Hắn kê chiếc bàn viết sát bên cửa sổ lớn trông ra ngõ, nhìn sang phía bên kia, là một căn nhà ngói có giàn hoa leo màu tím, mùa này đang trổ hoa, làm mát mắt. Những cánh hoa màu tím che rợp một nửa mái nhà hắn khi nắng chiều đổ xuống. Có nhiều khi gió to, những cánh hoa đó còn bay đầy bàn viết làm cho hắn thấy thú vị. Hắn tự cho mình có phúc vì đã thuê được một căn nhà như ý muốn, hơn nữa, màu hoa tím kia đã gợi cho hắn những kỷ niệm, một thứ kỷ niệm không hề phai lạt bao giờ. Những cánh hoa màu tím đó, bay tạt vào phòng hắn, rồi héo dần tại chỗ, chứ chẳng bao giờ hắn quét đi cả. Những màu tím mà hắn đánh mất từ lâu, chẳng một lần trở lại. Mỗi khi ngồi trước bàn viết, hắn lại mân mê những cánh hoa tím đã biến thành màu đen quắt queo như những cánh trà khô, để cố tìm lại một hương vị. Có một điều đặc biệt, là từ hôm hắn đến ở đây, căn nhà có giàn hoa tím kia không hề bao giờ mở cửa. Những

chiếc cửa sổ đóng im-ỉm như cầm nín. Còn chiếc cửa ra vào thỉnh thoảng mới mở ra nhưng lại được khép nhanh lại. Hấn nghĩ thầm, thật may mắn đủ đường, đỡ có ai dòm dỏ nhìn sang nhà mình để soi mói, phê bình từng cử chỉ như độ còn ở bên cầu Phú-Nhuận. Nhưng lâu dần sự cầm nín của căn nhà trước cửa làm cho hấn cảm thấy khó chịu. Những tiếng cười đùa của trẻ con vọng đến tai hấn như tức tối, vì bị giam hãm. Hấn thấy hình như chính mình bị khinh bỉ, và làm bẩn mắt họ, cho nên họ chẳng thèm nhìn, hay trái lại, biết đâu chính họ cũng như hấn, không muốn cho ai nhìn thấy sự hoạt động riêng tư của mình. Hấn cứ băn khoăn mãi vì ý nghĩ đó. Có nhiều lúc hấn muốn đóng chiếc cửa sổ của mình lại xem sao, nhưng, đột nhiên hấn lại phá lên cười vì tự thấy mình gàn dở.

Sự ám ảnh đó, lâu dần thành một mặc cảm, và làm cho hấn thấy khó chịu mỗi khi hấn nhìn ra ngoài bắt gặp sự cầm nín đó. Nhưng, sự cầm nín của căn nhà trước cửa không kéo dài suốt cả ngày đêm. Những chiếc cửa sổ lại mở tung ra khi hấn đi khỏi, hoặc khi ánh đèn đã tắt hết. Thật là kỳ quái. Hấn băn khoăn muốn biết mặt chủ nhân căn nhà đó là ai, mà có những hành động như vậy. Sự thật ra, những động tác riêng biệt đó, người ta có quyền làm, mà tại sao hấn lại thấy vương vương. Hấn bắt đầu ghét chủ nhân căn nhà ấy, hấn đâm căm thù luôn cả giàn hoa tím. Trái với mọi khi, hễ có cánh hoa tím nào bay vào phòng là hấn vò nát và đi nhàu xuống đất chứ không nâng niu như những buổi đầu. Hấn đã thấy khó thở, dù cho sự khó thở ấy là tự hấn. Mỗi khi hấn ngồi vào bàn viết là hấn phải đóng cửa sổ lại cho đỡ bị ám ảnh bởi sắc tím của màu hoa phản chiếu vào căn phòng.

Những hôm đầu hấn làm việc hăng hái bao nhiêu thì bây giờ hấn thấy chán nản và nặng nề bấy nhiêu. Có những hôm, hấn ngồi thừ người trước bàn viết cả nửa buổi mà không viết hết một trang giấy. Chiếc giỏ mây đựng giấy vụn đã đầy lên vì những đoạn văn viết hỏng. Chiếc đĩa đựng tàn thuốc lá, tràn cả tro ra ngoài bàn. Mẩu thuốc thừa chưa cháy hết lăn lóc trong màu xám của tro thuốc tỏa lên làn khói nhẹ, bốc mùi khét lẹt. Ly nước đọng lại màu vàng ệch của cặn chè. Hấn ngồi ngả đầu vào thành ghế, hai tay khoanh lại trước ngực, nhìn lên tập bản thảo của mình đang viết đến đoạn gay go nhất, và hấn cần phải định cho mỗi nhân vật một lập trường, một vị trí của vai

tuồng trong tiểu thuyết! Ánh sáng chảy mờ mờ qua khe cửa sổ làm cho hắn thấy bức bối, và ngạt thở. Hắn cho tay định đẩy mạnh ra, nhưng hắn vội rút về, vì hắn vừa tìm ra một giải pháp cũng là một định luật của kỹ thuật viết truyện, để giải quyết vấn đề.

Nắm đầu ngón tay nắm chặt lấy cán viết, hắn cúi gập người xuống mặt bàn, kéo cán bút chạy loang loáng trên mặt giấy. Sắc thái của hắn lúc này đỡ khắc khổ, tay trái cào vào tóc, những sợi tóc rối bồng như mây vương, rủ nhẹ xuống, che lấp mất đường nhăn trên vầng trán cao rộng. Hắn viết một hơi tới khi bóng chiều đã đổ ở bên ngoài, trên mặt bàn, màu giấy đã ngả sang màu xám và những giòng chữ của hắn chỉ còn là những giòng mực đậm chạy ngòong ngoèo không ra hình chữ.

Sau mấy giờ làm việc thỏa đáng hắn bỏ bút xuống bàn, cho tay đẩy mạnh cánh cửa sổ, để hít thở một chút dư vị của hoàng hôn. Ánh sáng choạng vạng ủa vào theo những cánh hoa tím bay tới tấp rơi đầy trên bàn viết vì một cơn gió bất ngờ. Hắn đứng dậy, quay mình ra phía ngoài, màu hoa tím rung rung như cảm động trước những đợt gió mạnh, báo trước sự chuyển mưa sắp tới. Màu trời tối xâm lại, và đột nhiên cánh cửa sổ bên kia bỗng mở ra, cho hắn nhìn thấy 2 cánh tay trắng muốt. Nhưng, chỉ một thoáng thôi, chính đôi tay ấy lại khép nhanh cánh cửa lại. Có lẽ tại phía cửa bên hắn mở chẳng? Thật khó hiểu. Hắn tức giận, cũng đóng xăm đôi cánh cửa của mình, quay phắt người vào trong, đi về phía chiếc đi-văng gieo mạnh người xuống. Tác động của 2 cánh cửa sổ bên kia, trước đây mấy tiếng đồng hồ, có lẽ làm cho hắn phát điên lên được, nhưng, lúc này, hắn đã thoáng thấy một chút gì, có lẽ đôi cánh tay chẳng? làm cho hắn không còn tức tối nữa, mà trở về ước mơ và hy vọng.

Nhưng, những ước vọng mơ hồ kia cũng chỉ chạy thoáng qua trong ý nghĩ, hắn đương thỏa mãn về đoạn văn mà hắn vừa cấu tạo.

Hắn lầm bầm : « Ờ, phải rồi, chúng ta nên xa nhau, mỗi người một cuộc đời, có lẽ thế mà lại hay ! Anh thấy rằng hạnh phúc của chúng ta không thể xây dựng trên một cánh hoa tím và sự khổ sở, rồi mai đây sẽ đến với em, nếu chưa phải là hối hận, vì đời anh không phải chỉ để dành riêng cho em mà anh còn

phải hy sinh nhiều cho lý tưởng, cho nghệ thuật ». Đây, là lời của một nhân vật trong cuốn tiểu thuyết của hắn nói với người yêu, trước khi người yêu sang tay kẻ khác.

Hắn lấy làm bằng lòng vì đã cho kẻ đàn ông dám giải quyết mối hận tình bằng lời nói hơn là bằng sức mạnh khi chính mình đã nhận thấy mình là kẻ bại trận. Hắn mỉm cười một mình, khi hắn hình dung thấy nhân vật đàn bà ở trong truyện tỏ ra đau khổ vì phải xa người yêu một cách thú vị. Thốt nhiên hắn phá lên cười, hắn cười điên dại, trong khi ấy trận mưa cuối năm đã bắt đầu rơi lộp bộp trên mái tôn, và vài ba làn chớp chạy ngang trời như muốn xé bóng đêm thành từng mảnh vụn.

Đêm 19 tháng 12

— « Có thật là anh không, anh Vũ. Trời ơi ! Sao lại có thể có chuyện như thế này được ? Có bao giờ em muốn gặp lại anh đâu ? Không phải tự em không còn thương yêu anh nữa. Trái lại, em thương yêu anh hơn bao giờ hết. Mà tại sao, hoàn cảnh lại éo le như thế ? Em thật không hiểu nổi. Mà sao người ta lại nhường lại cho anh căn nhà ấy ? Mà, mà... tại sao, anh Vũ ơi ! em xấu hổ đến nỗi không bao giờ em dám nhìn sang căn nhà ấy nữa.

Đêm 20 tháng 12

Đời tôi bắt đầu từ đây, tràn ngập toàn bóng tối. Một thứ bóng tối của hải hùng, của vò xé. Căn nhà nhỏ bé, đứng trước mặt tôi kia, là cả một bức tường thành cảm nín giam cầm tình thương yêu của tôi cho tới bao giờ tôi chết. Những phút lỗi lầm của tuổi thơ—Khi mà người ta nhìn đời qua bao nhiêu ước vọng. Cứ chạy theo nhau như những vòng xích, xiết chặt, xiết chặt mãi để thu hẹp tình cảm và niềm vui sống vào một khuôn khổ, vào sự tù hãm của lý trí để mà... anh Vũ ơi ! em biết nói làm sao bây giờ. Khi nhìn thấy anh, khi nhìn thấy chồng em, thấy con em đang vui sống trong cuộc đời tràn đầy hy vọng, không tội lỗi, còn em, em sẽ phải sống ra sao đây, nếu cánh cửa sổ của nhà em cứ phải đóng kín mãi để cách ngăn chúng ta cho đến bao giờ ? Mà làm sao em đóng mãi được những cánh cửa sổ ấy suốt cả đời em.

2 g. sáng 22 tháng 12

Từ ngày anh dọn nhà về đây, và từ phút em thoáng nhìn thấy anh hình dáng quen thuộc của em thuở nào, cũng từ ngày ấy, đời em như cách biệt hẳn với nhịp sống bên ngoài—Không một hôm nào là em ngủ được một giấc ngủ yên lành—Nếu có ngủ chỉ gặp toàn anh, với tiếng điệu hùng cường làm cho em sợ hãi—Em thét to, giật mình trở dậy—Các con em giật mình khóc vang lên—May quá, lúc này chồng em đi xa không có nhà, cho nên sự hoảng hốt của em không ai thấy được, họa chỉ có mình em chịu đựng mà thôi.

Anh vẫn theo đuổi cái nghiệp văn chương hả anh? Những tác phẩm anh viết, không bao giờ em dám đọc, vì thế nào chẳng có em ở trong đó, mà mỗi lần nhắc tới là mỗi lần lòng em se lại—chắc anh hiểu cho em anh nhỉ?

Đêm khuya quá rồi—Ánh trăng hạ tuần chiếu chếch về cửa nhà anh. Em đứng trong bóng tối nhìn sang—em thấy hai cánh cửa ấy khép kín lại như những cánh cửa bên nhà em, khi nào em thấy anh có ở nhà—Chao ơi! Sao mà nhớ làm vậy? Mỗi lần em nhớ anh, em chỉ nhìn như vậy và trở dần về dĩ vãng để gặp anh trong một thuở nào mà chúng ta yêu nhau. Nhưng, đã xa quá rồi, và giờ đây em là kẻ đáng khinh, vì đã phụ lòng anh và đã làm cho anh đau khổ. Chắc chẳng bao giờ, anh lại ngờ rằng anh đang ở trước mặt em, chúng ta đang thở một bầu không khí chung, chúng ta đang ở chung ngõ và hai ta chỉ cách nhau không quá chiều ngang của ngõ hẹp. Thế mà, không làm sao em dám vượt khỏi biên giới vô hình đó.

Em nghe thấy có tiếng giầy uể-oải đi vào ngõ. Có lẽ là tiếng giầy của anh, vì tiếng giầy kéo lê ấy ở ngõ này chỉ có mình anh hay đi về khuya, mà thôi. Đúng anh rồi. Em run bắn cả người lên, em tưởng anh đi thẳng vào phía em. Em thấy thân hình anh rũ xuống. Mái tóc bông lăn vào bóng đêm, và hơi rượu nồng nặc toét ra. Ở kia, mà anh đi về phía nhà em thật—Em nép hẳn người vào tường, nhưng anh chỉ đi đến phía giàn hoa, bẻ mấy nhánh hoa màu tím, xong anh quay lại và cho tay vào túi áo lấy chìa khóa—Tiếng ổ khóa kêu lách cách, làm cho em có cảm tưởng như anh đang mở khóa để lao để nhốt linh hồn em vào đó—Tội nghiệp biết bao nhiêu, nếu em

không phụ anh thì giờ này làm sao em phải đứng ở đây, mà anh thì đơn độc ở bên kia anh nhỉ ?

24 tháng 12

Đêm nay là đêm lễ Giáng-Sinh, các con em đòi cho chúng đi chơi, sau bao ngày em giam chúng ở trong nhà, vì em sợ nhỡ nó sang chơi nghịch bên nhà anh, mà lỡ mồm nói cho anh nghe câu chuyện gia đình em—Từ ngày có anh ở đây, em không bao giờ muốn bước ra khỏi nhà. Em dành cho người làm dẫn chúng nó đi vậy! Các con em nó đi cả, em ở nhà buồn quá, mở cửa sổ cho thoáng, nhưng khi vừa mở thì em thấy bóng anh đứng tỳ vào thành cửa như đợi chờ—Em vội vàng khép ngay lại. Em dành ngồi trong âm thầm để chống trả với chính mình sự dẫn dắt của mối tình đã mất đang quay về hành hạ.

12 g... Các con em đi chơi về, chúng đã ngủ cả—Mệt quá, sau bao đêm thao thức, em ngồi tựa vào thành ghế để suy nghĩ. Tiếng chuông của giáo đường ngân lên từng hồi như tiếng nấc bợ vờ của từng linh hồn lạc trong sương mù. Ánh đèn bên anh sao đêm nay sáng thế. Hai cánh cửa sổ anh mở tung ra để cho em nhìn thấy trên mặt bàn viết của anh bày đầy bánh kẹo, rượu và những ngọn nến cháy đỏ rực như một niềm tin tưởng—Em thấy anh chỉnh tề trong bộ quần áo màu xám, chiếc ca-vát đen, màu đen mà anh hằng ưa thích, chảy dài trước ngực như một vết thương—Anh đi lại có vẻ như chờ đợi. Một lát sau, bạn anh đến—Em cố nhìn mà không tìm thấy một người bạn nào thuở trước của anh cả. Tiếng cười nói to dần và những ly rượu được giót đầy sóng sánh màu vành ẹch—Em thấy trong niềm vui của đêm Noël, anh vẫn giữ một giáng điệu như thuở xưa, nghĩa là rất « hà tiện » tiếng cười—Em thấy đau nhói nơi tim, khi nghe thấy có một giọng nói nhắc đến tên em bằng một tiếng cười điệu cợt—Không chịu nổi em ngã xuống và ngất đi.

27 tháng 12

Sau đêm Noël, vì xúc động mạnh quá cho nên em bị ốm. Nằm bợ vờ giữa một không khí quá quen thuộc của căn phòng. Em nhìn lên tấm ảnh chồng em, em thấy hình như tấm ảnh đó đã nhìn em bằng con mắt khác. Em run sợ, và cảm thấy, lại thêm một tội lỗi nữa, một hình phạt nữa, vì đã nghĩ đến anh quá nhiều.

Những giờ phút kéo lê thê giải như chờ đợi, khốn nạn cho em, nào em có bao giờ dám đợi anh trên nẻo đường đời. Sau tiếng pháo cuối cùng của một mùa Thu 12 năm về trước.

Màu tím của sắc hoa mà anh hằng ưa mến, khi xưa, hay chính là màu áo của em, đã kể lẽ cùng anh những mầu chuyện gì chưa? Em trông nó trước cửa để gọi đến cho em những kỷ niệm hoa niên mà em đã đánh mất. Nào có ai ngờ, giờ đây, chính anh lại nhìn thấy mầu tím hoa leo và có lẽ anh vẫn thích cho nên đêm nọ anh đã hái về. Nếu em biết trước rằng, có một ngày em sẽ phải gặp anh ở đây, thì chẳng bao giờ em muốn cho mầu tím đọng lại hồn em, vì xác hoa héo tàn trong tâm tưởng, đột nhiên sống lại một mùa thương nhớ. Anh Vũ, có bao giờ anh ép nó vào đôi bàn tay của anh như thuở nào nữa không? Hay là, hay là... mầu hoa đã chết ở lòng anh chẳng hề thắm lại, vì oán trách, tủi hờn.

Chiều nay, gió về nhiều quá. Những cánh hoa tím chắc rụng cũng nhiều—Em biết thế nào nó cũng bay sang phòng anh—nhưng, không rõ cánh cửa phòng anh có mở chẳng? Em thấy độ này nó cũng luôn luôn được khép kín mỗi khi anh có nhà, hay là anh đã nhìn thấy em? Em lo sợ lắm! Nếu thật mà anh nhìn thấy em thì em chết mất. Em cầu trời cho câu chuyện chẳng bao giờ xảy ra cả.

Em ước mong rằng anh đóng cửa để làm việc cho yên tĩnh, hơn là anh đã thấy em.

Câu chuyện chỉ một mình em khổ là đủ rồi.

29 tháng 12

Sao mà tôi sợ bóng tối thế này. Chỉ có bóng tối, luôn luôn là bóng tối. Tôi quay cuồng mãi trong cái bóng tối dày đặc của tâm hồn. Tôi muốn vùng lên để phá phách, phá phách tất cả hạnh phúc cũng như tội lỗi của đời tôi—Con sốt miên man—Nhìn vào gương chính mình không nhận được ra mình. Hai mắt sâu thẳm thẳm. Mầu da tái ngắt như mầu xác lá cuối thu. Trông mình mà ghê sợ—Biết nói sao với số mệnh, một số mệnh quái ác dệt bằng những hình ảnh của tan vỡ, của hối hận, và oan trái—Ồ, anh Vũ, tại sao anh lại có thể ở trước mặt em mà chẳng bao giờ em dám gặp—Con người của anh sau 12 năm đã trở thành nghiêm khắc, và có lẽ vết thương do em gây ra đã

làm cho nét mặt anh luôn luôn cau rúm lại như một pho tượng điển hình cho đau khổ—Nhưng, có lẽ em nhất-dịnh phải quên anh, quên anh trời ơi ! quên anh làm sao được.

9 g tối 30 tháng 12

Thế là hết—chồng em sẽ về tới đây trước 12 giờ đêm nay—theo bức điện-tín—Em hoảng-hốt, như bắt được một tin khủng-khiếp. Chồng em về để hưởng một mùa Xuân êm-ấm của gia-dinh—Năm nào cũng vậy, dù cho chồng em có bận đi xa đến đâu chăng nữa. thì cũng cố trở về cho kịp mỗi ngày 30 cuối năm.

Anh Vũ ơi ! anh Vũ, rồi mai đây, cánh cửa của nhà em sẽ mở tung ra, và....., thôi chẳng bao giờ em dám nghĩ tới điều đó. Em nhắm mắt lại để tưởng-tượng ra sự kinh-ngạc của anh khi bắt gặp em in hình sau khuôn cửa. Ô, em đã trông thấy nét mặt anh lúc ấy qua trí tưởng-tượng rồi, nó sẽ tái đi vì tức giận có phải thế không anh ? Nhưng có lẽ chẳng đúng đâu, vì nét mặt anh có bao giờ thay đổi dù cho có gặp những bất ngờ nguy-hiêm—Em vẫn nhớ, khi anh nói với em lời cuối của sự ly-biệt mà nét mặt anh vẫn thản-nhiên—Anh nói như thế này : *Ờ, phải rồi, chúng ta nên xa nhau, mỗi người một cuộc đời, có lẽ thế mà lại hay ! Anh thấy rằng Hạnh-Phúc của chúng ta không thể xây dựng trên một cành hoa tím, và sự khổ sở, rồi mai đây sẽ đến với em, nếu chưa phải là hối-hận, vì đời anh không phải chỉ để dành riêng cho em mà anh phải hy-sinh nhiều cho Lý-Tưởng cho Nghệ-Thuật ».*

Câu nói này, không biết anh đã quên chưa ? Em chắc anh quên rồi, vì khi ấy, nói ra anh chỉ để cho em an lòng mà thôi chứ phải đâu để mà nhớ, có phải thế không anh Vũ ? Nhưng dù quên hay nhớ thì chính em đã phụ anh rồi, và hình phạt giờ nay đã kể là xứng đáng.

Đêm nay, chồng em sẽ về, chồng em về với tất cả nỗi vui mừng của một người chồng vô-tư và quên lãng câu chuyện năm xưa. Chồng em về mà không biết căn nhà nhỏ bé phía trước cửa đã do anh làm chủ. Chồng em về với một hy-vọng, với niềm thương yêu vô bờ bến. Trời ơi, anh Vũ ơi ! chồng em về, chồng em về và ngày mai cánh cửa của hai đứa chúng ta đều mở để nhìn thấy rõ cuộc đời ! ...

TẠ-TỶ



VŨ HOÀNG CHUÔNG

*BAO GIỜ
CÓ NGUYỆT*

*Sương thu ngủ trắng ngọc liên-thành
Phượng nở đêm nào cặp má Khanh !
Hội thắm đèn-hoa mây hợp bạn
Kề vai cùng đẹp áo trắng xanh.*

*Chừ đây mưa gió tung-hoành...
Xa nhau ? Đành nở cho đành ? Gió mưa !
Đêm nào thôi đã đêm xưa!
Cánh tay ngùi vết hương thừa, trống không.*

*Trời một phương ai tỏ thức hồng ?
Ngọn đèn ai quạnh lửa nhàu bông !
Mưa vầy tám ngả từ chân bướm
Mà gió xoay-chiều loạn núi sông.*

*Nghẹn-ngào hoa địch lá phong
Dàn đưa chim tiếng tơ lòng bể-bai,
Canh Hà-Mô, gối Liêu-Trai
Gối nghiêng nửa gối, canh dài sáu canh.*

*Màu sương ngả thắm ý hoài Khanh ;
Mưa gió làn đêm mộng chẳng thành...
Biết đến bao-giờ thu có nguyệt;
Chén hoa vàng có mắt ai xanh?*

VŨ HOÀNG CHUÔNG



NGƯỜI SÔNG THƯƠNG

NIỀM BÍ MẬT CỦA ĐỜI NÀNG

Hoa sĩ K.T. một hôm kể lể với tôi rằng :

— Một lần mở cửa trái tim là đóng cửa lòng thiên vạn kỷ.

Anh ạ ! suốt đời tôi, tôi chỉ yêu có một người con gái.. Người con gái đó đã chỉ xuất hiện vền vền có ba thu trên dòng thanh-xuân vui dập của đời tôi, thế mà tôi vẫn tin chắc rằng nghiệp nàng gắn liền với nghiệp tôi, nàng là thuộc về tôi vĩnh viễn.

Nàng là ai ? Ở đâu lại ? Đi đâu ? Đến với tôi để tìm gì ? Kể từ ngày nàng gặp tôi, ăn ở với tôi, rồi vĩnh biệt tôi, tôi đã đặt ra không biết bao nhiêu lần những câu hỏi đó, để không bao giờ tìm ra được câu đáp, ngoại trừ câu đáp của chính nàng « Em yêu Anh » đáng ghét và đáng thương.

Là vì thật thế tôi không hề được biết qua một tí gì về nàng kể cả cái tên thật của nàng nữa. Nàng xưng tên với tôi là Châu-Giang và một số người quen hân hữu của nàng cũng gọi nàng như thế. Châu-Giang? Châu-Giang ? Tất cả chỉ là một sự bí mật lạnh lùng như giòng nước sông băng chảy xuôi về biển cả. Tôi đau buồn hay giận dữ lúc ban đầu. Tôi uất hận và hãi hùng một thời gian. Sau cùng tôi cũng không biết làm gì hơn là đứng ngoài niềm bí mật lạnh lùng của đời nàng.

Nàng đã vĩnh biệt tôi một đêm đông mưa gió ngập trời, mang theo niềm bí mật vào trong bóng tối đặc dày của thời gian, để lại cho tôi riêng một lời « Em yêu anh » cũng bí hiểm như hành tung bí hiểm của nàng.

Hỡi ơi ! Tôi đã làm gì nên tội trong kiếp trước để kiếp này phải chịu đựng niềm bí mật của Châu-Giang ?

Không ! Không ! Muôn ngàn lần không ! Nàng không phải là một hình bóng do trí tưởng-tượng đau ốm của tôi tạo nên, — khi mà tuy tôi có ít nhiều lãng-mạn nhưng không bao giờ đau ốm, — khi mà chính cái bản thân tôi ngày nay hãy còn nặng mang dấu vết của nàng. Anh ạ, tôi đã bảo rằng nàng cũng là một đơn-vị sinh-linh thiết thụ như anh, như tôi, như bao người khác, nghĩa là một người hân hoi, sinh ra để yêu và để khổ...

Có một điều chắc chắn là tôi đã yêu nàng cũng như nàng đã yêu tôi. Chúng tôi đã yêu nhau như chưa từng có chúng sinh nào yêu nhau. Bây giờ thì tôi chỉ còn biết thầm cảm ơn cơn gió nhiệm màu đã thổi nàng đến sống với tôi ba thu ân ái mặn nồng duy nhất của đời tôi. Ba thu ngắn ngủi mà sao náo nức nắng mưa, nắng mưa của đất trời và nắng mưa của cả lòng người nữa.

Châu-Giang ! Châu-Giang ! Hỡi người con gái xấu số ! Nàng đã xa tôi để được gần tôi. Nàng đã phụ tôi để được yêu tôi. Nàng không còn nữa để được yêu tôi. Nàng không còn nữa để được đồng hóa với mỗi tình bất diệt của chúng ta. Rồi mai đây khi nhiệm vụ của tôi ở cõi đời này đã chấm dứt, tôi sẽ cưỡi đám mây trắng bay về trời, ngồi bên cạnh nàng trong một cõi sống tự-do, chân thật và vững-bền hơn. Khi ấy chắc là chúng ta tuyệt hết giận hờn nàng nhỉ ? Khi ấy chắc là cả khoảng trời xanh cũng không đủ để chứa đựng mối tình rộng ngát của chúng ta, Châu-Giang ơi !

* * *

K.T. ngừng một lúc lâu rồi kể tiếp :

— Tôi gặp Châu-Giang vào một buổi chiều thu gọi buồn. Có thể nói cuộc gặp gỡ của chúng tôi là một mối duyên kỳ ngộ.

Ngày ấy chiến-tranh phát-động ở thủ-đô thời tan tác bọn người thị-thành chúng tôi về khắp núi đồi, ruộng đồng Bắc phương. Tôi vừa mới hai mươi tuổi đầu, chưa khô chân rời khỏi ghế nhà trường, hãy còn xây nhiều nhỡn-trường tốt đẹp về cuộc đời. Mối thất vọng đầu tiên chưa chát vô cùng, nhưng vẫn không làm gục-ngã tôi là mối tình sông núi. Sau một thời gian say mê hoạt động, bạn bè ngày một thưa vắng, lý-tưởng ngày một tiêu tan, tôi chỉ còn biết kéo dài cuộc sống ngậm ngùi chờ đợi, và chỉ còn kịp nghĩ tới riêng mình.

Một mùa thu giữa thời khói lửa ấy, do một sự tình cờ và cũng do một ý muốn thử thách tâm lý, tôi dự hội-nghị sinh-viên Liên-Khu III. Anh còn lạ gì những cuộc hội nghị có sắp đặt trước này..?

Tôi tới Sở Kiện vào buổi chiều. Nếu như tôi phải nhắc lại căn kể cái hội nghị này bất quá cũng chỉ là để cho anh thấy rõ tôi đã gặp nàng trong những trường-hợp nào. Là vì có một điều tôi cần phải thú thực cùng anh.: bất luận một sự việc gì có liên-quan tới Châu-Giang tôi đều nhớ rõ không thiếu một chi-tiết.

Hình như nàng ở miền Tây-Bắc xuống. Tôi thì từ Trinh-Tiết tạt sang. Chúng tôi gặp nhau gặp nhau trên con đò ngang sông Sở Kiện.

Nàng ăn vận tầm thường như muôn người con gái khác lạc loài trong chiến-chinh. Thế mà không hiểu có ma-lực nào đã khiến tôi dán mắt vào nàng. Người nàng mảnh mai. Đôi tay nàng gầy guộc. Mặt nàng trái soan. Vài sợi tóc rối buông trên vầng trán sáng. Nét mặt nàng đăm-chiêu suy-tư. Nàng đã trả lại cái nhìn của tôi một cách rất tự nhiên. Và tôi đã bắt gặp đôi mắt nàng, chao ôi đôi mắt sâu thăm-thẳm như chứa đựng cả một bầu trời thu man-mác.

Thuyền của chúng tôi từ từ rẽ nước ra giữa lòng sông rộng. Nhìn sông nước hồi lâu nàng nói :

— Nước sông trong và bình lặng quá !

Tôi tiếp lời nàng :

— Nhưng ai có biết đâu lòng sông sâu đã bao phen réo sôi vì xô sát của nhân gian.

Nàng nhìn tôi ra chừng hiểu ý. Để cảm tạ nàng tôi sẽ ngâm một ca khúc cổ. Ca rằng :

*Quế trạo hề lan tương,
Kịch không minh hề tố lưu quang.
Diệu diệu hề dư hoài,
Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương.*

Tôi có ngờ đâu là lời nói tự-nhiên với bài ca ngẫu hứng đó lại là mối giây vô hình đã thắt chặt mệnh nàng với nghiệp tôi.

Hồi ôi lời nói và bài ca để tôi dạm hỏi nàng, hay để nàng cười xin thàn chết.

Ba ngày hôm sau, một sớm mai trong chúng tôi cùng nhau lại vượt ngang sông Sở Kiện. Tôi được biết thêm một chi tiết, và là chi tiết duy nhất về nàng: tên nàng trùng với tên ngọn chi lưu của con sông hội-ngộ, Châu-Giang.

* * *

Mùa xuân kế tiếp chúng tôi thành đôi vợ chồng do ơn-sủng của Thượng đế và đối riêng với Thượng đế.

Tôi rời bỏ phố huyện, rút về ở một ngôi nhà tranh tại một thôn hẻo lánh. Nhưng rồi cuộc tình duyên đó cũng hầu như không làm thay đổi nhịp sống riêng của mỗi chúng tôi. Chúng tôi ăn ở với nhau 15 ngày hạnh phúc không pha trộn. Sau đó, nàng lại ra đi ngược xuôi, nói rằng đi buôn bán. Tôi ngày ngày vượt 5 cây số ruộng đồng tới huyện xa dạy học.

Đôi lần tôi có gạn hỏi về gia đình và thân-thể Châu-Giang nhưng nàng đều gạt đi. Thế rồi vì vui duyên mới tôi không nghĩ tới nữa.

Mỗi lần ra đi như thế, nàng không quên hôn tôi rồi kêu vào hai bên má và nhìn tôi rất lâu bằng đôi con mắt u huyền :

— Xin tạm biệt người yêu ! Cũng còn phải nghĩ tới tương lai chứ. Tình yêu và nước, là đâu có đủ. Số phận riêng chúng ta đã đành, nhưng mai ngày còn con cái chúng ta ra đời. Kia anh lại giận em rồi. Không được đâu. Em giận lại cho mà xem. Thôi mà ngoan đi chóng yêu. Chuyến này đi về phát tài thế nào em cũng mua rõ nhiều quà về cho anh.

Tôi còn giận làm sao được Châu Giang sau những lời ân-ái đó ?

Nàng đã giữ lời hứa. Cuối tháng hai năm ấy nàng về thăm tôi, mang cho hai gói thuốc lá thơm quý mà nàng biết rằng tôi rất thích. Về mặt nàng có âu sầu hơn ngày ra đi. Nàng ít nói và đôi lúc tỏ ra suy nghĩ nhiều. Tôi cho rằng nàng đi xa về nên mệt nhọc. Kính trọng sự nghỉ ngơi xứng đáng của nàng, tôi cũng chỉ hỏi qua loa về cuộc hành trình vừa qua. Nàng uể oải trả lời tôi bằng những câu đáp thông thường, nhiều khi không ăn nhập với nhau.

Đề an-ủi nàng, tôi kể lễ tâm sự và ước mong của tôi cho nàng nghe : nào là quá khứ của tôi, nào là ý kiến của tôi đối với thời cuộc, nào là lý-tưởng sống của tôi, nào là những dự tính tương lai.., Tôi ngạc nhiên mà nhận ra rằng nàng đã chăm chú lắng nghe tôi, nhưng không vui mừng, mà trái lại có vẻ âu-sầu lo-lắng hơn.

Một đêm kia nằm mơ ngủ Châu-Giang ú-ớ kêu như người bị bóp cổ. Nàng ngồi nhồm dậy bấu chặt lấy vai tôi, nói bằng giọng nước mắt : « Anh ơi ! Anh có thật tình yêu em đến muôn đời không anh ? Em là một đứa con gái đáng thương lắm anh ạ !... » Rồi thôi, nàng không nói gì nữa. Tôi lấy hết lời lẽ ra đề cam-quyết mối tình thiêng liêng và vững bền của tôi đối với nàng. Và nàng cũng tỏ ra vững lòng đôi chút.

Sau lần ấy nàng lại ra đi mặc dầu lời khuyên ngăn tha thiết của tôi. Nàng trở về thăm tôi đúng kỳ hạn một lần nữa. Rồi từ đó cuộc đi về của nàng có vẻ thất thường rõ rệt. Nàng tỏ vẻ âu sầu và mệt mỏi hơn. Và mỗi khi bị dồn vào thế cùng đường nàng không biết làm gì hơn là ôm lấy tôi và giận miệng tôi bằng một câu bất di bất dịch : « Em yêu anh ! ». Sự ngờ vực đã bắt đầu đến với tôi.

Băng đi nửa mùa hè và cả một mùa thu nàng không về nhà. Lá đã rụng nhiều và cỏ ven sông đã ngả màu đất ulla. Gió lạnh thổi. Năm hạt tàn. Buồn vì thân thể và thời-thế bao nhiêu thì tôi lại giận con người gian-ngoan bấy nhiêu,

Một buổi chiều kia, trong lúc tôi không chờ đợi thì Châu-Giang ở dân thất thểu bước vào nhà. Nàng chỉ còn kịp tháo cái tay nải ra và ngã phịch xuống giường, thở mệt nhọc. Cơn giận của tôi bốc lên chua chát :

— Đã bao tháng nay cô đi đâu mà biệt dạng ? Tôi tưởng cô quên hết lời ước nguyện, cô bỏ tôi rồi. Cô cũng còn đủ kỷ ức để nhớ đến ngôi nhà tranh này ư ?

Nàng chỉ nhìn tôi bằng đôi con mắt nửa van lơn nửa giận hờn : « Em yêu anh ! » Trông thấy nàng đau yếu, lại nghĩ rằng ở đời biết bao kẻ tội lỗi tày trời vẫn đang hoàng sống an bình thì những kẻ đồng bất hạnh như chúng tôi nữa nào còn rầy la nhau về những lỗi lầm nhỏ nhặt.

tôi lại thôi. Tôi thuốc thang, chăm nom, vỗ về nàng suốt mùa đông năm ấy. Và cũng suốt thời kỳ nàng đau yếu chỉ có hai ba người quen đến thăm nàng thì lại đứng vào những lúc tôi không có nhà. Tôi được nàng kể lại sơ qua về mấy cuộc viếng thăm vội vã ấy. Nhân cơ hội, tôi hỏi nàng về gia đình thân thuộc của nàng. Nàng trả lời tôi một cách mơ hồ rằng nàng không có quê-hương rõ rệt, cha mẹ nàng đều đã qua đời, để rồi gạt đi bằng một câu đã cũ ?

— Tình yêu của em chưa đủ với anh sao ?

Những ngày xuân đã mang theo âm-áp trở về. Nàng bình-phục dần. Lại những ngày hạnh-phúc của chúng tôi. Tôi đinh-ninh rằng lần này thì tôi giữ được nàng, ít nhất cũng khá lâu. Nhưng rồi tôi lại e-sợ một điều nó làm tôi ớn lạnh cả người : Hay là nàng là...? Tôi không dám nghĩ tới điều đó nữa. Châu-Giang chừng như nhận biết ra điều thối-mắc ấy, chăm chú theo dõi ngôn-ngữ cử chỉ của tôi. Thấy tôi im lặng trầm ngâm, nàng nhìn tôi bằng một con mắt vô cùng dịu hiền ngụ ý cảm ơn. Tôi chỉ nói với nàng những lời triu mến xa xôi :

— Thôi em ạ, anh thấy em ngược xuôi vất vả quá anh thương em lắm. Từ nay xin em cứ ở nhà. Mọi việc lo toan làm ăn em cứ phó mặc cho anh. Với số tiền lương nhỏ mọn của anh, nếu chúng ta tần-tiện, chưa có con cái, không yếu đau thì cũng đủ. Hơn nữa ngộ giả có thiếu, có cần đâu anh sẽ làm việc thêm bán đi ít tác-phẩm bù vào chỗ đó thì cũng không có điều gì đáng ngại.

Nàng trả lời tôi một cách ân cần :

— Em không muốn, bất cứ bằng một giá nào, anh phải chịu hy-sinh vì em, vì tình em.

Tôi ấp-ủ đôi bàn tay giá lạnh của nàng trong bàn tay tôi, thầm hối hận rằng mình đã quá thối-mắc nghĩ một điều vô-lý về nàng.

*
* *

Thế rồi lại một lần nữa tôi thất vọng anh ạ !

Tôi còn nhớ rõ hôm ấy là một ngày thứ tư. Buổi chiều đi làm về trên con đường đê, linh tính tôi báo cho tôi biết có điều gì không hay đã xảy đến cho tôi. Bước vào nhà không nhìn thấy làn khói và ánh lửa thường lệ ở bếp, tôi sinh nghi. Chạy đi tìm kiếm nàng khắp trong nhà ngoài ngõ, tôi vẫn không thấy nàng đâu. Sau cùng đến bàn viết mở một tập thơ tôi thường đọc hàng ngày thì thấy có một phong thư bỏ ngổ nàng viết cho tôi. Tôi mở ra đọc :

Anh K.T lẽ sống của đời em.

Em lại phải ra đi anh ạ. Vì một duyên cớ mà em xin anh đừng hỏi làm gì. Anh hãy tưởng tượng ra một nguyên do nào đó cũng được. Chao ôi ở đời thiếu gì nguyên-do ly-biệt cơ chứ!.. Anh cũng đừng tìm kiếm em vô ích. Em sẽ về với anh, một khi em có thể về được. Nhưng có lẽ chuyến này thì lâu lắm em mới lại được gặp anh. Dầu sao thì cũng xin anh đừng mong

chờ. Kiếp em còn nặng nợ lắm. Xin anh tin chắc rằng lúc nào em của anh muốn thươ là của anh.

Em yêu anh C. G.

Anh có biết lúc đó tôi giận nàng tới mực nào không ? Tôi vỗ ngực tôi bứt tóc, tôi nguyên rửa nàng. Tôi hung-hăng tưởng chừng như nếm nắm được nàng thì tôi sẽ cẩu xé nàng ra muôn ngàn mảnh. Tôi không thể tha thứ nàng được nữa. Bao nhiêu câu hỏi lại dồn-dập trong đầu óc tôi. Tôi nghĩ : «Thì ra hẳn dầu tôi hết thấy mọi điều là vì thế »! Tôi đau đớn mấy ngày liền, quên ăn quên ngủ. Có đêm tôi nằm mơ thấy tôi bắt gặp nàng khoác vai một người đàn ông đi dọc một bờ, sông. Trời thì tối đen, nhưng ánh sáng phát từ mặt nước sông tỏa lên. Tôi chạy vội lại chỗ nàng thì bóng người đàn ông đã biến đâu mất. Nàng xup quỳ ôm lấy chân tôi mà van-lơn năn-nỉ những gì tôi không nhớ nữa. Nhưng trong lời nàng kể lẽ với tôi, tôi biết chắc có câu « Em yêu anh » đáng ghét. Tôi nắm chặt lấy vai nàng lắc mạnh, mà thét lên :

— A ha con dĩ ! Mày đã làm hại đời tao mày biết không ? Bây giờ thì mày hết đường chối cãi. Mày tưởng mày dầu tao được mãi hay sao ? Thôi mày đừng có nở mồm nữa. Tất cả mọi lời nói của mày chỉ là những điều nói dối hoàn toàn. Mày bảo mày đi buôn đi bán nhưng tao có thấy bao giờ mày mang hàng họ về đâu. Thì ra, trời ơi, bao áo quần tiền bạc của mày đem về đều là của xấu-xa nhơ-nhớp cả ! . . .

Thái độ của tôi lúc đó thật lạ lùng, anh ạ. Tôi hình dung mình là một anh chàng A-tổ oai phong, lạnh lùng quản đốc việc hành hình con mụ Mi-la-đi. Thoát thôi tôi lại thấy tôi là anh chàng Đắc-ta-nhan si-tinh sắp mềm lòng vì lời lẽ người đàn bà ấy nên bị A-tổ rút gươm ra ngang. Có lúc tôi lại thấy mình hiện làm anh chàng Đào-phủ-thủ thành A-miêng dơ cái bọc thầy người con gái cao trên mạn thuyền lênh đênh giữa dòng sông, trước khi vớt cái bọc xuống nước, trịnh trọng phân vua rằng :

— Lòng lộng trời cao ! Hại nhân thì nhân hại ! Lưới công lý có đâu nhỏ hẹp ! Nay vâng mệnh trời chiều chi lòng người, ta cho nhà người đi về cõi âm-phủ để nhà người thôi tác hại nhân quần, đừng làm gương cho kẻ khác ! Ô hô ! Than ôi ! . . .

Tiếng bọc thầy người vỗ mạnh vào mặt nước sông thì tôi cũng vừa tỉnh giấc chiêm bao ác liệt. Mồ hôi tôi toát đầm, ướt hai làn áo. Tôi khóc lên rung rức tưởng rằng Châu-Giang của tôi vừa bị hình giáo thật.

Cũng may cơn ác mộng đó có cái hiệu-lực tốt lành là làm tôi nguôi hẳn giận hờn Châu-Giang. Tôi nghĩ : « Oán cừu nên cởi không nên thắt. Cầm thù đã được reo rắc quá nhiều trên mặt đất nhiễm-độc này ! » Và tôi bỗng thấy thương yêu Châu-Giang hơn bao giờ hết.

Từ đó, tôi trở nên trầm lặng. Tôi làm công việc nghề nghiệp hàng ngày như một cái máy. Có những giờ lâu tôi ngồi không nhúc nhích trên chiếc ghế ngoài hiên nhìn trời mây. Tôi gọi lại những kỷ niệm với nàng để tưởng-nhớ và mong chờ nàng trong một giấc mơ nào-nùng bất tận.

Ngày tháng nối đuôi nhau qua đi, ngập ngừng hay xốn-xang, âm-u hay chói loà, nhưng lúc cũng dài mong nhớ. Chẳng bao lâu những ngày đông thè lương đã tới. Hình ảnh Châu-Giang đã nằm gọn, sâu, bất động và siêu đẳng bằng một vầng ánh sáng trong lòng tôi. Tôi đã quen và đã thấy cái thú êm-dềm khắc kho trong sự sống xa cách Châu-Giang.

Tôi không ngờ nàng còn về thăm tôi lần cuối cùng năm ấy, anh ạ ! Một đêm kia, vắng tôi còn nhớ rõ đêm đó, tôi đã lên giường từ lâu mà không ngủ. Mưa rơi nặng hạt trên mái nhà lá và gió rít từng hồi qua phen bếp. Chân tay tôi tê buốt mặc dầu phủ trong mền bông. Nửa đêm tôi chợp ngủ đi một giấc và mơ thấy nàng về. Nhưng mà nàng không còn là Châu-Giang ngày tôi mới gặp nữa. Nàng gầy guộc xanh xao và chập chờn như một bóng ma. Môi nàng tái nhợt. Mắt nàng sâu quầng. Nàng nhìn tôi bằng một cái nhìn mừng, lo, oán, hờn thật là khó tả. Tôi nhảy xổ ra ôm lấy nàng. Chiếc mền rơi xuống đất. Tôi rùng mình tỉnh dậy. Và trời ơi, xiết bao kinh ngạc ! Anh có biết không ? — Châu-Giang của tôi, vắng Châu-Giang bằng thịt bằng xương hân hời đã nằm gục nửa mình phía chân giường tôi. Phút kinh hoàng qua, tôi nhận rõ cái nguy-nan của cảnh ngộ. Tôi vực nàng đặt nằm lại ngay ngắn. Tôi lấy chăn đắp cho nàng. Tôi gọi nàng hỏi hỏi. Nàng đã từ từ mở mắt nhìn tôi, đôi con mắt đã mất nhiều sinh khí. Nàng cười một nụ cười tê-tái khi nhận ra tôi. Tôi vội vàng đi tìm nước và tìm thuốc cho nàng uống, nhưng nàng lắc đầu từ chối, tỏ vẻ muốn được ở gần tôi.

Bao nhiêu nỗi giận-hờn xúc-tích trong lòng tôi bấy nay bỗng tiêu tan hết cả. Lúc ấy lòng tôi chỉ còn lại một tình cảm xót thương vô-hạn. Tôi ngồi lên giường, nâng đầu nàng đặt vào giữa lòng tôi. Tôi xoa đôi tay giá buốt của nàng. Tôi vuốt ve gò má hõm và vầng trán xanh của nàng. Tôi thủ-thỉ cùng nàng như ru một người em ngủ :

— Châu-Giang em hỡi ! Anh đã làm gì để đền đáp tình em ? Anh đã có cái diễm-phúc nào mà được em phải lặn lội ngược xuôi vì anh ? Tại sao đôi lúc anh lại có thể nghi-ngờ và giận-dối em nhỉ ? Em sẽ tha-thứ cho anh nếu em biết rõ lòng anh yêu em tha-thiết đến điên cuồng tử nhục ! ...

Một lần nữa nàng lại mở đôi con mắt đã hầu hết nhân-lực, nhìn tôi như từ một thế-giới khác. Tôi nhìn trả lại nàng hết sức triu mến :

— Châu-Giang em hỡi ! Rồi đây khi non nước thanh-bình, mọi người sẽ hết lo âu, hồ nhục. Không một sức lực nào có thể chia ngăn được chúng ta nữa. Em sẽ vĩnh-viễn sống bên anh như hình với bóng. Chúng ta sẽ có một mái lều thơ để hứng nương muôn thuở tình ta. Em sẽ ngồi bên cửa vớ may. Anh sẽ đàn cho em nghe những khúc nhạc tình kim cổ, và lúc đó, anh sẽ khởi công và sẽ hoàn-thành chân dung em, bức họa cuối cùng và cũng là tác phẩm lớn lao nhất của đời anh. Và chúng ta sẽ đi ngao du ngày tháng trong những xứ thần tiên xa lạ...

Một lần nữa Châu-Giang nức mạnh. Giờ lâm tử đã đến rồi. Môi nàng mấp máy như muốn nói với tôi điều gì. Tôi cúi xuống mặt nàng và chỉ còn kịp hải trên hơi thở tàn của nàng lời dối dằng tối hậu :

— Anh ôi ! Em xin thâm tạ tình anh. Em đi đây, không có điều gì ân hận cả. Anh ơi ! Anh là cái chinh-phục lớn lao nhất của đời em vì anh đã mang lại cho em Tình-thương và Tự-do. Em đã từ chức làm ma để được làm người, để yêu anh...

* * *

Tiếng K.T. bỗng bật đi hồi lâu. Hình như anh đã khóc. Sau cùng, tiếng anh lại trở nên xa xôi cô-độc :

— Và thế là tôi chưa kịp có một bức chân dung nào của Châu-Giang trong cuộc tình duyên ngắn-ngủi và dập vùi đó. Tôi không tiếc hận vì nghĩ rằng mãi mãi tôi sẽ còn giữ được về nàng hình ảnh của một cánh chim nhỏ, lạc loài trong chính chiến, đón sẵn bởi muôn sức lực bạo tàn hủy-hoại, một chiều thu đã đến trú-ngụ nơi cành cây yếu đuối là đôi vai yếu đuối của tôi để tìm ra lẽ sống ở đó và an giấc ngàn năm ở đó. Và trước cái linh ảnh đó, niềm bí-mật của Châu-Giang cũng ngập đầy ánh sáng linh-thiên tỏa ngát tâm-hồn thành-kính của tôi.

NGƯỜI SÔNG THƯƠNG

THƠ NGUYỄN SA

BÀI HÁT CỬU LONG

Có gì đâu em : có một đoàn người
Có một đoàn người góp sức góp vai
Cùng rủ nhau về góp một thành hai
Những bước chân góp đi làm đến!
Họ không ngại khờ : góp trắng làm nên!
Chỉ những miệng cười góp lạ thành quen
Góp giọng hò làm trống ngũ liên
Góp những bàn tay dựng thành đại hội
Cánh tay chấp cánh tay cho dài thêm nữa với.
Gạo quanh nồi góp lại bữa cơm chung
Họ cùng đi cùng góp tháng, góp năm...
Để sáng ngày mai làm sông, làm biển...

Có gì đâu! có một đoàn người
Bền bờ Cửu Long gõ nhịp
Cả giọng sông gõ nhịp vịn bờ sông
Họ rủ nhau về sương gió vui chung
Dù có phút nước mắt chạy quanh
Hay miệng cười hờn hờ
Vẫn bát gạo Hậu Giang, vẫn nụ cười huỳnh đề
Mắt ghen ngào sáng tỏ nắng phương Nam
Màu nắng vàng không màu nhiệm hào quang
Nhưng dù má bừng lửa cháy
Trán đỏ mồ hôi
Họ cùng không đóng cửa mừng vui
Những bàn tay ngượng ngập diu môi cười
Không phải khóc
Một đời người tâm gửi
Nhớ không em ?..

Nhớ không em
Họ gặp nhau

Họ chờ nhau
 Đón nhau
 Như sông Cửu Long
 Về lòng biển cả
 Hội lòng người như nước nguồn xối xả
 Mưa trường thiên chảy ứ trào thơ
 Mưa đời người trôi cả nghĩa bờ vờ
 Để lòng chúng mình
 Và mạch máu Đồng Nai
 Đập cùng một nhịp



Anh biết rằng:
 Có người khóc vì mừng vui ước hẹn
 Có người cười vì tủi cực phôi pha
 Anh biết nói làm sao
 Nhưng chắc ngàn thu ly rượu quan hà
 Sẽ phải chua men vì thiếu người sưởi lạnh
 Anh biết nói làm sao
 Khi họ gặp nhau (anh đã bảo em!)
 Như sông Cửu Long
 Về lòng biển cả
 Vẫn tiếng sóng về nước chảy triền miên
 Vẫn Cửu Long giang mở chín lần cửa rộng
 Giòng sông dài dử dỗi bản trường ca..



Phải, giòng sông dài dử dỗi bản trường ca
 Nên sông đã về tràn đầy mắt biển
 Sông đã về rửa trắng lòng anh
 Đợi từ chín kiếp giao thừa
 Đến sáng hôm nay mới được hát giữa giòng sông
 Đến sáng hôm nay mới được hát giữa ngày mừng một
 Tết!...

MẶC ĐỒ

KHUNG CỬA MỞ

1



HOÀNG thuê được một chỗ làm việc khá thuận tiện. Một căn gác nhỏ, mỗi bề chừng bốn thước, trên nóc nhà chứa xe trong một biệt thự. Đi vào một quãng đường hẻm, một cách cong ngách nhỏ, leo chừng vài chục bậc thang bằng gạch là tới căn buồng. Trả trước hai tháng tiền mướn, chủ nhà trao cho chìa khóa cổng ngách và chìa khóa buồng, thế là Hoàng có một chỗ yên tĩnh để bắt đầu viết cuốn sách dự định từ bao lâu.

Một chiếc xe ba-gác chở vừa hết gánh giang sơn của Hoàng: rương quần áo, ít đồ đạc lặt vặt, một va-li hạng đại đã tàng chứa đầy sách và một chiếc ghế bố. Bà chủ nhà, coi bộ cũng biết trọng kẻ sĩ, đã cho Hoàng mượn một chiếc bàn cũ khá lớn kê ngay trước khung cửa sổ độc nhất và một chiếc ghế. Khoanh tay đứng ngắm khu vực từ nay tạm kê là của mình, Hoàng lấy làm khoan khoái, không dè đã tìm được một chỗ có yên tĩnh và tự do để làm việc. Chỉ còn thiếu mười tập giấy trắng và mấy chiếc bút chì là Hoàng có thể bắt đầu ngồi vào bàn làm một cuộc tự giải thoát thêm thuồng đã mấy tháng nay.

Sau khi ra trường Hoàng đã không ngần ngại chọn nghề văn, trong khi có thể chọn một vài nghề khác để vinh thân phì gia hơn. Sự quyết định của Hoàng sở dĩ có một phần bởi tính ương ngạnh sẵn có. Chẳng tự hỏi tại sao ta không thể khác những bạn hữu đồng học đã bắt đầu sùng sinh sửa soạn cuộc sống mai sau ngay từ trên ghế nhà trường. Một phần nữa là do ở bản chất tò mò trước cuộc đời và thói ham thích suy tư, thêm vào đó sự kiêu hãnh gần như tự nhiên ở năng lực xây dựng của mình. Hoàng cũng tin, nhưng thành thật không dám nhận, căm ở năng lực sáng tạo của mình nữa.

Chọn nghề văn, Hoàng đã viết nhiều và cũng không tránh khỏi tham dự những hoạt động chính trị, nghiệp chương của những người có một tâm hồn sôi mở giữa cuộc đời đầy ngang trái. Đã coi như một nghiệp chương nên mỗi khi ngoảnh mặt lại ngắm đoạn đường đã đi qua và nhìn ra chung quanh chàng không lấy làm vinh hạnh vì đã hơn người hay khác người như một số đồng chí của chàng. Có thể nói rằng đó là một trạng thái ích kỷ và hưởng thụ. Thật vậy, chàng đã sống cho chính mình nhiều hơn, và những kết quả đã đạt không lấy gì làm hữu hiệu lắm cho cái xã hội lý tưởng của chàng. Chỉ là những cái mốc đánh dấu một hành trình, những bằng chứng tỏ rõ rằng có những người suy nghĩ và tranh đấu giữa một đám người bị đè ép bằng mọi cách. Cũng có nhiều người khác nghiêm nhiên tọa hưởng những kết quả rời rạc đã thành tựu do tài trí và công sức của chàng và các bạn. Hoàng coi đó là một sự thất bại, thất bại vì không biết hướng cuộc tranh đấu và ở thờ trước kết quả ; không phải thất bại vì có kẻ khác hưởng tranh công.

Nhận xét hoàn cảnh trước mắt, Hoàng thấy rằng chưa có thể ngừng tay. Nhưng Hoàng cũng mất khá nhiều ngày giờ để dụng chạm và tìm một hình thức tranh đấu phù hợp. Mất nhiều thì giờ để cãi cọ, thảo luận với chính mình. Thói quen — đã thành một thói quen ! — nói chuyện mãi với chính mình đã khiến Hoàng không nhưng bữa vây ở quanh mình một tấm màn ngăn cách với hiện tại sôi nổi bên cạnh chàng. Nói rằng ngăn cách hẳn cũng không đúng, chàng vẫn giữ liên lạc với cuộc sống khó khăn. Chính cuộc sống khó khăn tìm đến quấy rầy chàng nhiều lắm. Tuy nhiên, Hoàng thường có thái độ lùi lại để nhận xét, chứ không lao mình vào để tìm hiểu như hồi nào. Lùi lại, hoặc đôi khi đứng cao lên để nhìn được bao quát. Một màng lưới, một hàng rào ngăn cách vô tình.

Hoàng thêm một chổn tịch mịch để ghi lại những cuộc nói chuyện với sách vở, với chính mình, những cuộc gạn lọc, so đo, với mục đích đưa ra một hướng mới, vẽ một con đường tiến. Hoàng đặt hết tâm thành trong công việc sẽ làm, thêm thường, khao khát lắm. Chỉ còn thiếu có mười tập giấy trắng, mấy chiếc bút chì, và một khoảng thời gian...

2

Sáng hôm sau, Hoàng dậy sớm và hăng hái ngồi vào bàn viết, trước khung cửa sổ mở rộng. Từng đợt gió mát liên tiếp thổi hắt vào mặt Hoàng, gió ban mai mát quá, đôi khi Hoàng thấy muốn ớn lạnh. Nhưng thần trí tỉnh táo khác thường. Cơn não căng thẳng, Hoàng có cảm tưởng như đưa trẻ lên ba bước vào cuộc đời, giác quan chờ đón như cây trinh nữ, chỉ một thoáng dụng chạm là có phản ứng liền.

Hoàng chăm chú tĩnh tụ, trong óc thấp thoáng giáng điệu của đoạn văn sẽ viết. Hoàng định sẽ cố giữ cho giọng văn có một nhịp đôn hậu. Chàng muốn ôn tồn nói chuyện với độc giả cho lời nói dễ thấm, tư tưởng của chàng được dễ dàng thấu nhận. Niềm khoái lạc khi đợi những dòng chữ tấp tễnh chảy xuống ngọn bút.

Chợt có tiếng đàn bà thét lên rồi la lối om sòm. Lại có tiếng đàn ông chửi mắng. Hoàng ngó qua khung cửa sổ xuống khu đất phía trước mặt. Tận cùng đường hẻm và khít phía sau biệt thự Hoàng vừa mới được một căn gác là một khu đất trống. Trước mặt Hoàng, chênh chếch về tay mặt có một dãy mấy căn nhà gỗ mái tôn. Trong cùng, riêng về một góc và tựa lưng vào một bức tường có một cái túp lợp lá, vách là mấy tấm ván thùng và mấy tấm tôn cũ quây lại. Trên một tấm ván còn in rõ nét dấu hiệu thường thấy trên các thùng hàng nhập cảng do Viện trợ Kinh tế Mỹ, hai bàn tay nắm chặt trên nền cờ Hiệp-chủng-quốc thu nhỏ. Một chiếc xe xích-lô không có nệm ngồi đỗ ở bên một lu nước. Tiếng cãi lộn từ căn lều đó phát ra. Hoàng phỏng đoán đó là nơi trú ngụ của một gia đình người chồng làm xe.

Căn gác của Hoàng cao hơn mặt đất không quá ba thước. Ngồi ở cửa sổ ngó xuống cái xã hội ở quanh miếng đất trống Hoàng có cảm tưởng như ngồi ở hàng ghế đầu nhìn lên sân khấu trong một rạp hát, có một sự gần gũi, hòa trộn lạ thường.

Trong khoảng tịch mịch buổi sớm, những nói tiếng vọng lên nghe rõ từng tiếng. Một lát Hoàng đã hiểu rõ cuộc gây lộn của vợ chồng anh xích-lô. Người chồng thức dậy kiểm hũ gạo để thời cơm ăn trước khi đi làm thì thấy hũ rỗng. Hỏi ra mới biết ngót trăm bạc mới đưa cho vợ để đóng gạo vợ đã chót thua tứ-sắc hết. Đánh chửi, cãi lộn chán, người chồng giận dỗi xách xe ra đi, tạm nhịn xuống một bữa vậy.

Ngó xuống bàn, trang giấy ở trước mặt còn trắng tinh, chiếc bút chì Hoàng vẫn cầm ở tay. Bên ngoài nắng đã bắt đầu lên.

Hoàng đứng dậy khép chặt hai cánh cửa sổ để yên tĩnh bắt đầu viết. Khung cửa sổ đóng nhất đóng lại, gió không lọt được qua lần ván dày. Ánh sáng cũng bị ngăn cản lại. Không chịu được bức bối Hoàng lại mở cửa. Sự sống bắt đầu trở lại trong mấy căn nhà trước mặt. Trên gác căn nhà gỗ gần nhất, một người đàn bà còn trẻ tuổi vừa ngủ dậy đi ra bao lơn đưa tay lên hít không khí mát, người đàn bà mình trần, chiếc yếm nhỏ siu che vừa đủ đôi vú, cái quần nhỏ màu xanh mỏng dính vào người. Hoàng vội quay mặt ra phía khác. Xa chút nữa có tiếng một bà đứng tuổi gọi con gái, Hoàng nghe rõ tên cô Hoa . . .

Cây bút chì cầm ở tay, Hoàng đứng lên, suy nghĩ. Cuộc sống ở ngoài chen lấn nhiều quá vào sự yên tĩnh cần thiết của Hoàng. Không hẳn là Hoàng không thể tĩnh tụ để viết. Nhưng Hoàng muốn đặt nhiều tha thiết vào công việc định làm, đôi khi bị lãng trí vì cuộc sống gần gũi quá khiến Hoàng thấy bức mình.

Bước một quanh phòng. Hoàng vụt tìm ra một giải pháp. Kiểm một tấm màn treo ngang trước cửa, Hoàng gang tay đo kích thước khung cửa rồi mặc áo ra phố.

Đi một vòng quanh chợ Hoàng không thể quyết định chọn mua thứ vải nào, màu sắc, hình vẽ loạn xạ. Sau cùng Hoàng mang về nhà một khúc vải hoa in trên nền màu sậm. Hoàng nghĩ bụng chọn thứ nền sậm màu cho đỡ phải thường đem đi giặt. Loay hoay với mấy cây đinh và một

cục đá, Hoàng đóng được tấm màn lên khung cửa thì vừa hết buổi sáng. Lọc qua tấm màn, ánh sáng trong phòng dịu xuống một độ.

Ngủ trưa dậy, Hoàng lại ngồi vào bàn viết. Trang giấy trắng trải trước mặt, cây viết chì cầm ở tay, Hoàng tựa lưng ghế ngắm bản hòa tấu màu sắc trên mảnh vải treo bít trước khung cửa. Những miếng màu đè bên nhau theo một nhịp ôn hòa quá, khéo tay quá. Cuộc hòa tấu màn tím trở nên một mặt phẳng không màu sắc và thật là ngán con mắt.

Từ căn gác trước mặt có tiếng một người đàn bà hát, ý hẳn người đàn bà mình trần ban sáng. Điệu hát phổ thông như bụi và rác của Sài Gòn : Mưa rơi tí tách . . . Mưa rơi sát vách . . .

Hoàng đứng lên xô tấm màn về một bên cửa. Ánh sáng bên ngoài ủa vào gian phòng, tràn lấn như một đám biều tình vừa phá vỡ hàng rào cảnh bình.

3

Bên gác trước cửa, người đàn bà trẻ tuổi nằm ngả trên ghế, vừa hát vừa may. Một chiếc mu-soa, hay tấm áo nhỏ hay chỉ là một cái cớ trong khi chờ đợi ? Giọng hát, dáng điệu người đàn bà bộc lộ một sự chờ đợi nao nức. Nhà dưới, một người đàn bà còn trẻ nhưng cũ kỹ hơn ngồi xếp ở trước cửa ra vào, vừa trông một đứa trẻ chừng hai tuổi vừa gọt mấy củ khoai.

Có tiếng xe máy nổ ở phía đường hẻm, người đàn bà bắt tiếng hát ngồi nhồm dậy ngó xuống. Một người đàn ông bận bộ đồ cụt trắng đi một chiếc scooter tới đỗ trước cửa. Rất quen thuộc, hấn dắt xe vào phía sau dẫy rào gỗ trước mặt nhà. Người đàn bà ngồi trước cửa đứng dậy nhường chỗ cho hấn bước vào. Điệu bộ người đàn ông ngang nhiên như chủ nhà. Người đàn bà ngó theo từng từng cười.

Trên gác, người đàn bà trẻ tuổi đã đứng dậy tươi cười, cặp môi son bóng và thắm đỏ như một bông hoa hồng cắm trong lọ đã một vài ngày. Người đàn ông bước một chân ra ngoài hiên, đưa tay nắm lấy tay người đàn bà. Người đàn bà vội đẩy người đàn ông vào phía trong, rồi quay lại khép chặt hai cánh cửa.

Hoàng chợt nghĩ tới thói quen sau bữa trưa, đặc biệt của người Pháp, và cười một mình.

Những tiếng cười khúc khích bên căn gác kín cửa như đáp lại ý nghĩ của Hoàng.

Trước túp lều phía trong cùng, chị vợ anh xích-lê đứng nói chuyện với một thiếu nữ. Cô gái bận một chiếc áo bà-ba ống tay rộng, bằng lụa màu hường có in bông rắng-ri trắng.

Chị xích-xô bói :

— Bữa qua nó còn chạy rồn suốt ngày. Tối chiều tối tôi tắm cho nó rồi ăn cơm xong mới cho nó ngủ. Sáng nay không thấy sao, mãi trưa nó mới bắt đầu nóng dữ, thở khô khè.

Người thiếu nữ cùng với chị xích-lô chui vô trong lều.

Một bà già từ căn nhà thứ hai đi ra, lên tiếng gọi :

— Hoa ơi !

Thiếu nữ bước ra, nét mặt lo lắng, ái ngại, đi tới bên bà cụ :

— Thằng con chị Ba lô đau nặng, Má ạ, có lẽ bị sưng cuống phổi.

Bà cụ đi lại phía lều, chị Ba lô chui ra. Cả ba người quây lại nói chuyện. Bà cụ hỏi :

— Anh ấy đâu ? Đi làm chưa về hả ?

— Tối mới về. Anh ấy cũng chưa hay thằng nhỏ đau.

Cô Hoa nói :

— Chị kiếm xe đưa thằng nhỏ đi nhà thương đi. Tôi sợ nó đau nặng đấy.

Anh Ba lô cũng vừa đạp xe về tới nhà. Anh chưa kịp đổ xe chị vợ đã chạy lại :

— Anh Ba à, thằng nhỏ đau, nóng dữ quá.

Anh Ba vẫn điềm tĩnh dắt xe tới đổ bên lu nước rồi nói :

— Nó đau làm sao, chỉ nóng thôi ? Mua một gói thối-nhiệt-tán cho nó uống.

Cô Hoa nhanh nhẩu :

— Tôi sợ thằng nhỏ đau nặng đó, anh Ba ạ. Đem nó vô nhà thương đi

— Khó lắm, cô Hoa ạ, đề tôi mua thuốc nóng cho nó uống xem sao đã. Hồi này làm ăn khó quá làm sao đủ tiền cho vô nhà thương.

4

Đã hai ngày, Hoàng vẫn chưa viết được một dòng chữ nhỏ, chiếc bút chì cầm ở tay và trang giấy trắng ở trước mặt. Thằng bé đau, cô Hoa, hai vợ chồng anh xích-xô, bà cụ già, người đàn bà với cặp môi màu hường cũ... Những sự kiện mới mẻ đó chen lẫn cả những trang sách Hoàng đã đọc, làm mờ hẳn đi những cuộc nói chuyện thao thức của Hoàng với chính mình. Người đàn bà với cặp môi màu hường cũ buổi sáng đã đứng rất lâu ở ngoài bao lơn thỉnh thoảng đưa mắt liếc qua cửa gác của Hoàng. Hoàng những muốn đi vòng ra lối sau nói chuyện với cô Hoa về thằng bé sưng cuống phổi...

Hoàng ngồi mãi rồi ngủ quên đi, đầu ngả trên cánh tay xếp vòng trên mặt bàn. Người đàn ông bên trước cửa lại đến, tiếng động cơ nổ mạnh khiến cho Hoàng chợt thức giấc. Càng bàng hoàng nhòm dậy, tay cầm cây bút chì. Trang giấy trải rất trắng trên mặt bàn.



HUY QUANG

ĐẤT QUÊ HƯƠNG

THẠCH-SƠN nằm đó như một xác chết, hai tay đặt xuôi bên mình. Từ một tuần nay, Thạch-Sơn thường nằm như thế, im lìm chịu đựng sự dằn vặt của bệnh tật, lặng lẽ chờ đón cái phút toàn thắng của nó. Người ta không còn phương cách nào chạy chữa cho anh nữa. Số thuốc mà viên cán-bộ y-tế mang theo được đã hết, không còn một viên, một ống. Thực ra, dù thuốc còn cũng khó cứu thoát Thạch-Sơn khỏi bệnh tình trầm trọng hiểm nghèo của anh, nếu không là chỉ để kéo dài thêm cuộc sống của ít ngày để quẩn quại với những trận đau khủng khiếp liên tiếp. Thạch-Sơn bị chứng ung-thư ruột, thêm vào đó, anh lại mắc bệnh sốt rét rừng. Hết cơn đau này đến cơn sốt kia hoành hành xâu xé cơ thể anh từ giờ này sang giờ khác. Thạch-Sơn chỉ còn cách chống đỡ bằng tất cả sức chịu đựng bền bỉ sẵn có của anh. Có lúc anh đã nghĩ đến những dụng cụ giải phẫu tối tân, những phương pháp khoa học trị bệnh tân tiến trong các bệnh-viện rộng lớn ở đô-thành. Bệnh tình của Thạch-Sơn có thể cứu chữa được ở những nơi đó. Nhưng về đó thì chưa bao giờ Thạch-Sơn nghĩ đến, bởi vì về đó thì phải ra khỏi khu rừng này, phải vượt qua biên giới, phải ly khai. Một đảng viên đã 15 tuổi đảng như Thạch-Sơn, không thể nghĩ tới điều đó. Anh nhất định kéo dài cuộc sống tật bệnh ở đây, giữa khu rừng bao la trên địa đầu 3 lãnh thổ Việt-Miên-Lào, với một số đồng chí chiến bại sau những trận đánh ở miền Tây-Bắc Nam phần.

Đôi mắt đờ dại vụt sáng hẳn lên. Tâm linh mệt mỏi sau bao cơn mê hoảng, bỗng trở lại minh mẫn khác thường. Thạch-Sơn rùng mình

đón nhận lấy cái khung cảnh của giờ vĩnh biệt. Khung cảnh là một ngôi nhà tranh chật hẹp, mái cao vừa vượt đầu người. Qua ngưỡng cửa một con đường nhỏ hẹp nằm dưới hai hàng cây rừng, đang mở rộng đón lấy ánh sáng ban mai. Vài ba giờ nữa, sau khi Thạch-Sơn nhắm mắt lại, người ta sẽ đưa anh đi trên con đường đó. Tới một khoảng đất trống nào đó, người ta sẽ đào cho anh một cái hố rồi đặt anh xuống. Anh nằm ở đó đơn độc giữa một phương trời xa lạ. Anh sống cho tập thể, để chết trở về đơn độc.

Thạch-Sơn chợt nhớ đến câu chuyện của một thủy-thủ già bỏ mình trên con tàu giữa biển cả mênh mông. Lòng thủy-thủ già kia đã hết xao-xuyến trước những cảnh chia ly, đã nhẹ thêm trong những ngày xa quê hương, vậy mà trong cái phút vĩnh biệt cuộc đời, anh đã khóc rung-rức, đôi môi nứt rạn nét sóng gió đã không ngọt nhắc đến quê hương. Và trong đôi mắt xâu thẳm chứa chất bao nhiêu cảnh trời lữ-thứ hình cảnh quê hương đã đột hiện lên rục-rũ, thân yêu. Thạch-Sơn đã dè bìa vớt cuốn sách ghi chép câu chuyện đó. Con người cộng-sản không thể lưu-luyến với những hình ảnh đó, dù là hình ảnh quê hương. Con người cộng-sản không thể rung-động trước những mối tình như vậy, dù là tình quê hương. Tình quê hương, một thứ tư-sản tinh thần, một thứ quyền tư hữu. Người cộng-sản đi đến vô sản. Người cộng-sản tiêu diệt tất cả... Thạch-Sơn xem truyện đó đã lâu lắm. Anh đã quên tên truyện, quên cả tên tác-giả. Nhưng lúc này, những hình ảnh trong truyện lại hiện về ám ảnh Thạch-Sơn. Trong giờ phút đơn độc nhất của cuộc đời, người thủy-thủ kia đã có mối tình quê hương ấp-ủ, có hình ảnh quê hương để quyến luyến. Thạch-Sơn không có quê hương, không có gì cả. Mười lăm năm qua, xê-dịch, hành-động, tư-tưởng tất cả diễn biến trong cuộc sống của Thạch-Sơn như sự chuyển vận của một bộ máy, khô cằn. Cuộc chuyển vận ngưng lại không vang lên một dư âm. Lòng Thạch-Sơn hoang vắng. Nước mắt Thạch-Sơn trào ra hai bờ thái-dương....

* * *

Đoàn Tâm, chủ-tịch ủy-ban lãnh-đạo và một ủy-viên khom mình bước vào trong nhà, đến bên giường Thạch-Sơn. Hai người nhìn Thạch-Sơn ngạc-nhiên và nghiêm-khắc. Đoàn-Tâm chau mày nói :

Đồng chí Thạch-Sơn ! Đồng-chí hãy tỏ ra xứng đáng là một đảng-viên gương mẫu. Đồng-chí phải giữ vững lập trường. Dù ở tình thế nào đồng chí cũng phải nghĩ rằng đồng chí là một người Bôn-Sê-Vích.

Thạch-Sơn mỉm cười. Nửa giờ trước đây anh còn đồng ý với Đoàn Tâm, cũng như trước kia anh đã cùng Đoàn-Tâm thóa-mạ tác-giả câu chuyện. Người thủy-thủ Thạch-Sơn nhìn thẳng vào mặt Đoàn-Tâm. Thạch-Sơn nghĩ đến một viên gỗ tròn đặt trên bàn bi-a bị người ta cầm chiếc gậy đẩy đi, lăn trên bàn rồi rơi tòm vào một lỗ trống. Thạch-Sơn muốn nhắc lại : « Người Bôn-Sê-Vích ». Nhưng Đoàn-Tâm đã nói tiếp :

— Hôm nay là ngày cuối năm, chúng tôi đến thăm đồng chí để

chuyển tới đồng-chí những lời thăm hỏi và chúc tụng nồng-nhiệt của Đảng trong năm tới.

Đồng chí Ủy-Viên tiếp lời Đoàn-Tâm :

— Tôi tặng đồng chí chiến lợi phẩm này để đồng chí ghi chép tư-tưởng trong thời gian này, khi nào đồng chí trở lại công tác chúng ta cùng kiểm thảo.

Đồng chí Ủy-Viên đặt vào tay Thạch-Sơn một quyển sổ vừa bằng bàn tay, rồi lặng-lẽ cùng Đoàn-Tâm quay ra.

Thạch-Sơn lắng nghe tiếng chân hai người bước qua ngưỡng cửa, xa dần trong cái tịch-mịch heo-hút của rừng sâu. Thạch-Sơn lại trở về đơn-độc.

* *

Thạch-Sơn từ từ nâng cuốn sổ lên trước mặt, lật xem từng trang. Cuốn sổ rất đẹp, có nhiều tranh phong cảnh trên mặt bìa và trên những trang đầu. Hẳn các đồng chí của Thạch-Sơn đã thảo hoạch được sau những trận đột kích những con buôn lén lút băng qua rừng. Thạch-Sơn lần dở tới những trang giữa, những trang giấy trắng toát. Cái ý nghĩ ghi chép tư tưởng lên đó khiến Thạch-Sơn phải tự hỏi : « Giờ phút này anh vẫn chưa được buông tha ? 15 năm tìm óc sống cho đảng từng giây từng phút vẫn chưa đủ ? » Thì ra anh, con người Bôn-sê-Vích, đúng chỉ là một viên gỗ trên chiếc bàn bi-a, viên gỗ mới chỉ lăn tới miệng cái khuôn tròn xâu trũng, dừng lại ở đó, những viên gỗ khác còn được đẩy lăn tới, xô cho rơi hẳn xuống lòng khuôn trống. Thạch-Sơn mỉm cười hằn-học, và lần đầu niềm hằn học thăm sâu vào tâm linh Thạch-Sơn. Thạch-Sơn khép cuốn sổ lại, nhưng bức tranh trên mặt bìa sau cuốn sổ đập vào nhãn tuyến Thạch-Sơn. Đó là một khung cảnh miền quê ở Nam phần đất nước, nơi anh sinh ra, lớn lên, nơi anh đã xa cách 15 năm để lưu bạt trên những vùng rét mướt miền Hoa-Nam, những vùng thượng du heo-hút trên Việt Bắc, những vùng rừng núi miền Thượng-Lào rồi trôi dạt về đây, mà không bao giờ tưởng nhớ lại. Thật khó mà tưởng tượng được điều đó. Nhưng sự thật ở những người Bôn-sê-Vích là như vậy. Hình ảnh một thiên đàng hạ giới đã làm họ mù quáng, đã che lấp tất cả, cho đến giờ phút này và chỉ giờ phút này, khi đứng trước cái hố sâu thăm thẳm trong lòng đất, người mới thấy nó là không tưởng.

Thạch-Sơn say ngắm từng cảnh vật trên bức tranh. Những mái nhà đen-sơ ảm cúng. Những cánh đồng bát ngát xanh tươi. Những rừng dừa mát dịu. Giòng Đồng-Nai thơ mộng. Tất cả áp-ủ một âm-vang nhè-nhe xa-xôi. Âm vang của tiếng gọi quê-hương. Âm vang đó trấn áp tâm hồn Thạch-Sơn, thấm-nhập thức tỉnh từng sợi giây tình cảm xa vắng trong Thạch-Sơn.

Thạch-Sơn gượng dậy, thờ-thẩn chậm-chạp lê bước đi ra cửa. Anh đặt chân trên con đường nhỏ, con đường dẫn về một khoảng đất trống-trải xa lạ dưới ngàn cây hoang-dại. Thạch-Sơn kinh-hãi lần-trốn sang một lối tắt.

xanh biếc trước mặt. Cùng nghĩ đến đứa nhỏ vừa chết. Những sợi tóc vàng mượt của nó trên một nền chần bông hoa còn nhìn thấy trước đó nửa tiếng khi người mẹ, gò má đầm lệ, ôm con đưa ra phi trường. Sự chuyển vận mau lẹ nhất của cơ khí không vượt được cái chết mau lẹ. Chúng tôi ở trạm tiếp đón lúc đó không ai ngờ nó sẽ chết ở dọc đường. Riêng Nhân. Anh đã khuyên vị thiếu tá chờ đến sáng hôm sau, hãy quyết định đưa đứa nhỏ về đất liền hay ở lại hải đảo. Nhưng đến lúc cả người bố lẫn người mẹ đều tỏ ý muốn đưa đứa nhỏ về cứu chữa ở thành phố, anh không dám ngăn giữ quyết liệt nữa. Cả đảo không có lấy một nhà thương, một bác sĩ, ngoại trừ viên y tá già yếu ở mãi tận mỏm đảo, có về được đến nơi cũng phải đợi chuyển ca-nô tiếp tế hôm sau. Lúc người mẹ hỏi Nhân bằng cái nhìn lo lắng, anh ngập ngừng xin để tùy ý người mẹ quyết định. Tôi hiểu thái độ Nhân lúc đó. Đứa nhỏ bị chứng động kinh đã mệt lả và thêm thiếp từ hai hôm trước. Buổi sáng, bất thành linh nó lên cơn dữ dội. Mắt trợn ngược chỉ thấy lòng trắng. Cuống họng nhỏ lên xuống khô khè như một con chim sẻ bão gió làm bị thương. Da mặt tái ngắt. Tất cả những người có mặt ở trạm tiếp đón lúc đó xúm lại bên con chim sẻ nhỏ bị đại dương chung quanh làm bị thương, không ai dẫu được súc động. Nhân cúi đầu xuống. Cách đây ba năm, ngày anh phá rừng khản hoang ở Thượng Lào, đứa con đầu lòng của anh cũng bỏ mình về bệnh động kinh. Nó cũng chết ở dọc đường khi anh từ trại khản hoang vượt suối băng rừng đưa nó đến một bệnh viện ở bên kia sông lớn. Nhân chỉ biết kể lại một kinh nghiệm đau đớn cũ.

10 giờ sáng

Nắng đã lên. Bóng Nhân đổ xuống mỏm đá loang loáng bóng nước hắt tới. Nước buổi sớm trong vắt, màu đậm hơn màu trời nhòa nhòa. Tôi nghe những tiếng biển nói chuyện những tầng đáy sâu thẳm. Tôi nghĩ đến cái sâu thẳm của cuộc đời, càng sâu thẳm hơn là cái chết. Biển vĩnh viễn trước mặt. Biển, cái hình ảnh của muôn đời với tiếng sóng thao thao đời đời kiếp kiếp. Đứa nhỏ đến và bỏ về như một tinh lạc, một hình bóng thoáng. Tôi yêu những hình bóng thoáng hơn một nghìn lần đại dương đời đời kiếp kiếp. Giá trị của một cái gì đã thu nhỏ lại thành tinh hoa. Cái chết của đứa nhỏ lớn hơn đại dương. Và tình thương là biển trời.

Chúng tôi quay trở về trạm tiếp đón. Qua nghĩa-địa với những cột thánh giá sơn trắng in hình lên một nền núi xanh đặc ở xa. Cỏ may bông bông lá ngọn như những hình người đứng cuối đầu buồn phiền. Những bầy dạ tràng vẽ những lối đi vô-dịnh. Biển xanh vô tri vô giác. Nhân đứng lại. Anh cúi xuống nhặt một hòn sỏi trắng, ném thẳng về phía mặt nước lòa nằng. Hành động này gửi đi một tâm-sự.

3 giờ chiều

Chúng tôi đưa linh cữu đứa nhỏ ra nghĩa-địa. Chiếc quan tài nhỏ sơn đỏ đặt trên vai mấy người dân chài đã nghỉ một buổi đánh lưới. Đường ra nghĩa-địa vòng qua một bãi nước mặn. Người đi đưa đám nối đuôi nhau. Tôi nghĩ đến một cuộc đưa người chết của một thời cổ xa xôi nào, ở trên một cánh đồng cỏ hoang-vu, gần biển với những bầy người thô sơ của một bộ lạc. Không có nhạc tiễn biệt của thành phố. Chỉ có tiếng sóng thao thao đồ hồi ngoài xa. Đám tang như lùi về thật xa thật xa trong quá khứ. Không-khí cũ phảng-phất trang nghiêm. Một cử động nào cũng in hình lên nền trời. Tôi nhìn xuống đáy huyết. Chiếc quan tài đặt xuống chưa tìm được phương hướng tốt. Hai người dân chài đứng dạng chân nện đất. Hình dáng của nghề nghiệp, trên bề mặt. Tiếng nện nhòa vào tiếng sóng. Im lặng sâu hơn trong mệnh mệnh đất trời. Đứa nhỏ nằm xuống trong màu xanh của trời của biển đúng như một vì sao tắt trong không gian. Tôi bóp một nắm cát ném theo xuống mặt huyết đã lấp kín. Cử chỉ mang ý nghĩa một sự khép đóng, chấm dứt và kết liễu. Sau cùng thì đứa nhỏ được đặt nằm đầu hướng về phía Đại-dương. Nó sẽ không bao giờ mắc chứng động kinh nữa. Sự sống mất đi, nhưng cái chết không đưa vào vô tri vô giác. Đứa trẻ vào vĩnh-viễn với những tiếng biển đập.

Nhiên và tôi rời nghĩa - địa sau cùng. Mặt biển buồn hơn. Tiếng sóng thao - thiết. Có một cái gì hết sức chứa đựng mở đi bên kia chân trời. Thăm thẳm, ngòm ngòm, với hình ảnh của những chiều sâu và những tầng đáy. Tiếng nói của con người gửi vào muôn đời. Tôi nghĩ đến hòn sỏi trắng Nhân gửi vào Đại-dương ban nãy.

9 giờ đêm

Nhân lại rủ tôi xuống bãi. Đến ngồi trên mỏm đá cũ nhìn ra mặt biển tối, nghĩ đến đứa nhỏ trên nghĩa địa, tâm tưởng tự nhiên chìm dần, chìm dần vào những địa hạt siêu hình. Cái

chết không còn là một ảnh hình cơ thể tàn lụi, như sự sống ở những nơi nào không phải chỉ là một sự kiện vật chất. Sự đau khổ đưa tâm hồn lên cao. Nhân kể lại cho tôi nghe chuyện đứa con xấu số của anh. Bây giờ nó đang nằm trong cái bóng tối lung linh huyền bí của một nghĩa địa Thượng Lào, giữa rừng hoang vắng bọc trùng điệp. Một ngày nào sang đầu năm mới, anh sẽ tìm lên cái khoảng đất bé nhỏ của rừng Thượng Lào ấy để đứng trước một giòng chữ ngắn ngủi ghi trên mộ chi cũ. Làm một hành động nối liền hai thế giới của con người, chuyển đi xa xôi diệu vợi bao nhiêu cũng xứng đáng, cũng nên. Tìm về những người đã khuất dạng đã biệt vô tăm tích thì chắc hẳn được nhiều điểm trong đẹp cho cái hữu hình, sự có mặt của mình bây giờ. Nhân bảo tôi vậy. Tôi mang máng nhận thấy một chân lý tìm kiếm thấy trong muôn vạn hướng đi của nghìn xưa và mai sau. Biển động rầm rì trong đêm.

Hôm sau

Bỏ giờ cuộc đi thăm hải đảo chúng tôi từ biệt vị thiếu tá chỉ huy, rời khỏi trạm tiếp đón lúc nắng sáng dấy lên từng bùng trên mặt biển óng ánh. Từ biệt người mẹ xấu số. Thăm nghĩa địa, xuống bãi lần cuối cùng. Biển vui sồn sào tiếng cười truyền kiếp. Cảm giác buốt nhói của đêm qua dịu đi như một giấc mơ kinh hoàng cả ngay phút tôi đứng trước mộ đứa nhỏ với Nhân. Những ngọn cỏ bông lả lay đi về một hướng núi như một sự vận chuyển nuốt nà. Nằm yên đây những người hôm qua. Nằm yên đây đứa nhỏ trong chiếc quan tài đỏ, khối màu sắc tươi gắt cuối cùng đi theo vào khoảng không màu. Rồi mắt tôi gián vào mặt biển mênh mông. Trong những gió bão giai-đoạn, muôn đời đang bình yên trong hình ảnh của biển xanh bao la. Một cái gì chắc vững hơn cái chết thăm thẳm, đứng thành vị trí trên cái chết thăm thẳm. Tiếng động của đời phá tan im lặng của hồn.

Tôi rời hải đảo với Nhân từ một tiếng động nào vừa nổi lên. Cửa biển vui. Cửa ngày dựng. Cửa gió thoáng thổi lùa vào thân cỏ may trên hình mộ khép đóng. Phi cơ cất cánh âm réo. Qua Đồng Tháp Mười, máy bay không trở lại mà đi thẳng. Tôi nghĩ đến người mẹ sẽ sinh nở những đứa con không mắc chứng động kinh. Nghĩ đến lúc xuống thành phố. Nghĩ đến lúc theo Nhân về nhà anh. Đứa nhỏ mới sinh, con Nhân, cười với tôi trong nôi. Sự sống cười với tôi trong chiếc nôi.

MAI THẢO